

TRÍ - ĐỨC

TÔNG-THƠ

5

Dịch-giả : ĐOÀN-TRUNG-CÔNG

TỬ THƠ

MANH-TỬ

孟

子



PHẬT - HỌC THƠ - XA

ĐÃ XUẤT-BẢN

1. Sự tích Phật A-Di-Đà
2. 48 lời nguyện của Phật A-Di-Đà
3. A-Di-Đà kinh (in chung trong bộ Chư kinh tập yếu)
4. Kinh Tam-bảo (Di-Đà, Hồng-danh, Vu lan, Phổ-môn, Kim-cang và Pháp-nghi Tịnh-độ).
5. Phật-pháp vỡ lòng
6. Sách nấu đồ chay
7. Khuyên tu Tịnh-độ
8. Thành-Đạo
9. Học Phật Chánh-pháp
10. Quan-Âm thị Kính
11. Nước Ấn-độ trước hời Phật giáng
12. Quan-Âm linh xăm
13. Tượng Phật A-Di-Đà
14. Tượng Phật Thích-Ca
15. Tượng Phật Bà Quan-Âm

Qui-vị muốn hiểu Phật-pháp chánh-thống, nên xem những kinh sách của Phật-học tông-thơ và Phật-học thơ-xa, xuất-bản tại 141, đường Đề-Thám Saigon.

TRÍ - BỨC

TÔNG-THƠ

5

Dịch-giả : ĐOÀN-TRUNG-CÓN

TÚ THƠ

MẠNH-TỬ

孟

子



IN KỶ BA

THƯỢNG MẠNH-TỬ

BÀI TỰA SÁCH « MẠNH-TỬ »

TOÀN bộ sách « Mạnh-tử » này chia ra hai phần: Thượng Mạnh-tử và Hạ Mạnh-tử. Thượng Mạnh-tử có ba quyển, Hạ Mạnh-tử bốn quyển. Tất cả là bảy quyển, mỗi quyển phân làm hai chương, trọn bộ là mười bốn chương.

Sách « Mạnh-tử » do ông Mạnh Phu-tử, kén tít Mạnh-tử làm ra. Ông họ Mạnh, tên Kha, tự Tử-Dư, sanh ở ấp Trâu, nước Lỗ, năm 372 trước Dương-lịch, tức là đức Khổng-tử thối ngôi trăm năm, ông mới sanh ra. Ông thuộc về dòng « Mạnh-tử » cha là Khích-công-Nghi, mẹ là Cừn-thị. Khi ông được ba tuổi thì cha thối, nhờ mẹ lãnh giáo-huà mà về sau trở nên một bậc hiền-triết đại-danh. Bà rất kỹ trong việc dạy con, chịu khó dọn nhà đến ba lần mới ưng bụng.

Trong sử Liệt-nữ có chép rằng: Mẹ ông Mạnh-Kha trước ở gần mồ mả. Lúc ấy, ông còn trẻ, hằng ngày thường đi chơi vào nơi nghĩa-địa, thấy người-ta chôn cất và khóc lễ, rồi rủ chúng bạn bày sắp cách tống táng mà chơi. Bà mẹ nói một mình rằng: «Chỗ này chẳng tiện cho con ta ở.» Bà bèn dời nhà về gần bên chợ. Con bà bày lối chơi giỡn bằng cách rao hàng, bưng bánh, bán thịt. Bà lại nói rằng: «Chỗ này chẳng tiện cho con ta ở.» Bà dọn nhà lại gần trường học. Con bà mới bày cuộc chơi theo lễ nhạc: dọn ra mâm bàn cúng tế, tập xá, tập chào. Bà nói một mình rằng: «Chỗ này đáng cho con ta ở vậy.» —

Đến khi bà cho con đi học, một hôm Mạnh-Kha bỏ trường mà về, chẳng muốn học nữa. Bà đương dệt vải, bèn chặt gậy cả khung cửi và thoi dệt. Mạnh-Kha lấy làm

sự vất vả, chẳng hiểu ý mẹ. Bà giải rằng: «Nghề dệt chẳng khác sự học. Cần phải chấp nối từng sợi mới thành món vải. Sự học cũng phải bền chí mới nên. Nay con bỏ học, chẳng khác gì mẹ bỏ gậy khung cửi này. Vả lại, mẹ dệt mà nuôi con đi học, nay con thôi học, thì mẹ còn dệt nữa làm gì?»

Mạnh-Kha tỉnh ngộ, chẳng dám biếng nhác, cố công học hỏi cho đến thành bậc Á-thánh (dưới Thánh-nhơn là bậc Khổng một bậc).

Sách sử-ký của Tư-mã Thiên chép rằng: Ông Mạnh-Kha thọ nghiệp với đệ-tử của ông Tử-Tư mà hiểu được đạo-lý của đức Khổng. Ông thác vào năm 288 trước Dương-lich, hưởng thọ 85 tuổi. Vào đời ông Mạnh-tử, thiên-hạ loạn lạc đến cực-điểm. Ông thác vừa được 23 năm, nhà Châu cũng mất dòng: Vua cuối cùng nhà Châu là Noãn-Vương bị nước Tần đánh diệt năm 256. Kế đó, trong vòng 7 năm, năm nước chư-hàn hiệp sức với nhau mà đánh nước Tần. Nhưng với cuộc, vua nước Tần thống nhất Trung-quốc. năm 246 cầm quyền thiên-hạ, xưng là Thủy-Hoàng-đế mà người-ta thường gọi là Tần Thủy-Hoàng.

Sách «Mạnh-tử» này có tất cả mười bốn chương góp vào bảy quyển, vậy xin biên ra dưới đây.

1. Lương Huệ - vương	(chương trước)	Quyển nhất
2. Lương Huệ - vương	(chương sau)	
3. Công-tôn Sửu	(chương trước)	Quyển nhì
4. Công-tôn Sửu	(chương sau)	
5. Đàng Văn-công	(chương trước)	Quyển ba
6. Đàng Văn-công	(chương sau)	
7. Ly - Lâu	(chương trước)	Quyển tư
8. Ly - Lâu	(chương sau)	
9. Vạn - Chương	(chương trước)	Quyển năm
10. Vạn - Chương	(chương sau)	
11. Cáo - tề	(chương trước)	Quyển sáu
12. Cáo - tề	(chương sau)	
13. Tán - tâm	(chương trước)	Quyển bảy
14. Tán - tâm	(chương sau)	



Á - THÁNH MẠNH - TỬ

孟子卷一

MẠNH - TỬ QUYỀN NHỨT

梁惠王章句上
LƯƠNG HUỆ-VƯƠNG CHƯƠNG CỬ THƯỢNG

1. 孟子見梁惠王

Mạnh-tử kiến Lương Huệ-vương.

王曰：「叟不遠千里而來，亦將有以利吾國乎？」
Vương viết: «Tiểu, bất viễn thiên lý nhi lai, diệc tương hữu dĩ lợi ngô quốc hồ?»

孟子對曰：「王何必曰利？亦有仁義而已矣。」
Mạnh-tử đối viết: «Vương hà tất viết lợi? Diệc hữu nhân nghĩa nhi dĩ hĩ.»


王曰：「何以利吾國？」大夫曰：「何以利吾家？」士庶人曰：「何以利吾身？」
Vương viết: «Hà dĩ lợi ngô quốc?» Đại-phu viết: «Hà dĩ lợi ngô gia?» Sĩ, thứ-nhơn viết: «Hà dĩ lợi ngô thân?» Thượng hạ交征利而國危矣。
bà giao chinh lợi, nhi quốc nguy hĩ.

萬來之國，其君者必千乘；
Vạn thặng chi quốc, thị kỳ quân giả, tất thiên thặng chi gia. Thiên thặng chi quốc, thị kỳ quân giả, tất bách thặng chi gia. Vạn thu thiên yên, thiên thu bách yên, bất vi bất đa chi gia. Vạn thủ thiên yên, thiên thủ bách yên, bất vi bất đa chi gia.

SÁCH MẠNH-TỬ QUYỀN NHỨT

LƯƠNG HUỆ-VƯƠNG CHƯƠNG TRƯỚC

(Chương này có tất cả bảy tiết dưới đây)

1.  NG Mạnh-tử ra mắt vua Lương Huệ-vương. (Nhà hiền-triết Mạnh-Kha chân lưu các nước, chẳng được trong dụng, sau rốt đến nước của Huệ-vương. Ông này là một vị hân-tước nước Ngụy, tên Đình, đóng đô ở thành Đại-lương, người-ta kêu tăng là vương. Còn tiếng Huệ là thuy, tên mà người-ta xưng tăng sau khi ông qua đời. Lương Huệ-vương bị ba nước Tề, Tần, Sở đánh bại, đương cần lực hiền-nhơn để rửa nhục, nên lấy làm hân-hạnh mà tiếp kiến Mạnh-Kha.)

Vua hỏi rằng: «Thưa cụ, cụ chẳng ngại đường xa ngàn dặm mà đến đây, ắt cũng có phương-pháp chỉ để làm lợi-ích (phủ cường) cho nước tôi chứ gì?»

Mạnh-tử đáp rằng: «Vua cần gì phải nói việc lợi? Hãy nói việc nhân nghĩa mà thôi.»

Nếu ở trên, bậc quốc-vương nói rằng: Có cách gì để làm lợi cho đất nước ta? Kế đó, hàng đại-phu nói rằng: có cách gì để làm lợi cho gia-tộc ta? Sau đó, hạng sĩ và hạng bình-dân nói rằng: Có cách gì để làm lợi cho thân phận ta? Như vậy, từ trên tới dưới đều tranh nhau vì mỗi lợi, ắt vạn nước phải làm nguy đó.

Chỗ nguy là thế này: 101 Bực dưới sẽ hại bực trên: Một vị chư-hầu hay khanh-tướng, chủ một gia-tộc có một ngàn cỗ chiến-xa chẳng khỏi giết vua mình là bực thiên-tử cai trị một nước có mười ngàn cỗ chiến-xa. Một vị đại-phu, chủ một gia-tộc có một trăm cỗ binh-xa chẳng khỏi giết vua mình là vị chư-hầu cai-trị một nước có một ngàn cỗ binh-xa.

201 Bực trên sẽ hại bực dưới: Minh thân thuế của dân mười phần trăm, như trong sổ mười ngàn thì lấy một ngàn, trong sổ một ngàn thì lấy một trăm, thế mà còn chê ít.

矣 苟 為 後 義 而 先 利 不 幸 不 樂
bĩ. Cẩu vi hậu nghĩa nhi tiên lợi, bất đoạt bất yếm!

未 有 仁 而 遺 其 親 者 也 未 有 義 而
Vi hữu nhân nhi di kỳ thân giả giả. Vi hữu nghĩa nhi
後 其 君 者 也 王 亦 曰 仁 義 而 已 矣
hậu kỳ quân giả giả. Vương diệc viết nhân nghĩa nhi dĩ bĩ.
何 必 曰 利
Hà tất viết lợi? »

1. 孟子見梁惠王
Mạnh-tử kiến Lương Huệ-vương

王 立 於 沼 上 順 鴻 雁 麋 鹿
Vương lập ư chiếu thượng, thuận hồ, nhạn, mị, lộc
曰 賢 者 亦 樂 此 乎
Viết: « Hiền giả diệc lạc thử hồ? »

孟 子 對 曰 賢 者 而 後 樂 此 不
Mạnh-tử đối viết: « Hiền giả, nhi hậu lạc thử. Bất
賢 者 雖 有 此 不 樂 也
hiền giả, tuy hữu thử, bất lạc giả.

詩 云 經 始 靈 臺 經 之 營 之 廣
Thi vân: « Kinh thủy Linh-dải, kinh chi đình chi; thứ-
民 攻 之 不 日 成 之 經 始 勿 亟 庶
dân công chi, bất nhật thành chi. Kinh thủy vật cực, thứ-
民 子 來 王 在 靈 園 鹿 鹿 攸 伏 鹿 鹿
dân tử lai. Vương tại Linh-vườn, ưu lộc du phục; ưu lộc
濯 濯 白 鳥 鵲 鵲 王 在 靈 沼 於 初
trạc trạc, bạch điểu hạc hạc. Vương tại Linh-chiếu, ô nhạn
點 躍
ngư được. »

Vi như người *trên kẻ dưới* đều làm việc lợi trước, việc nghĩa sau, thì người này quyết đoạt hết của kẻ kia mới vừa lòng!

Trái lại, chưa hề có người *quí* đều nhân mà lại bỏ bê cha mẹ bà con mình. Chưa hề có người *trọng* đều nghĩa mà lại coi việc vua việc nước nhẹ hơn việc tư riêng của mình. Vậy thì vua nên nói việc nhân nghĩa mà thôi. Cho gì phải nói việc lợi? »

1. Ông Mạnh-tử đến yết kiến vua Lương Huệ-vương. Vua đang đứng trên bờ hồ, nhìn chim hồ, chim nhạn và nai, hươu. Thấy ông Mạnh-tử đến, vua hỏi rằng: « Người hiền có nên vui cảnh này chăng? »
Mạnh-tử đáp rằng: « Nhà vua phải là người hiền đức, rồi mới nên vui hưởng cảnh này. Nếu chẳng phải là người hiền đức, dầu có cảnh như vậy, cũng chẳng vui hưởng đó.

Trong kinh Thi, *nơi thiên Đại-nhà* có chép rằng: « Khi vua Văn-vương muốn cất toà Linh-dải, ngài phải người đến đo độ địa-cuộc và lo liệu sắp đặt. Dân-chúng đều đến giúp công, chẳng mấy ngày mà cất xong vậy. Lúc mới khởi sự cất, vua Văn-vương phán với dân-chúng rằng: « Các người chẳng cần làm gấp. Thế mà bá-tánh kéo đến vừa giúp, dường như bày con phụng sự cha mẹ, họ làm việc chẳng ngừng tay, nhờ vậy mà mau xong. Vua đứng dưới dải, trong vườn "Linh-huyền", nhìn ra mấy con hươu đực và hươu cái đang nằm nghỉ trên bãi cỏ; hươu đực và hươu cái sáng láng mập mập; còn mấy con chim thì con bay con đậu, lông trắng phau phau /. Kế vua bước lại bờ "Linh-chiếu", nhìn nhiều thứ cá đang lội giỡn với nhau. »

文王以民力爲臺爲沼而民樂
 Văn-vương dĩ dân lực vi đài, vi chiểu, nhi dân hoan
 樂之謂其臺曰靈臺謂其沼曰靈
 lạc chi; vi kỳ đài viết Linh-dài; vi kỳ chiểu viết Linh-
 沼 樂其有康鹿魚鼈古之人與民
 chiểu; lạc kỳ hữu my, lộc, ngư, biết. Cổ chi nhơn dư dân
 偕樂故能樂也
 giai lạc, cố năng lạc giả.

潘耒曰時日害喪予及女偕
 Thang-thế viết: «Thì nhật hại táng? Dư cập nữ giai
 亡 民狀與之偕亡雖有臺池焉喪
 vong.» Dân dục dư chi giai vong; tuy hữu đài trì diêu thú,
 豈能獨樂哉
 khởi năng độc lạc tại?»

3. 梁惠王曰寡人之於國也
 Lương Huệ-vương viết: «Quả-nhơn (1) chi ư quốc giả,
 盡心焉耳與河內凶則移其民於河東
 tận tâm yên nhi hỷ. Hà-nội hung, tắc di kỳ dân ư Hà-dông
 移其粟於河內河東凶亦燕察鄰
 di kỳ túc ư Hà-nội. Hà-dông hung, diệc nhiên. Sát lân-
 國之政無如寡人之用心者鄰
 quốc chi chính, vô như quả-nhơn chi dụng tâm giả. Lân-
 國之民不加少寡人之民不加多
 quốc chi dân bất gia thiểu; quả-nhơn chi dân bất gia đa.
 何也
 Hà giả?»

(1) Quả-nhơn: người ít đức. Tiếng tự-xưng khiêm-nhượng của vua chư-nhân.

Vua Văn-vương đã dùng sức dân mà cất đài, đào hồ, thế mà dân lấy làm vui sướng. Cho nên họ gọi đài của vua là Linh-dài, hồ của vua là Linh-chiểu. Họ lại vui vì trong vườn vua có nai, hươu, dưới hồ vua có cá, rùa. Những vị vua đời xưa hàng chia sẻ sự vui của mình với dân, cho nên hưởng sự khoái-lạc một cách đích đáng vậy.

Trong thiên Thang-thệ ở sách Thương-thơ có chép rằng: «Mặt trời kia chừng nào mất? Miễn là người mất đi, chúng-ta chết hết cũng cam!» (Vua Kiệt, vị vua vô-đạo cuối đời nhà Hạ, lối 1.800 năm trước Dương-lịch, thường tự phụ mà nói rằng: «Ta có thiên-hạ như Trời có mặt nhật, chừng nào mặt nhật mất, quyền ta mới mất.» Dân-chúng vì oán nhà cầm quyền bất, rồi họ chết hết cũng cam; vậy thì người Kiệt đâu có đài, có hồ, có chim, có thú, mà có vui hưởng một mình được chăng?)

※※※

1. Lương Huệ-vương nói với Mạnh-tử rằng: «Quả-nhơn trị nước thật hết lòng hết dạ. Như trong nước Ngụy của quả-nhơn, đất Hà-nội phải cơn thất mùa, thì quả-nhơn cho dời bớt dân-số qua đất Hà-dông, và quả-nhơn cũng đem lúa thóc lên đất Hà-dông mà tiếp tế cho dân ở Hà-nội. Tới chừng đất Hà-dông phải cơn thất mùa, ta cũng làm cách đó. Xét cuộc cai-trị ở các nước gần, ta thấy chẳng có một vị quốc-trưởng nào dùng hết tâm-lực như ta. Thế mà dân-số ở các nước gần chẳng giảm; dân-số ở nước quả-nhơn cũng chẳng tăng. Tại sao vậy?»

孟子對曰 王好戰 持以戰
 Mạnh-tử đối viết: «Vương hảo chiến, thành dĩ chiến
 喻 然 鼓 之 兵 刃 既 接 棄 甲 曳
 dụ. Điền nhiên cổ chi, binh nhận ký tiếp. Khi giáp duệ
 兵 而 走 或 百 步 而 後 止 或 五 十 步
 binh nhi tẩu. Hoặc bách bộ nhi hậu chi; hoặc ngũ thập bộ
 而 後 止 以 五 十 步 笑 百 步 則 何 如
 nhi hậu chi. Dĩ ngũ thập bộ tiếu bách bộ, tắc hà như?»

曰 不 可 直 不 百 步 耳 是 亦 走
 Viết: «Bất khả. Trực bất bách bộ nhĩ. Thị diệc tẩu
 也
 giả.»

曰 王 如 知 此 則 亦 止 耳 矣
 Viết: «Vương như tri thử, tắc vô vọng dân chi đa
 於 鄰 國 也
 ư lân-quốc giả»

不 違 農 時 穀 不 可 勝 食 也 穀 罍
 Bất vi nông thời, cốc bất khả thắng thực giả. Sác có
 不 入 滄 池 魚 鼈 不 可 勝 食 也 斧 斤
 bất nhập ô trì, ngư biết bất khả thắng thực giả. Phủ cần
 以 時 入 山 林 材 木 不 可 勝 用 也 穀
 dĩ thời nhập sơn lâm, tài mộc bất khả thắng dụng giả. Cốc
 與 魚 鼈 不 可 勝 食 材 木 不 可 勝
 dư ngư biết bất khả thắng thực, tài mộc bất khả thắng
 用 是 使 民 養 生 喪 死 無 憾 也 養
 dụng, thị sử dân dưỡng sanh, táng tử, vô hám giả. Dưỡng
 生 喪 死 無 憾 王 道 之 始 也
 sanh, táng tử, vô hám, vương đạo chi thủy giả

Mạnh-tử đáp rằng: «Vua ưa thích chiến-trận, vậy tôi
 xin lấy việc chiến-trận làm thí dụ. Tiếng trống lệnh vừa thổi
 lên, hai bên đao kiếm xung đột nhau. Một bên thua, quân
 lính bỏ áo giáp, kéo đao thương mà chạy. Kẻ thì chạy trăm
 bước rồi ngừng; người lại chạy năm chục bước rồi đứng. Như
 người chạy năm chục bước trở lại cười kẻ chạy trăm bước mà
 cho là nhát, thì vua nghĩ thế nào?»

Vua đáp: «Không nên cười. Đó chẳng qua là chúng
 chẳng chạy được trăm bước mà thôi. Nhưng cũng đều là bọn
 bại thủ tất cả.»

Mạnh-tử nói: «Như vua đã biết rõ lẽ ấy, thì đừng trông
 mong dân-số nước mình đông hơn dân-số các nước gần.

(Là vì vua các nước gần chẳng dụng tâm trị nước, còn
 ngài thì dụng tâm khá hơn, nhưng cũng là dụng tâm chẳng
 đủ, cho nên thấy đến thất bại trong cuộc trị nước đó thôi.)

Nếu vua chẳng làm trái nghịch thời-tiết của kẻ làm ruộng,
 đừng bắt họ làm xâu trong mùa cấy gặt, thì lúa thóc ăn chẳng
 hết. Nếu đừng để cho người-ta bủa lưới nhặt trong các bưng
 hồ, thì cá rùa ăn chẳng hết. Nếu đừng để cho lưới riu cạnh
 búa đồn phá rừng núi sai lúc sai mùa, thì cây cối dùng chẳng
 hết. Lúa thóc và cá rùa dư ăn, cây cối dư xài, dân nhờ đó
 mà nuôi dưỡng người sống, mai táng kẻ chết, họ chẳng còn
 sầu oán nữa. Trong nước mà dân-chúng chẳng sầu oán, vì họ
 nuôi người sống được no ấm, chôn người chết được đủ lễ, đó
 là bước đầu của một nền cai-trị thanh-vượng vậy.

五畝之宅樹之以桑五十者可
 Ngũ mẫu chi trạch, thọ chi dĩ tang, ngũ thập giả khả
 以衣帛矣雞豚狗彘之畜無失其時
 dĩ y bạch hỹ. Kê, đồn, cẩu, trê chi súc, vô thất kỳ thì,
 七十者可以食肉矣百畝之田勿
 thất thập giả khả dĩ thực nhục hỹ. Bá mẫu chi điền, vật
 棄其時數口之家可以無饑矣謹
 đoạt kỳ thì, số khẩu chi gia khả dĩ vô cơ hỹ. Cẩn tường
 序之教申之以孝悌之義明
 tự chi giáo, thân chi dĩ hiếu đễ chi nghĩa, ban-bạch giả bất
 啜菽飲水於道路矣七十者衣帛食肉黎
 phụ đại ư đạo lộ hỹ. Thất thập giả y bạch, thực nhục, lệ-
 民不饑不寒然而不王者未之有
 dân bất cơ, bất hàn, nhiên nhi bất vương giả, vị chi hữu
 也.

狗彘食人食而不知檢豕有養
 Cẩu trê thực nhơn tự, nhi bất tri kiểm; đồ hữu ngà
 耳而不知養人死則曰非我也
 biểu, nhi bất tri phất. Nhơn tử, tắc viết: Phi ngã giả, tức
 也. 是何異於刺人而殺之曰非我也
 giả. Thị hà dị ư thích nhơn nhi sát chi, viết: Phi ngã giả,
 其也
 binh giả!

王無罪哉斯天下之民至焉
 Vương vô tội tước, tư thiên-hạ chi dân chí yên.

4. 梁惠王曰寡人願安承
 Lương Huệ-vương viết: « Quĩ-nhơn nguyện an thừa
 教
 giáo.»

Nếu mỗi người nông - phu được cấp cho năm mẫu đất để
 植, bừa trồng dâu chung-quanh nhà, thì người năm chục tuổi được
 lụa mà mặc.

Nếu ai nấy chẳng làm hại sự sanh sản của thú vật nhà
 như gà, heo, chó giống cái và giống đực, thì người bảy mươi
 tuổi có thịt mà ăn. Nếu chính-phủ chẳng đoạt mất thì giờ cấy
 gặt của những gia-đình làm ruộng trăm mẫu, thì những nhơn-
 bần trong nhà ấy chẳng đến nỗi đói khổ. Nếu chính-phủ cần

thận lo việc giáo - dục trong các trường học là trường tường và
 trường tự, cần nhưt là dạy về đức hiếu và đức lễ, thì những
 người đầu bạc hoa râm khỏi phải đội nặng gánh nhọc mà đi
 học trên đường sá. Trong nước, người bảy mươi tuổi có lụa
 mà mặc, có thịt mà ăn, và dân đến khỏi đói, khỏi lạnh, thế nào
 đến cai-trị cũng được thành-vượng.

Hiện nay, nhà vua để cho loài chó heo ăn hết đồ ăn của
 người, mà chẳng biết cấm ngăn; còn trên đường thì nằm đầy
 những kẻ chết đói, thế mà vua chẳng chịu xuất lúa ra mà phát
 chẩn cho dân. Dân chết, vua nói rằng: Chẳng phải tại ta, tại
 năm thất mùa đó. Như vậy, có khác nào kẻ đâm người-ta cho
 đến chết, rồi nói rằng: Chẳng phải tại ta, tại mũi dao đó!

Vậy thì vua chớ nên đổ tội cho năm: được như vậy, người
 trong thiên-hạ tự-nhiên sẽ theo về với vua: chúng ấy, dân số
 nước ngài sẽ tăng thêm đó.

× × ×

4. Lương Huệ - vương nói rằng: « Quĩ-nhơn muốn được an
 tâm mà thọ lấy những lời dạy của cụ về chính-trị. »

孟子對曰 殺人以挺與刃 有
Mạnh-tử đối viết: « Sắt nhọn dī đỉnh dư nhận, hữu
以異乎
dĩ dị hồ? »

曰 無以異也
Viết: « Vô dĩ dị giả. »

以刃與政 有以異乎
— « Dĩ nhận dư chính, hữu dĩ dị hồ? »

曰 無以異也
Viết: « Vô dĩ dị giả. »

曰 庖有肥肉 廄有肥馬 民有
Viết: « Bào hữu phì nhục, cửu hữu phì mã. Dân hữu
饑色 野有餓莩 此率民也
cơ sắc, dã hữu ngạ biểu. Thử suất thú nhĩ thực nhơn giả.
孰相食 且人惡之 為民父母 行政
Thả tương thực, thả nhơn ô chi. Vi dân phụ mẫu, hành chính
不免於率 孰而食 人惡在其 為民父
hất miễn ư suất thú nhĩ thực nhơn, ô tại kỳ vi dân phụ
母也
mẫu giả? »

仲尼曰 始作俑者 其無後乎
Trọng-Ni viết: « Thủy tác đồng giả, kỳ vô hậu hồ? »
為其象人 而用之也 如之何其使斯
Vi kỳ tượng-nhơn nhĩ dụng chi giả. Như chi hà, kỳ sử tư
民饑而死也
dân cơ nhĩ tử giả? »

Mạnh-tử hỏi rằng: « Giết người bằng gậy với giết người
bằng dao, có khác nhau chăng? »

— Không khác gì nhau.

— Giết người bằng dao với giết người bằng cách cai-trị hung
bạo, có khác nhau chăng?

Vua đáp: « Không khác gì nhau vậy. »

Mạnh-tử tiếp rằng: « Bếp vua có thịt béo, tàu vua có ngựa mập.
Hà dân thì có sắc đói; ngoài đồng ruộng, nằm la liệt những kẻ
chết đói. Như vậy chẳng khác nào vua khiến thú ăn thịt người.
Loài thú con này ăn con kia, người-ta còn ghét thay. Huống chi
làm bực cha mẹ dân, thì hành chính-trị, lại chẳng ngăn cản được
loài thú, để cho chúng ăn thịt người, há đáng làm cha mẹ

Đức Trọng-Ni (Khổng-tử) nói rằng: « Người đầu tiên
chế tạo ra hình-nhơn bằng cây đặng chôn theo người chết (1),
người ấy tuyệt hậu há không đáng sao? » Đó là đức Khổng cho
thông kẻ ấy có lòng bất-nhân, nên mới chế tạo hình-nhơn để cho
người-ta dùng mà chôn theo kẻ chết.

Vậy thì nhà cầm quyền thi-hành phép cai-trị hung bạo khiến
dân chết đói, có khác gì kẻ tạo ra hình-nhơn kia chăng? »

(1) Thời đời thượng-cổ, người-ta bày ra hình nộm bằng rơm mà chôn
theo người chết, đặng làm kẻ hầu hạ nơi âm-cảnh. Những hình nộm bằng rơm
ấy, người-ta gọi là **đồng-tình**. Kể vào đời trung-cổ, có người chế ra hình nộm
bằng cây, có đủ mắt, mũi, tay chân, biết máy động, biết đi, biết chạy; vì
vậy nên người-ta gọi là **đồng**. Đức Khổng trách kẻ chế tạo ra hình **đồng**
ấy và ngài cũng ghét những kẻ dùng hình-nhơn ấy mà chôn theo kẻ chết.

5. 梁惠王曰晉國天下莫強

Lương Huệ-vương viết: « Tấn-quốc thiên-hạ mạc cường
馬史之所知也及寡人之身東
yên, tẩu chi sở tri giả. Cáp quả-nhơn chi thân, Đông b
於齊長子死焉西喪地於秦七百
ư Tề, trường-tử tử yên; Tây tang địa ư Tấn thất ba lý
南辱於楚寡人之恥之願此死者一
Nam nhục ư Sở. Quả-nhơn si chi; nguyên tỷ tử giả như
酒之如之何則可
tỷ chi. Như chi hà tác khả? »

孟子對曰地方百里而可

Mạnh-tử đối viết: « Địa phương bá lý, nhi khả dĩ
王王如施仁政於民者刑
vượng. Vương như thi nhân-chính ư dân, tính bình phạt,
薄稅歛深耕易耨耕者
bạc thuế-hêm, thâm canh, di nậu. Tráng-già dĩ hệ nhựt, tu
其孝悌忠信入以事其父兄出
ky hiếu đễ trung tín; nhập dĩ sự kỳ phụ huynh, xuất dĩ
事其長上可使制梃以撻秦楚之
sự kỳ trường thượng; khả sử chế đinh dĩ thác Tần Sở chi
堅甲利兵矣
kiên giáp lợi binh hỹ.

彼秦其民時使不得耕耨以養
Bị đoạt kỳ dân thì, sử bất đắc canh nậu, dĩ dưỡng kỳ
父母父母東徙兄弟妻子离散使
phụ mẫu, Phụ mẫu đông nga; huynh đệ, thê tử ly tán. Bị
陷弱其民王往而征之夫誰與
hãm nhược kỳ dân; vương vãng nhi chinh chi. Phù thùy dư

王敵
vương địch?

Lương Huệ-vương nói rằng « Ngày xưa, nước Tấn (1)
là một nước cường thịnh nhất trong thiên hạ, đều ấy ít
đi biết rồi. Kịp đến khi quả-nhơn lên cầm quyền, thì
phía Đông bị thua ở nước Tề, lại thêm con trai lớn của
quả-nhơn phải tử trận. Phía Tây, bị nước Tấn chiếm mất
bảy trăm dặm. Phía Nam, bị nước Sở làm nhục. Quả-nhơn
lấy làm hổ thẹn lắm, muốn vì những người đã thác mà
lưu lại rửa nhục một phen. Vậy nên làm thế nào? »

Mạnh-tử đáp rằng: « Với một cuộc đất chỉ vuông vức
tám dặm, một vị vua chư-hầu có thể mở mang làm thành
một thiên-hạ. Muốn được như vậy, vua cần phải thi-hành
pháp cai-trị nhân-đức đối với dân: giảm hình phạt, bớt
thuế-hêm, khuyến dân siêng lo việc cấy sâu cuốc bẫm, làm
việc làm tước. Khuyến khích những kẻ trai tráng, trong
những ngày nhàn hạ tu học những đức hiếu, đễ, trung, tín.
Nhà vua mà khi ở nhà, họ biết thờ trọng bậc cha anh;
khi ra ngoài, họ biết kính nhường người trường thượng.

Dân-tâm đã lên đến mức ấy, dầu nhà cầm quyền chỉ
lập cho họ gậy hèo, tầm rơm vạc nhọn, họ cũng có thể đánh
lưới hình-tướng của nước Tấn nước Sở vô-trang bằng áo
gấp kiên-cổ và đao thương ben nhọn.

Nhà cầm quyền của những nước ấy đoạt mất thì-giờ
của dân, chẳng để họ cấy bừa trồng trọt mà phụng dưỡng
cha mẹ. Trong nước họ, những kẻ làm cha mẹ thì chửi dơ,
chửi lạnh, còn những hàng anh, em, vợ, con đều phân ly
tán lạc. Những vị quốc-trưởng ấy hãm hại dân của họ còn
lấy giờ, vua nên đến mà bồi tội họ. Thì còn ai mà cự địch
lại vua?

(1) Nước Tấn tức là nước Ngụy. Trước kia gọi là nước Tấn là Ngụy Tư bên với họ Hàn, họ Triệu mà chia nước Tấn ra làm
họ bên là Tam Tấn. Cho nên phân nước vua Lương Huệ Vương
có họ tên Ngụy, Tấn, Lương.

故曰 仁者無敵 王 請勿疑
Cổ viết: « Nhân-giả vô địch. » Vương thỉnh vật nghi. »

6. 孟子見梁惠王
Mạnh-tử kiến Lương Tương-vương

出語人曰 望之不似人君 就之
Xuất, ngữ nhơn viết: « Vọng chi, bất tợ nhơn-quân, tợu chi,
而不見所畏焉 卒問曰 天下惡乎定
nhĩ bất kiến sở uy yên. Thốt nhiên văn viết: Thiên - hạ ồ hồ định?
吾對曰 定于一 孰能一之 對曰
Ngô đối viết: Định vu nhứt — Thục năng nhứt chi? Đối viết:
不嗜殺人者能一之 孰能興之
Bất thị sát nhơn giả năng nhứt chi. — Thục năng dũ chi?
對曰 天下莫不與也 王曰 天下莫不與也 然則天下
Đối viết: Thiên - hạ mạc bất dũ giả 王曰: Thiên - hạ
乎 七八月之間旱則苗旱矣 天
hồ? Thốt bát nguyệt chi gian hàn, tác nhưu cảo hỹ Thiên
油然作雲沛然下雨則苗浥然興
du nhiên tác vân, bải nhiên há vũ, tác nhưu bột nhiên hưng
之矣 其如是孰能崇之 今夫天下
chi bỹ. Kỳ như thi, thục năng ngũ chi? Kim phu thiên - hạ
之人孰未有不嗜殺人者也 如有
chi nhơn-mục, vị hữu bất thị sát nhơn giả giả. Như hữu
不嗜殺人者則天下之民皆引領而
bất thị sát nhơn giả, tác thiên hạ chi dân giai dẫn lĩnh nhi
望之矣 孰如是也民歸之由水之
vọng chi hỹ. Thành như thi giả, dân qui chi, do thủy chi
就下沛然孰能崇之
tợu hạ. Bải nhơn, thủy năng ngũ chi? »

「何處有 nơi rằng Không ai địch nổi nhà nhân đức »
Xin vua chờ đợi lòng nghi hoặc »

× × ×

6. Mạnh tử vào yết kiến Lương Tương vương (Ông này,
là con vua Lương Huệ vương, mà ngai cho cha Mạnh tử,
ông là con vua ông ý muốn rằng hoặc giả ông có thể
cập vua mà trị hành đạo lý của mình)

Tương là khờ đần, ông nói với người-ta rằng: « Ở xa
mà trông, ông ấy chẳng có kh. tương một nhà vua, đến gần,
ta thấy chẳng có cái oai nghi của kẻ trên mình kính sợ. Bỗng
chính vua ấy hỏi ta rằng: Thiên hạ đương chiến tranh loạn
lâm sao mà yên định cho được? Ta lập tức đáp: Muốn yên định
thiên hạ, vậy phải làm một việc. Ai có tài giống như
ta, không ham giết người mới có thể
khum về một mối. Vậy các vua chư hầu mới người đến
quên đi, lấy nước mình trong đó biết có ai vào lòng qui
hạ chăng? Ta đáp rằng: Thiên hạ hãy đều qui phục
Này, vua có biết mà chẳng? Lois thàng bảy tháng tám, nước
ta cấy lúa, lúa trời hạn thì nà khô héo. Chính là vì
trời nổi mây và để mưa lên sau cơn mưa, mà vượt cơn gió
phơn. Đương lúc ấy, có ai ngăn cản nổi sức này ư của trời
chăng? Hiện nay, trong thiên hạ, chẳng có một bậc chân
trời mà chẳng ham giết người. Thế nào như có một
cái lòng như, chẳng ham giết người há chúng thì mới
trong thiên hạ ít sẽ quay đầu ngược lại trong về về lại, ta
trở về -vong. Nếu được như vậy, dân chúng sẽ qui phục theo
vì vậy, cũng như nước theo chế độ ngập mà chảy về sông vậy.
Đương lúc nước ầm ầm ào ào đổ xuống thấp, thu về ngăn
cản sức ấy nổi chăng? »

× × ×

齊宣王問曰齊桓晉文之

Tề Tuyên vương vấn viết: « Tề Hoàn, Tấn Văn chi
事可得聞乎
sự, khả đắc văn hồ? »

孟子對曰仲尼之徒無道桓

Mạnh-tử đối viết: « Trọng-Ni chi đồ vô đạo Hoàn
文之事者是以後世無傳焉臣未之
聞也無以則王乎
văn sự giả. Vô dĩ, tắc vương hồ? »

曰德何如則可以王矣曰

Viết: « Đức hà như, tắc khả dĩ vương hĩ? » Viết:
保民而王莫之能奪也曰若
« Bảo dân nhi vương, mạc chi năng ngừ giả. » Viết « Nhược
寡人者可以保民乎哉曰可
quả-nhơn giả, khả dĩ bảo dân hồ tại? » Viết: « Khả. »

曰何由知吾可也曰臣聞

Viết: « Hà do tri ngô khả giả? » Viết « Thần văn
之胡說曰王坐於堂上有
chi Hồ-Hot viết: Vương tọa ư dương thượng; hữu khiên
牛而過堂下者王見之曰牛何
ngưu nhi quá đường hạ giả Vương kiến chi, viết: Ngưu bà
之對曰將以膏鍾王曰舍之
chi? Đối viết: Tương dĩ bấn chung. Vương viết: Xả chi.

7. Vua Tuyên-vương nước Tề hỏi Mạnh-tử rằng: « Ngai
có thể noi cho quả-nhơn nghe sự-nghiệp của vua Hoàn-công
nước Tề, của vua Văn-công nước Tấn chăng? »

(Cũng như Lương Huệ-vương ở tiết 1, Tề Tuyên-vương
là một vị vua chư-hầu, nhưng người-ta kêu rằng là vương
(đại họ Điền, tên Bích-Cương. Trong thời-kỳ quyền-thiên-
tư của nhà Chấn suy, có những vị vua chư-hầu gồm thân
quyền-khánh vào tay mình, dựng nên nghiệp bá. Trong khoảng
từ đời Xuân-thu tới đời Chấn-quốc, tức từ thế-kỷ thứ tam
đến thế-kỷ thứ ba trước Dương lịch, ở trong thiên hạ Trung
hoa có năm nghiệp bá và bảy nước hung lan lượt năm quyền
Năm nghiệp bá là: Tề Hoàn-công, Tấn Văn-công, Sở
Trang-công, Tần Mục-công, Tống Tương-công. Bảy nước
hung lan: Hàn, Ngụy, Triệu, Yên, Tề Sở, Tần. Ông Mạnh-
tử không thích chuyện quyền của nghiệp bá, ông chỉ mô đạo
hành-thống của bậc thiên-tư thời)

Mạnh-tử đáp rằng « Các vị đệ-tử của đức Trọng-Ni
chẳng có giương vè sự-nghiệp của Tề Hoàn-công và Tấn Văn-
công. Vì vậy nên truyền-tích của mấy ông ấy chẳng được
sai truyền ở hậu-thế. Tôi chẳng biết mà giương cho ngài nghe.
Hay là ta nên nói về nghiệp vương tức là phép cai-trị để
được thiên-hạ, như vậy chăng hay hơn sao? »

Tuyên-vương hỏi rằng « Đức-hạnh ta thế nào mới
có thể gây dựng nên nghiệp vương, gọi thiên-thiên-hạ? »

— Một ông vua nếu biết bảo-hộ dân-chúng nước mình
thì có thể gây dựng nghiệp-vương, không có sự nào cần
nói

— Như quả-nhơn đây, có thể bảo-hộ dân-chúng chăng?
Mạnh-tử đáp: « Có thể. »

— Ngài do nơi đâu mà biết rằng quả-nhơn có thể?
Mạnh-tử đáp rằng « Tôi có nghe Hồ Hột, một viên
quan của ngài, thuật chuyện như vậy. Một hôm, vua đương
ngồi trong đền. Bỗng có người kéo lỏi con bò đi qua trước
đền. Thấy vậy, vua hỏi rằng « Đắc bò đem dùng việc chi vậy? »
Người ấy đáp rằng « Đem giết nó dâng lấy máu làm lễ
bồi chuồng. Vua liền ra lệnh: « Thả nó đi. »

不推恩無以保妻子古之人所以失過
Bất suy ân, vô dĩ bảo thê tử. Cổ chi nhơn sở dĩ đại qua
人者無他焉善推其所為而已矣
nhơn giả, vô tha yển - thiện suy kỳ sở vi nhi dĩ hĩ.

今恩足以反禽獸而功不至於百姓
Kim ân túc dĩ cập cầm thú, nhi công bất chí ư bá-tính
者猶何與
giả, độc hà dư?

權然後知輕重度然後知
Quyền, nhiên hậu tri khinh trọng; độ, nhiên hậu tri
長短物皆然心為善王請
trường đoản; vật, giai nhiên Tâm vi thiện Vương thỉnh
度之
đạc chi

抑王興甲兵危士臣搢怨於
Ức vương hưng giáp binh, nguy sĩ thần, cấn oán ư
諸侯然後快於心與王曰否
chư-hầu Nhiên hậu khoái ư tâm dư? » Vương viết: « Phủ
吾何快於是將以求吾所大欲也
ngô hà khoái ư thị? Tương dĩ cầu ngô sở đại dục giả. »
曰王之所大欲可得聞與王
Viết: « Vương chi sở đại dục, khả đắc văn dư? » Vương
笑而不言曰為肥甘不足於口與
tiếu nhi bất ngôn. Viết: « Vị phì cam bất túc ư khẩu dư? »
然煖不足於體與抑為采色不足現
Khinh noãn bất túc ư thể dư? Ức vị thái sắc bất túc thị
於目與聲音不足聽於耳與便嬖不
ư mục dư? Thiệp âm bất túc thính ư nhĩ dư? Biền bệ bất

Mà người chẳng chịu thi ân bố đức thì chẳng có thể gìn
giữ trông nom vợ con mình. Các vị vua đời xưa sở dĩ hơn
người thường, chẳng qua ở chỗ này các ngài chỉ khéo
phát triển nhưng hành-vi về đạo nghĩa của mình mà thôi.

Nay ân-huệ của vua rơi đến loài chim-chóc và thú-vật,
nhưng chẳng có công hiệu đối với quốc-dân, lẽ nào có sự
riêng biệt như thế sao?

Mình cần phải cần, rồi mới biết sức nặng nhẹ tới đâu;
mình cần phải đo, rồi mới biết sự dài vắn bao nhiêu; đối
với mọi vật, đều như thế cả. Nhất là đối với tâm tình, cần
phải đo-đo cân-nhắc cho tỳ mỷ mới được. Vậy xin vua
tương xét: *hồ nữa thương xót cảm thù hơn nhơn-dân.*

Lại một dạng khác, vua đình gây ra chiến-tranh,
làm hại mạng tướng sĩ và binh lính, kết thù-oan với các
nước chư-hầu. Có như vậy, vua mới thỏa dạ sao? » Vua
đáp: « Không, ta lẽ nào thỏa về chỗ đó? Chẳng qua là ta
muốn đạt sở dục lớn của ta vậy. » Mạnh-tử hỏi: « Sở
dục lớn của vua, tôi có thể nghe chăng? » Vua mỉm cười
mà chẳng đáp. Mạnh-tử tiếp rằng: « Có phải vì thịt béo đồ
ngon chẳng đủ làm thích khẩu vua chăng? Có phải vì y phục
mỏng mát hoặc dày ấm chẳng đủ bọc lấy thân thể vua chăng?
Hay là tại thiếu những hình sắc tốt tươi lộng lẫy để
cho vua nhìn chăng? Thiếu những đơn ngọt hát hay để
cho vua nghe chăng? Thiếu những kẻ sủng ái

足使 今於前與王之請 臣皆足以
 tuc sử linh ư tiền dư? Vương chi chư thần giãi tuc dĩ
 供之而王豈為是我曰否吾不
 cung chi, nhi vương khởi vi thi ta? » Viết « Phải, ngờ bất
 為是也曰然則王之所大欲可知已
 vi thi giã » Viết « Nhà, tất vương chi sở đại dục, khả tri dĩ
 欲辟土地 朝秦楚 莅中國 而撫四
 Dục tịch thổ-địa, triều Tần Sở,莅 trung-quốc, nhi phủ tư
 是也 以若所為求 若所欲 猶緣木
 dĩ gả Di nhưc sở vi, cầu nhưc sở dục, du duyên mộc
 而求魚也
 nhi cầu ngư giã. »

王曰若是其甚 則其害亦甚 夫
 Vương viết « Nhưc thị kỳ thâm dã » Viết « Đâu
 有甚焉 緣木求魚 雖不得魚 無後
 hữu thâm yểm Duyên mộc cầu ngư, tuy bất dục ngư, vô hậu
 災 以若所為求 若所欲 盡心力而為
 tai Di nhưc sở vi, cầu nhưc sở dục, tận tâm lực nhi vi
 之後必有災 曰可得聞 與 曰
 chi, hậu tất hữu tai. » Viết : « Khả đắc văn dư? » Viết :
 邠人與楚人戰 則王以為孰
 « Trâu nhơn dư Sở nhơn chiến, tào vương dĩ vi thực
 勝 曰楚人勝 曰然則小
 thắng? » Viết « Sở nhơn thắng » Viết : « Nhiên, tác tiểu
 固不可以敵 大軍固不可以敵 衆弱
 cố bất khả dĩ địch đại quân cố bất khả dĩ địch chúng, nhưc
 固不可以敵 綏海內之地方千
 cố bất khả dĩ địch cường Hải nội chi địa phương thiên

đủ bởi tiếp, hầu hạ vua chăng? Những quan chức của vua rất
 lòng, há chẳng cung cấp những việc ấy cho vua một cách đầy đủ
 sao, mà vua lại còn muốn nữa? » Vua đáp rằng : « Không, ta chẳng
 vi các việc ấy đâu » Mạnh-tử nói : « Như thế, sở dục lớn
 của vua, tôi đây biết đang rồi Đó là vua muốn mở rộng
 đất - đai, khiến vua nước Tần nước Sở đến triều cống
 mình, cai trị toàn cõi Trung quốc, và làm cho các đoàn dân
 ngoài cương-giới bốn phương đều qui phục chế độ mình Nhưng
 muốn thi-hành những việc ấy, muốn đạt những sở dục như
 vậy (tức là phải gây chiến-tranh, hai mang tướng sĩ và binh
 lính và kết thù oán với các nước chư - hầu), tôi e cho kết-
 quả chẳng khác nào kẻ trèo lên cây tìm cá vậy thôi. »

Tuyên-vương hỏi rằng « Phải khó như vậy lắm sao? »
 Mạnh - tử đáp : « Lại còn nguy hơn nhiều nữa kìa Như trèo
 lên cây mà tìm cá, dầu chẳng được cá, nhưng chẳng có sự tai
 hại nào đến cho mình. Chớ như thi hành những việc ấy để đạt
 sở dục của mình dầu cho đem hết tâm-lực mà làm, ngại
 chỉ được kết-quả là những sự tai hại mà thôi »

— « Nhưng sự tai hại ấy, ta có thể nghe chăng? »

— « Ví như vua tôi nước Trâu và vua tôi nước Sở
 đánh nhau, ngại cho rằng bên nào sẽ thắng? » Tuyên-vương
 đáp : « Vua tôi nước Sở sẽ thắng »

Mạnh-tử bèn giải rằng : « Đó là lẽ cố nhiên, vì nước nhỏ
 chẳng địch nổi nước lớn, số ít chẳng địch nổi số nhiều, thế yếu
 chẳng địch nổi thế mạnh. Hiện nay, trong hải-nội, những nước
 chư-bần vương vưc ngàn dặm kể ra tất cả là

王者九德具有一以服八何以
lý giả cứu, Tề tập hựu kỳ nhứt. Dĩ nhứt phục bát, hà
異於耶 敢 楚 我 蓋 亦 反 其 本 矣 今 王
dị ư Trâu dịch Sở tại? Cái diệc phản kỳ bốn hỹ. Kim vương
發 政 施 仁 使 天 下 仕 者 皆 欲 立 於 王
phát chính thi nhân, sử thiên-hạ sĩ giả giai dục lập ư vương
之 朝 耕 者 皆 欲 耕 於 王 之 野 商
chi triều; canh giả giai dục canh ư vương chi dã; thương
賈 皆 欲 藏 於 王 之 市 行 旅 皆 欲 出 於
cổ giai dục tàng ư vương chi thị, hành lữ giai dục xuất ư
王 之 塗 天 下 之 欲 燕 其 君 者 皆 欲
vương chi đồ; thiên hạ chi dục tât kỳ quân giả
赴 惠 於 王 其 若 是 孰 能 禦 之
phó tở ư vương Kỳ nhược thi, thực năng ngữ chi?

王 曰 吾 惜 不 能 達 於 是 矣 願
Vương viết: « Ngò hôn, bất năng tảo ư thi hỹ. Nguyên
夫子 輔 吾 志 明 以 義 我 我 雖 不 敏
phu-tử phụ ngô chí, minh dĩ giáo ngô Ngã tuy bất mẫn.
請 嘗 拔 之
thỉnh thường thí chi. »

曰 無 恆 產 而 有 恆 心 者 惟 士 為
Viết: « Vô hằng sản, nhi hựu hằng tâm giả, duy sĩ vi
能 若 民 則 無 恆 產 因 無 恆 心 不
năng. Nhược dân tắc vô hằng sản, nhân vô hằng tâm. Câu
無 恆 心 故 僻 邪 侈 無 不 為 已 反 陷 於
vô hằng tâm, phóng tịch, tà, xỉ, vô bất vi dĩ. Cập hãm ư
罪 然 後 從 而 刑 之 是 罔 民 也 焉 有
tội, nhiên hậu tùng nhi hình chi Thị vong dân giả. Yên hựu

ư nước, mà nước Tề của ngài chỉ chiếm một phần trong chín
phần đất ấy mà thôi. Nếu ngài toàn đem một nước để chính phục
mười nước kia, tình thế ấy có khác gì nước Trâu nhỏ yếu mà địch với
nước Sở lớn mạnh sao? Chỉ bằng quay về phép căn-bốn còn hơn
đó là ngài nên noi theo đạo chính mà vương thiên hạ:
Đạo ngài sẽ đạt chí sở dục lớn của ngài vậy.

Nay nếu vua phát khởi một cuộc chỉnh-tị tốt, thì nhân
dân được cho bá-tính, như vậy khiến các nhà quan-chức
trong thiên-hạ đều muốn đứng ở triều-đình của vua, các nhà
canh-nông đều muốn cấy cấy ở ruộng đất của vua, các nhà
thương-han đều muốn hành bán ở tại chỗ đều muốn trở hàng hoá ở
thị trường của vua, các khách phương xa lữ hành đều muốn đi
trên đường của vua; chẳng đó trong thiên-hạ, những
người chán ghét phép cai-trị vô-đạo của vua nước mình, sẽ kéo
nhau đến tở cao với ngài. Đối với ngài, họ tở lòng kính phục
như vậy, còn ai ngăn cản họ được?

Tuyên-vương nói rằng: « Ta quả là tối tăm, chẳng có
tâm tấn lên tới mức ấy. Xin phu-tử trợ giúp cho chí-hướng
của ta đem lời sáng suốt mà giảng giải cho ta. Dầu chẳng minh
mẫn, ta cũng xin làm theo theo lời dạy của ngài. »

Manh-tử nói rằng: « Không có của cải bền vững, như:
nhà, phố, ruộng, vườn, nhưng có lòng dạ bền-vững, duy
bắt vì mộ đạo mới được như thế mà thôi. Còn người thương
dân, nếu họ không có của cải bền vững, thì họ chẳng giữ được
lòng dạ bền vững. Nếu lòng dạ họ chẳng bền vững, họ
trở nên buông lung, ta vậy, xa xỉ, chẳng có việc ác nào mà
họ chẳng dám làm. Tôi chừng họ vương vào vòng tù tội,
nhà cai-trị cứ chiếu theo luật-pháp mà hành hình họ.
Đó là nhà cai-trị bắt buộc gài bẫy dân vậy. Nếu có

仁 人在位 罔 民而可為也
nhân nhơn tại vị, vớng dân nhi khả vi giả?

是故明君制民之產必使仰足
Thị cố minh-quân chế dân chi sản, tất sử ngưỡng túc
以事父母 俯足以畜妻子 樂歲終身
dĩ sự phụ mẫu, phủ túc dĩ súc thê tử, lạc tuế chung thân
飽 凶年免於死亡 然使羸而之 善
bão, hung niên miễn ư tử vong. Nhữn hậu khu nhi chi thiện
故民之從之也輕
Cố dân chi tùng chi giả khinh.

今也制民之產 仰不足以事父
Kim giả chế dân chi sản, ngưỡng bất túc dĩ sự phụ
俯不足以畜妻子 樂歲終身苦
mẫu, phủ bất túc dĩ súc thê tử, lạc tuế chung thân khổ, hung
年不免於死亡 此惟救死而恐不
niên bất miễn ư tử vong. Thử duy cứu tử nhi khủng bất
暇 其暇治禮義哉 王欲行之也,
thiệm. Hề hạ trỉ lễ nghĩa tại? Vương dục hành chi, tắc
盡反其本矣
bạt phản kỳ bản hỷ?

五畝之宅 樹之以桑 五十者可
Ngũ mẫu chi trạch, thọ chi dĩ tang, ngũ thập giả khả
以衣帛矣 雞豚狗彘之畜 無失其時
dĩ y bạch hỷ. Kê, đồn, cẩu, trê chi súc, vô thất kỳ thì,
七十者可以食肉矣 百畝之田 勿
thất thập giả khả dĩ thực nhục hỷ. Bách mẫu chi điền, vật
棄其時 八口之家 可以無飢矣 謹庠
đoạt kỳ thì, bát khẩu chi gia khả dĩ vô cơ hỷ. Cẩn tường

một bức nhân-đức ngự trên ngôi-vị, người há nỡ bủa lưới
giu bắt dân sao?

Bởi vậy cho nên đáng minh-quân chế-định điền-sản mà
chia cho dân cày cấy, cốt khiến cho họ trên đủ phụng dưỡng
cha mẹ, dưới đủ nuôi nấng vợ con, nhằm năm trúng mùa
thì mãi mãi no đủ, phải năm thất ngật thì khỏi nạn chết
đói. Được vậy rồi, nhà vua mới khiến dân làm thiện Tự-
nhiên họ sẽ theo đều thiện một cách dễ dàng.

Còn theo phép chia đất cho dân làm ngày nay, trên chẳng
đủ phụng dưỡng cha mẹ, dưới chẳng đủ nuôi nấng vợ con,
nhằm năm trúng mùa thì trọn đời khổ lụt, phải năm thất
ngật thì ~~đến chết~~ chết đói. Dân chỉ lo phần đầu với
tai chết, mà còn sợ chẳng kham. Huống chi lại rồi rảnh
mà giữ gìn lễ nghĩa sao? Vậy vua muốn thi hành nền
nhân-chính, chi bằng quay về phép căn-bổn chẳng hơn sao?

Nếu mỗi người nông-phu được cấp cho năm mẫu(1)
đất để ở, bên trồng dâu chung-quanh nhà, thì người năm
chục tuổi được lụa mà mặc. Nếu ai nấy chẳng làm hại sự
sinh sản của thú-vật như gà, heo, cho giống cái và giống
đực, thì người bảy mươi tuổi có thịt mà ăn. Nếu chính-phủ chẳng
đoạt mất thì giờ cấy gặt của những gia-đình làm ruộng trăm mẫu,
thì trong nhà tám miệng ăn chẳng đến nỗi đói khổ. Nếu chính-phủ
cẩn-thận lo việc giáo-dục trong các trường học là trường tường

(1) Hồi đời nhà châu, một mẫu bằng 144 centiares pháp, tức bằng 144
tức vuông pháp, 5 mẫu bằng 720 tức vuông pháp ngày nay.

序之教申之以孝悌之義頃白者
 tự chi giao, thân chi dĩ hiếu đễ chi nghĩa, ban-bạch giả
 負載於道路矣老者衣帛食肉黎民
 phụ tải ư đạo lộ hĩ. Lão-giả ý bạch, thực nhục, lễ-dân
 飢不寒然而不王者未之有也
 cơ, bất hàn, nhiên nhi bất vương giả, vị chi hữu giả. »



và trường tự, cần nhứt là dạy về nết hiếu và nết đễ, thì
 nhưng người đầu bạc hoa râu khỏi phải đội nặng gánh nhọc
 mà đi bộ trên đường sá. Trong nước, người già cả có lụa
 mà mặc, có thịt mà ăn, và dân đều khỏi đói, khỏi lạnh, thì
 thế nào nền cai-trị cũng được thịnh-vượng.*



梁惠王章句下

LƯƠNG HUỆ - VƯƠNG CHƯƠNG CỬ HẠ

1. 莊暴見孟子曰 暴見於王

Trang Bạo kiến Mạnh-tử, viết: « Bạo hiện ở vương
王語暴以好樂 暴未有以對也 曰
Vương ngữ Bạo dĩ hảo nhạc Bạo vị hữu dĩ đối giả. Viết:
好樂何如 孟子曰 王之好樂
hảo nhạc hà như? Mạnh-tử viết: « Vương chi hảo nhạc
甚則齊國其庶幾乎
thậm, tức Tề quốc kỳ thứ cơ hồ. »

他日見於王曰 王嘗語
Tha nhật, hiện ở vương, viết: « Vương thường ngữ
莊子以好樂有諸 王曰 子也 曰
Trang-tử dĩ hảo nhạc, hữu chư? Mạnh-tử viết: «
寡人非能好先王之樂也 直好
« Quả-nhơn phi năng hảo tiên-vương chi nhạc giả; trực hảo
世俗之樂耳
thế-tục chi nhạc nhĩ. »

曰 王之好樂甚則齊其庶幾乎
Viết: « Vương chi hảo nhạc thậm, tức Tề kỳ thứ cơ
乎 今之樂由古之樂也
hồ. Kim chi nhạc do cổ chi nhạc giả. »

曰 可得聞與 曰 獨樂樂與
Viết: « Khả đắc văn dư? » Viết: « Độc nhạc lạc, dư
人樂樂孰樂 曰 不若與人
nhơn nhạc lạc, thực lạc? » Viết: « Bất nhược dư nhơn. »

曰 與少樂樂與衆樂樂孰樂
Viết: « Dư thiểu nhạc lạc, dư chúng nhạc lạc, thực lạc? »

曰 不若與衆
Viết: « Bất nhược dư chúng. »

LƯƠNG HUỆ - VƯƠNG CHƯƠNG SAU

(Chương này có tất cả 16 tiết dưới đây)

TRANG-Bạo, một viên quan của Tề Tuyên-vương, một hôm đến viếng Mạnh-tử và nói rằng: « Tôi có đến chầu vua. Trong khi nói chuyện, vua có cho tôi biết rằng vua thích âm-nhạc. Nhưng tôi chẳng có lời chi đáp lại. Vậy tôi xin hỏi phu-tử: Bực quốc-trưởng mà thích âm-nhạc, thì cuộc trị nước ra thế nào? » Mạnh-tử đáp rằng: « Nếu vua thật lòng ưa thích âm-nhạc một cách trân trọng, thì vận nước Tề có mỗi hưng vượng đó »

Một ngày khác, Mạnh-tử vào chầu vua, tâu rằng: « Vua có nói với thầy Trang rằng vua thích âm-nhạc, phải vậy chăng? » Vua biến sắc, đáp rằng: « Quả-nhơn chẳng đủ lòng ưa thích âm-nhạc của các vị Thành-vương đời xưa, thật ra, quả-nhơn chỉ thích âm-nhạc của thế-tục thôi. »

Mạnh-tử nói: « Nếu vua thật lòng ưa thích âm-nhạc một cách trân trọng, thì vận nước Tề có mỗi hưng vượng đó. Là vì nhạc đời nay do nhạc đời xưa mà ra; cũng đồng công-dụng chứ không khác gì. »

Vua hỏi: « Quả-nhơn muốn nghe biết hiệu-lực của âm nhạc, có được chăng? »

Mạnh-tử vừa đáp vừa hỏi rằng: « Về thú-vị âm-nhạc, một mình mình hưởng và cùng hưởng với người, bề nào vui hơn? »

— Cùng hưởng với người thì vui hơn.

— Cùng hưởng với một số ít người và cùng hưởng với một số đông người, bề nào vui hơn?

— Cùng hưởng với một số đông người thì vui hơn.

臣請為王言樂

— « Thần thỉnh vị vương ngôn nhạc :

今王鼓樂於此百姓聞王

Kim vương cổ nhạc ư thử; bá-tánh văn vương chung
鼓之聲管籥之音衆疾首蹙頞而
cổ chi thanh, quản thuộc chi âm, cử tât thủ súc át, nhĩ

相告曰吾王之好鼓樂夫何使
tương cáo viết: « Ngô vương chi hao cổ nhạc. Phù, hà sở
我至於此極也父子不相見兄弟
ngã chí ư thử cực giá? Phụ tử bất tương kiến; huynh đệ
妻子離散
thê tử ly tán. »

今王田獵於此百姓聞王

Kim vương diên猎 ư thử; bá-tánh văn vương chung
馬之音見羽旄之美衆疾首蹙頞而
mã chi âm, kiến vũ mao chi mỹ, cử tât thủ súc át, nhĩ

相告曰吾王之好田獵夫何
tương cáo viết « Ngô vương chi hao diên猎 Phù, hà
使我至於此極也父子不相見兄弟
sư ngã chí ư thử cực giá? Phụ tử bất tương kiến; huynh
弟妻子離散此與他不與民同樂也
đệ, thê tử ly tán. » Thử vô tha: bất dữ dân đồng lạc giá.

今王鼓樂於此百姓聞王

Kim vương cổ nhạc ư thử, bá-tánh văn vương chung
鼓之聲管籥之音衆欣欣然有喜
cổ chi thanh, quản thuộc chi âm, cử hàn-hân nhiên hữu hỷ
色而相告曰吾王庶幾無疾病與
sắc, nhĩ tương cáo viết: « Ngô vương thừ cơ vô tật bệnh dư?

Mạnh—tử nói rằng: « Tôi xin giảng giải về âm-nhạc để
cho nghe: »

Từ như nay vua ra lệnh tấu nhạc ở đây. Bá-tánh nghe
tiếng chuông tiếng trống cùng tiếng sáo tiếng tiêu của vua, họ
nhức đầu nhức óc và nhàn mày nhàu mặt, bên nói với nhau
đồng: « Vua ta chỉ thích hoà nhạc mà thôi. Sao người nô
đày đoạ ở trong cảnh cùng cực như vậy? Cha con
chẳng được thấy nhau; anh em, vợ con đều chia lìa phân
tàn. »

Từ như nay vua mở ra cuộc săn bắn ở đây. Bá-tánh
nghe tiếng xe chạy ngựa hy, thấy những ngọn cờ hoa-mỹ
có bắt lông g chim và lông thú của nhà vua, họ nhức đầu nhức
óc và nhàn mày nhàu mặt, bên nói với nhau rằng: « Vua ta
chỉ ham săn bắn mà thôi. Sao người nô đày đoạ chúng ta ở
trong cảnh cùng cực như vậy? Cha con chẳng được thấy nhau,
anh em, vợ con đều chia lìa phân tàn. » Bá-tánh than oan
vô cớ vì việc này mà thôi: vua chẳng cung dưỡng sự vui
cho dân.

Từ như nay vua ra lệnh tấu nhạc ở đây. Bá-tánh nghe
tiếng chuông tiếng trống cùng tiếng sáo tiếng tiêu của vua, gương
mặt họ lộ vẻ vui sướng hơn hẳn, họ bên nói với nhau đồng: « Đó
là điềm lành chung rằng vua ta chẳng có tật bệnh chờ gì?

何以能鼓樂也

Hà dĩ năng cổ nhạc giả? »

今王田獵於此百姓聞王車馬
Kim vương điền liệp ư thử; bá-tánh vân vương ta mã
之音見羽旄之美欣欣然有喜色
chi âm, kiến vũ mao chi mỹ, cử hân-hân nhiên hỷ sắc,
而相告曰吾王庶幾無疾病與
nhì tương cáo viết: « Ngã vương thứ cơ vô tật bệnh dư? »
何以能田獵也此無他與民同樂
Hà dĩ năng điền liệp giả? « Thử vô tha: dư dân đồng lạc
也今王與百姓同樂則王與
giã. Kim vương dư bá-tánh đồng lạc, tắc vương hỷ. »

齊宣王問曰文王之囿方
Tề Tuyên-vương vấn viết: « Văn vương chi hựu phương

七十里其有諸孟子對曰於傳有
thất thập lý, hỷu chư? » Mạnh-tử đối viết: « U truyền hỷu
之曰若是其大乎曰民猶以
chi. » Viết: « Nhược thị kỳ đại hồ? » Viết: « Dân du dĩ
爲小也曰寡人之國方四十里
vi tiếu giả. » Viết: « Quả-nhơn chi hựu phương tứ thập lý
民猶以爲大何也曰文王之囿
dân du dĩ vi đại. Hà giả? » Viết: « Văn-vương chi hựu
方七十里其有諸孟子對曰於傳有
phương thất thập lý, sở nghiêu giả vãng yên; trí thỏ giả
位焉與民同之民以爲小不亦宜乎
vãng yên. Dư dân đồng chi. Dân dĩ vi tiếu. Bất diệp nghi hồ? »

Nếu người đau yếu thì làm sao mở ra cuộc tấu nhạc cho được? »

Tỷ như nay vua mở ra cuộc săn bắn ở đây Bá-tánh nghe tiếng xe chạy ngựa hí, thấy những ngọn cờ hoa-mỹ có kết lông chim lông thú của nhà vua, gương mặt họ lộ vẻ vui sướng bồn bở, họ bèn nói với nhau rằng: « Đó là điềm lành chứng rằng vua ta chẳng có tật bệnh chớ gì? Nếu người đau yếu thì làm sao mở ra cuộc săn bắn cho được? » Bá-tánh hoan-ngheênh vua chỉ việc này mà thôi; vua cùng hưởng sự vui với dân. Hiện nay, nếu vua với bá-tánh cùng hưởng sự khoái-lạc, thì nên cai-trị của vua có bề hươg vương đó. »

※

2. Tề Tuyên-vương hỏi rằng: « Vườn hoa của vua Văn-vương thuở xưa, vuông vức là bảy chục dặm, phải vậy chăng? » Mạnh-tử đáp rằng: « Trong truyền tích có chép như vậy. » Vua nói « Nếu vậy thì lớn quá chăng? » Mạnh-tử đáp: « Thế mà dân-chúng còn cho là nhỏ. » Vua nói « Vườn hoa của quả-nhân vuông vức chỉ được bốn chục dặm mà thôi, thế mà dân-chúng còn cho là lớn. Tại sao vậy? » Mạnh-tử đáp: « Vườn hoa của vua Văn-vương vuông vức là bảy chục dặm, vẫn mở cửa cho những kẻ cắt cỏ hoặc hái củi; vẫn tiếp nước những người săn trĩ hoặc bắn thỏ. Đó là vua cùng hưởng sự khoái-lạc với dân. Cho nên dân cho cảnh vườn ấy là nhỏ. Chẳng phải vậy sao? »

臣始至於境問國之大禁
 Tần thủy chi ư cảnh, vấn quốc chi đại cấm, nhiên
 後敢入臣聞郡國之內有園方
 hâu cãm nhập. Thâu văn guo-quan chi nội hữu viên phương
 四十里殺其康民者如殺人之罪則
 tứ thập lý; sát kỳ mĩ lạc giả, như sát nhơn chi tội. Tác
 是方四十里爲附於園中民以爲大
 thị phương tứ thập lý vi tĩch ư quốc trung dân dĩ vi đại
 不亦宜乎
 Bất diệc nghi hồ? "

齊宣王問曰
 Tề Tuyên-vương vấn vệt: " Giao lân-quốc hữu đạo
 乎孟子對曰有惟仁者爲能以
 hồ? Mạnh-tử đối vệt: " Hữu. Duy nhơn giả vi năng dĩ
 大事小是故易事萬民王事
 đại sự tiếu Thi cổ Thang sư Cốt, Văn-vương sư Côn-di
 惟智者爲能以小事大北太王事獮
 Duy trí-giả vi năng dĩ tiếu sự đại Cốt Thạt-vương sư Huân-
 獨句踐事吳
 dục; Cẩu-Tiến sư Ngô

以大事小者樂天者也以小事大
 Dĩ đại sự tiếu giả, lạc Thiên giả giả. Dĩ tiếu sự đại
 者畏天者也樂天者保天下畏
 giả, úy Thiên giả giả Lạc Thiên giả bảo thiên-hạ. Úy
 天者保其國
 Thiên giả bảo kỳ quốc.

Khi tôi mới bước chơn đến biên-cảnh của qui-quốc, tôi đã đặt hỏi thăm cho biết những điều rất nghiêm-cấm trong nước, rồi tôi mới dám vào. Tôi hay rằng trong chốn giao-quan (1), có một cảnh vườn hoa vuông vức bốn chục dặm. Ai giết một con nai hay một con hươu trong vườn ấy thì bị kể như phạm tội giết người. Tuy là một cảnh vườn vức chỉ có bốn chục dặm, nhưng hẳn là một hãm hồ trong nước để chặn bắt dân. Cho nên dân cho cảnh vườn ấy là lớn (hằng phải vậy sao? "

* * *

5. Tề Tuyên-vương hỏi rằng: " Trong việc giao-thiếp với vua các nước gần, có phép-tắc chi không? " Mạnh-tử đáp rằng: " Có: *nhân và trí*. Chỉ có bậc quốc-trưởng có *thần* (2) mới đánh mình là vua nước lớn, đối đãi với vua các nước nhỏ. Vậy nên vua Thanh-Thang trợ vua nước Cốt, vua Văn-Vương giúp chúa-thượng nước phiên Côn-di. Chỉ có bậc quốc-trưởng có trí mới biết nhơn danh mình là vua nước nhỏ, thờ trong vị vua nước lớn. Vậy nên vua Thạt-vương (2) phụng mạng vua nước phiên Huân-dục, vua Cẩu-tiểu nước Việt vâng lệnh vua nước Ngô.

Tự mình là vua nước lớn mạnh mà vẫn giúp vua các nước nhỏ yếu, đó là mình vui thuận Mạng Trời. Tự mình là vua nước nhỏ yếu mà thờ phụng vua nước lớn mạnh, đó là mình kính sợ Mạng Trời. Bậc Thiên-tử vui thuận Mạng Trời thì có thể bao-tồn cuộc cai-trị thiên-hạ một cách bền vững. Bậc quốc-trưởng kính sợ Mạng Trời thì đủ sức giữ nước-nhà mình một cách miên trường.

(1) Giao-quan: Tờ kiếng-đỏ của vua chư-hầu chạy ra ngoài vườn vức trâu dê, kêu là giao. Ngoài có cửa ải, nên kêu là giao-quan. Tức là đô-thị và thôn-quê của một vị vua chư-hầu.

(2) Thạt-vương ông nội của Văn-vương, ông cố của Võ-vương sáng lập nhà Châu. Từ đời ông Võ-vương trở về sau, dòng họ Cơ chính thức ở ngôi Thiên tử, nhưng trước ông Võ-vương thì các vị tổ-tiên còn ở ngôi chư-hầu.

詩云 畏 天 之 威 于 時 保 之

Thi văn: « Uy Thiên chi oai, vu thì bảo chi. »

王 曰 大 哉 言 矣 寡 人 有 非

Vương viết: « Đại tai ngôn hĩ! Quả-nhơn hữu tị

寡 人 好 勇

quả-nhơn hảo dũng. »

對 曰 王 請 無 好 小 勇 夫 強

Đối viết: « Vương thỉnh vô hảo tiểu dũng Phò, phò

利 疾 視 曰 彼 惡 哉 當 我 哉 此 匹

kiếm, tị thị, viết: « Bĩ ô cảm đương ngã tai? » Thử thử

夫 之 勇 敵 一 人 者 也 王 曰 然 則 王 之 勇 也 文 王

phu chi dũng, địch nhất nhơn giả giả. Vương thỉnh đại chi.

詩 云 王 赫 斯 怒 豈 整 其 旅 以

Thi văn: « Vương hách tư nộ, viên chỉnh kỳ lữ, dĩ

邊 徂 營 以 萬 用 咎 以 對 于 天 下 此 文

át tồ Cữ, dĩ đốc Châu hồ, dĩ đối vu thiên-hạ. » Thử Văn-

王 之 勇 也 文 王 一 怒 而 安 天 下 之 民

vương chi dũng giả Văn-vương nhất nộ, nhi an thiên-hạ chi dân.

書 曰 天 降 下 民 作 之 君 作 之

Thư viết: « Thiên giáng hạ dân, tác chi quân, tác chi

師 惟 曰 其 助 上 帝 覩 之 四 方 有 罪 無

sư, duy viết kỳ trợ. Thương-đế, sùng chi tứ phương. Hữu tội, vô

罪 惟 我 在 天 下 苟 救 有 起 厥 志

tội, duy ngã tại. Thiên-hạ hạp cảm hữu viết quyết chí? » Nhứt

人 衛 行 於 天 下 武 王 恥 之 此 武 王 之

nhơn hoành hành ư thiên hạ, Võ-vương sỉ chi. Thử Võ-vương chi

Kinh Thi có chép rằng: « Nếu mình biết kính sợ trời, nhưn đó mình có thể bảo-tồn địa-vị của mình. »

Nghe xong, vua Tuyên-vương khen rằng: « Những lời nghị-luận của ngài cao cả thay! Nhưng tiếc vì quả-nhơn có tị này quả-nhơn qua thích sự đồng cảm, « chẳng đủ sức chế-nại mà thi hành theo lời của ngài. »

Mạnh-tử đáp rằng: « Xin vua đừng thêm tỏ ra sự đồng-cảm nhỏ nhen. Này, như giận mà vô kiểm, trừng mắt, hăm dọa. Người dám đương cự với ta sao? » Đó là nét đồng-cảm kẻ thất-phu chẳng qua là sự đánh lòn tay đời vậy thôi. Xin vua luyện lấy nét đồng to lớn mới được.

Kinh Thi có chép rằng: « Vua Văn-vương trách-hách phần-nhỏ, viên-chỉnh-đồn-quân-ừ, chấn lại sức tấu-miến của phần-binh nước Cữ, xây vừng nền phúc-hậu nhà Châu, ngài khéo đáp với ý muốn của toàn dân trong thiên-hạ. » Đó là chí đồng-cảm của vua Văn-vương vậy. Chỉ chờ một cơn phần-cộ đích đáng mà vua Văn-vương đem lại sự an-ninh cho dân-chúng trong thiên-hạ.

Trong kinh Thư, vua Võ-vương nói rằng: « Trời sanh ra dân ở cõi này, cũng sanh ra người làm vua, kẻ làm thầy. Vua và thầy giúp đợc Thương-đế mà cai-trị dân, giáo-hóa dân; cho nên trong Bốn phương, hai hạng người đó được Trời yêu mến một cách đặc-biệt. Đời sống của mọi người đều có tội, đều vô tội, đều do nơi ta tất cả. Trong thiên hạ, còn ai dám có ý gây ra cuộc loạn nghịch? » Nếu có một người làm ngang trái trong thiên-hạ (như vua Trụ là vua cuối cùng nhà Thương Ất), thì vua Võ-vương lấy làm hổ thẹn mà chẳng chịu nổi bất-vị của người ấy. Đó là chí đồng-cảm của vua Võ-vương.

勇也而武王亦一怒而安天下之民
 đông giã. Nhi Võ-vương diệc nhứt nộ, nhi an thiên-hạ chi dân.
 今王亦一怒而安天下之民民惟
 Kim vương diệc nhứt nộ, nhi an thiên-hạ chi dân, dân duy
 恐王之不好勇也
 không vương chi bất hảo dũng giã.»

4. 齊宣王見孟子於雪宮王
 Tề Tuyên-vương kiến Mạnh-tử ư Tuyết-cung. Vương
 曰賢者亦有此樂乎 孟子對曰
 viết: «Hiền giả diệc hữu thử lạc hồ?» Mạnh-tử đối viết:
 有人不得則非其上矣不得而
 «Hữu. Nhơn bất đắc, tắc phi kỳ thượng bĩ. Bất đắc nhi
 非其上者非也。為民計上而不與計
 phi kỳ thượng giả, phi giả. Vi dân thượng nhi bất dư dân
 同也。非也。樂民之樂者民亦樂
 đồng lạc giả, diệc phi giả. Lạc dân chi lạc giả, dân diệc lạc
 其樂也。民之樂也。樂以天
 kỳ lạc: ưu dân chi ưu giả, dân dĩ ưu kỳ ưu. Lạc dĩ thiên.
 下憂以天下樂而不王者未之有也
 hạ, ưu dĩ thiên-hạ, nhiên nhi bất vương giả, vi chi hữu giả
 昔者齊景公問於孟子曰吾欲
 Tích giả, Tề Cảnh công vấn ư Yến tử viết: «Ngô dục
 觀於轉附朝舞連海而南欲於
 quan ư Chuyển-phục, Triều-vu, tuần hải nhi Nam, phóng ư
 琅邪吾何修而可以比於先王哉
 Lang-da. Ngô hà tu nhi khả dĩ tỷ ư tiên vương quan giả?»
 孟子對曰善哉問也天子遠乎
 Yến tử đối viết: «Tư vấn tại văn giả! Thiên-tử thích chư-hầu,
 曰巡狩巡狩者巡所封也請候朝於
 viết tuần-thứ Tuần-thứ giả, tuần sở thứ giả. Chư-hầu triều ư

Chỉ nhờ một cơn phẫn nộ đích đáng mà vua Võ-vương, đem lại sự an-ninh cho dân-chung trong thiên-hạ.

Nay nếu vua cũng vì một cơn nộ-khí mà làm cho nhơn-đân trong thiên-hạ hưởng cuộc an-cư lạc-nghiệp, thì dân-chung trong kinh vua lắm, nhưng họ chỉ sợ vua chẳng ham mê sự đồng-cảm chính đáng mà thôi.»

✕ ✕

Tề Tuyên-vương đến viếng Mạnh-tử ở Tuyết-cung. (Vua Tề Tuyên-vương đãi ông Mạnh-tử vào bực thượng-khách, nên lễ ông trọ nơi cung ấy) Vua hỏi rằng: "Người hiền có nên vui cảnh này chăng?". Mạnh-tử đáp rằng: "Có. Nhưng người bình-dân chẳng được vui hưởng cảnh như vậy, họ bận bịu trách bực quốc-trưởng. Chẳng đáng vui hưởng mà chê trách bực quốc-trưởng, để là trái lý. Con bực quốc-trưởng mà chẳng cùng hưởng sự vui với dân, đó cũng là trái lý. Nếu người bực trên mà vui với sự vui của dân thì dân cũng vui với sự vui của mình, nếu mình buồn với sự buồn của dân, thì dân cũng buồn với sự buồn của mình. Bực quốc-trưởng mà chia vui với thiên-hạ, chia buồn với thiên-hạ, thì sao nên cai-trị của mình cũng có bề hưng vượng đó."

Thuở xưa, vua Cảnh công nước Tề hỏi quan cận thần của ngài là Yến tử rằng: "Ta muốn đi chơi miền núi Chuyển-phục và núi Triều-vu, nương theo bờ biển lẫn xuống miền Nam cho đến xứ Lang-da. Vay ta phải làm sao cho giống cách ngự-du của các vị Thiên-tử thuở xưa?"

Yến-tử đáp rằng: "Lời hỏi ấy phải lắm thay! Khi bực Thiên-tử đi làm đến nước của vua chư-hầu, người-ta gọi rằng ngài tuần-thứ (1) Tuần-thứ nghĩa là quan sát phần đất nước mà ngài giao cho vua chư-hầu trông nom. Còn vua chư-hầu

(1) Tuần-thứ. Thuở xưa, đương 12 nam, vua Thiên tử có lệ viếng quan nước chư-hầu.

景公說大戒於國出舍於郊於
Cảnh - công duyệt, đại giới ư quốc, xuất, xá ư giao; ư
始興發補不足召太師曰為我作
thủy hưng phát bổ bất túc Triệu thái-sư, viết: « Vì ngài tác quan
臣相說之樂蓋微格角招是
thần tương duyệt chi nhạc » Cái Chủy - thiếu, Dốc - thiếu thì gọi
其材曰畜君何尤畜君者好君也
Ký thì viết: « Sức quan hà vuu? Sức quân giả hảo quan giả

5. 齊宣王問曰人皆謂我毀明
Tề Tuyên vương vấn viết: « Nhơn giai vị ngã hủy Minh
堂毀諸已乎
đường. Hủy chư dĩ hồ? »

孟子對曰夫明堂者王者
Mạnh-tử đối viết: « Phu, Minh - đường giả, vương - giả
之堂也王欲行王政則勿毀之矣
chi đường giả Vương dục hành vương chính, tắc vật hủy chi hĩ

王曰王政可得聞與對曰
Vương viết: « Vương - chính khả đắc văn dư? » Đối viết
昔者文王之治岐也耕者九一
« Tích giả, Văn - vương chi trị Kỳ giả, canh giả cửu nhất;
耨者世祿則市機而不征澤梁無禁
giả thế lộc; quan thị cơ nhi bất chinh, trạch lương vô cấm
罪人不孥
tội nhơn bất nô.

老而無妻曰鰥老而無夫曰寡老而
Lão nhi vô thê viết quan, lão nhi vô phu viết quĩ, lão nhi

Nghê máy lời của Yến-tử, Cảnh-công lấy làm vui đẹp,
lên gởi lời cáo-thị khắp cả nước, rồi ngài ra khỏi kinh-
thành, đóng hành-cung ở miệt nhà-quê. Lúc ấy nhằm mùa xuân,
ngài bèn ra lệnh giúp lúa giống cho những người nông-phu
thiếu thốn. Ngài triệu quan thái-sư tức là quan dân bộ nhạc,
và truyền rằng: « Ông đặt giúp cho ta vài bản âm-nhạc tĩ
tình cảnh vua tôi đồng hưởng sự khoan-lạc. » Vì vậy nên hai
bản "Chủy-thiếu" và "Dốc thiếu" ra đời đó. Trong hai bản
thi ca ấy, có hai câu này: *Làm tôi mà ngăn cản không để
vua làm quấy, thì phạm tội ở chỗ nào? Làm tôi mà ngăn cản
không để vua làm quấy, tức là có lòng thương vua.*

Tề Tuyên vương hỏi rằng: « Mọi người đều đồn ta nên
phá toà Minh - đường (1) Vậy có nên phá hay không? »

Mạnh-tử đáp rằng: « Này, Minh - đường là toà nhà nơi
đó các vị Thiên tử thuở xưa tuyên bố hiệu-lệnh ra cho các vua
Thiên-tử. Nếu vua muốn thi-hạnh nên chính trị của các vua Thiên-
tử, thì chẳng nên phá bỏ toà nhà ấy. »

Tuyên vương hỏi rằng: « Nên chính-trị của các vua Thiên-
tử, ngài có thể giải cho ta nghe chăng? » Mạnh-tử đáp rằng:
« Thuở xưa, vua Văn-vương cai-trị đất Kỳ, ngài thi hành phép
chính-trị như vậy: Ruộng đất thì phân ra làm chín khu (một tỉnh),
tam khu ngoài thì chia cho tam gia đình dân-chúng làm mà hưởng
trọn hươc lợi; còn khu thứ chín ở giữa thì tam gia-đình ấy phải
chung sức nhau mà làm cho nhà vua. Đó là chế độ góp một
phần trong chín phần. Những vị quan-chức ăn lộc vua, khi
qua đời thì, con cháu được truyền nối nhau mà làm quan và hưởng
hồng lộc. Ở những chợ búa nơi miền quan-ài, người-ta khám
sét kẻ bỏ-hành qua lại, nhưng chẳng đánh thuế vào hàng-hoá
mà họ mang theo Ở những ao hồ, ngòi lạch, để cho dân tự-do
đánh cá mà kiếm ăn. Đối với kẻ phạm tội, chỉ hành phạt một
mình họ mà thôi, chẳng bắt lấy vợ con họ.

Lại nữa, quan là những ông lão không vợ, quĩ là những

(1) Minh đường Toà nhà của các vị Thiên tử nhà Châu cất ở chốn núi
Thái-sơn, về tỉnh Sơn-đông. Thuở xưa, Thiên tử nhà Châu đi tuần thú
miền đông thì đến trọ ở nhà Minh-đường, các vua chư-hầu miền ấy đều đến
đo mà bái yết và lãnh hiệu-lệnh của Thiên tử ban ra. Vì đã lâu rồi, các vị
Thiên-tử chẳng còn đi tuần-thú đến ở nhà Minh-đường nữa, nên các quan
của vua Tề Tuyên vương yêu cầu ngài phá bỏ.

無子曰獨幼而無父曰孤此四者天下之
 vô tử viết độc, ấu nhi vô phụ viết cô. Thử tứ giả thiên-hạ chi
 窮民而無告者文王發政施仁必
 cùng dân nhi vô cáo giả. Văn-vương phát chính thi nhân, tất
 先斯四者詩云 苟矣害人其此堯獨
 tiên tư tứ giả Thi vân « Khôa hỷ phụ nhơn: ai thử quỳnh độc »

王曰善哉言乎曰王如
 Vương viết: « Thiên tài ngôn hồ! » Viết: « Vương như
 善之則何為不行王曰寡人有
 thiện chi, tắc hà vi bất hành? » Vương viết: « Quĩ-nhơn hữu
 疾寡人好貨對曰昔者公劉好
 tật. quĩ-nhơn hảo hóa » Đối viết: « Tích giả, Công-Lưu hảo
 貨詩云 乃積乃倉乃求無疆于
 hóa. Thi vân: « Nãi tích, nãi thương, nũ quĩ bầu lương, vu
 求于貴思哉用光 王如好貨與百姓同之
 thác, vu nang. Tư tập dụng quang, cung thi tư trường, can
 戈成揚 又方放行故居者有積
 qua thích dương, viên phương khải hành » Cổ cư giả hữu tích
 倉行者有求糧也然後可以足
 thương, hành giả hữu quĩ lương giả. Nhiên hậu khả dĩ
 方放行王如好貨與百姓同之
 phương khải hành. Vương như hảo hóa, dư hà-tánh đồng chi.
 於王何有
 U vương hà hữu? »

王曰寡人有疾寡人好色對
 Vương viết: « Quĩ-nhơn hữu tật. quĩ-nhơn hảo sắc. » Đối
 曰昔者太王好色愛厥妃詩云
 viết: « Tích giả, Thái-vương hảo sắc ái quyết phi. Thi vân:
 古公亶父來朝走馬率西水滸王
 « Cổ-công Đản-phũ, lai triều tẩu mã suất Tây thủy hủ, chí

hà lão không chồng, độc là những ông lão hoặc bà lão chẳng có
 con phụng dưỡng, cô là những trẻ mồ-côi cha. Đó là bốn
 hạng người cùng khổ nhất trong thiên hạ, chẳng
 biết như cây vào ai. Vua Văn-vương khi mới bắt đầu hành chính
 và thi nhân, ngay lưu tam cứu giúp bốn hạng người ấy trước nhất.
 Kinh Thi có chép rằng: «Số mạng của những người giàu
 có con dễ chịu còn phần của những kẻ một mình không nơi
 nương dựa thật là đáng thương!»

Nghe xong, vua nói rằng: «Mấy lời ngời dạy phải lắm thay!»
 Mạnh tử nói: «Nếu vua cho là phải sao chẳng chịu làm theo?»
 Vua nói: «Ấy vì quĩ-nhơn có tật này quĩ-nhơn ưa của cải.»
 Mạnh tử giải đáp rằng: «Thuở xưa, ông Công Lưu(1) cũng
 ưa của cải. Kinh Thi có chép rằng: «Ông Công Lưu dự trữ
 lúa thóc trong lùm, trong kho và gói ghem lương khô trong bao,
 trong bị. Lạ vì ông định chiêu tập dân chúng đất Mân hầu
 44 làm công việc lập nghiệp nước của mình. Ông truyền cho
 quân lính mang lương tền và cày khiên, gáo, búa, thương mà
 ra đi đến đất Mân.» Vậy thì kẻ ở lại nhà chứa đủ lúa thóc
 trong kho, kẻ ra đi có đủ lương khô trong bị. Được như vậy, mới
 có thể cất bước ra đi. Như vua ưa của cải, thì cũng nên
 theo gương ông Công Lưu, là đồng hưởng của cải với hạ-tánh.
 Được như vậy, vương thiên hạ có khó gì?»

Tuyên vương lại nói rằng: «Quĩ-nhơn còn có tật này
 nữa, quĩ-nhơn hao sắc.» Mạnh tử giải đáp rằng: «Thuở xưa,
 vua Thái-vương (ông nội của Văn-vương, ông cố của Võ vương)
 cũng là người hao sắc: ông yêu vợ mình. Kinh Thi có chép
 rằng: «Thuở xưa vua Thái-vương vốn là tước công Đản-phũ,
 như tranh nan rợ Địch, một bữa sáng thót lên ngựa mà chạy
 ra khỏi thành. ông kéo binh qua miền Tây, lần theo bờ sông mà đến

(1) Công-Lưu Chấn (tên lùn) của ông Hậu-Tắc. Ông Hậu Tắc tên
 Kín, làm quan Hậu-Tắc đời Đường-Ngô (lối 2-300 năm trước Dương-lịch)
 là vị thủy tổ của các vị Thiên-tử nhà Châu.

于岐下 是反 其 女 幸 未 奔 宇 當 是
vu Kỳ hạ; viên cấp Khương-nữ, dứt lai tư vũ. Dương th
時也 內無怨女 外無驕夫 王如切
thì già, nội vô oan nữ, ngoại vô khoáng phu. Vương như hảo
色與百姓同之於王 何有
sắc, dư bá-tính đồng chi. U vương hà hữu?

6 孟子謂齊宣王曰 王之臣不
Mạnh-tử vi Tề-Tuyên-vương viết: «Vương chi thần hữu
此 其 妻 子 於 其 友 而 之 楚 游 者 比 其 反 也 則
thác kỳ thê tử ư kỳ hữu, nhi chi Sở du giả. Tỵ kỳ phản giả, tắc
凍 餒 其 妻 子 則 如 之 何 王 曰 棄 之
đông nôi kỳ thê tử, tắc như chi hà?»
曰 士 師 不 能 治 士 則 如 之 何 王
Viết: «Sĩ-sư bất năng trị sĩ, tắc như chi hà?» Vương
曰 己 之 曰 四 境 之 內 不 治 則 如 之
viết «Đĩ chi» Viết: «Tư cảnh chi nội bất trị, tắc như ch
何 王 曰 左 右 而 治 之 他
hà?» Vương cổ tả hữu nhi ngôn tha.

7 孟子見齊宣王曰 所謂故國者
Mạnh-tử kiến Tề-Tuyên-vương, viết: «Sở vi cố-quốc giả,
非謂有 桑 柘 之 謂 也 有 世 臣 之 謂 也 王
phỉ vị hữu kiều mộc chi vị giả, hữu thê-thần chi vị giả. Vương
無親 臣 矣 昔 者 所 進 今 日 不 知 其 亡 也
vô thân-thần hĩ. Tịch giả sở tiến, kim bất bất tri kỳ vong giả»
王 曰 吾 何 以 識 其 不 才 而 舍 之
Vương viết: «Ngô hà dĩ thức kỳ bất tài nhi xả chi?»

dưới chơn núi Kỳ. Ông cùng đi với vợ là bà
Khương-nữ, đến chọn đất mới cho nghiệp nước mình.»
Vào thời buổi ấy, trong nhà chẳng có cô gái nào buồn
luyện vì nổi không chồng, ngoài ngo chẳng có cậu trai nào từ
phạm vì nổi không vợ. Như vua hảo sắc, thì cũng nên theo
giống vua Thái vương, là dong hương tình ga thết với ba-
tanh. Được như vậy, vương thiên-hạ có khó gì?»

6 Mạnh-tử nói với Tề-Tuyên-vương rằng «Ty như có
gười bề tôi của vua gọi vợ con cho bạn mà đi du-hịch qua
nước Sở. Chặng trở về, thấy bạn để cho vợ con mình đói lạnh, người
ấy nên xử trí thế nào?» Vua đáp «Nên tuyệt giao với người bạn ấy,
Mạnh-tử hỏi nữa: «Ty như có một vị quan sĩ-sư, tức
là quan đầu ty lĩnh pháp, mà chẳng đủ sức cai quản những
quan chức thuộc hạ của mình, thì nên xử trí cách nào?» Vua
đáp «Nên cách chức quan sĩ-sư ấy đi» Mạnh-tử hỏi tiếp
rằng: «Ty như có một vị vua cai trị mà để cho bốn phương
đều rối loạn, thì nên xử trí cách nào?» Nghe vậy, vua
Tuyên-vương giả đo ngờ bên tả bên hữu và nơi
chuyện khác.

7 Mạnh-tử vào viếng Tề-Tuyên-vương, nói rằng: «Người
ta gọi là nước cố cựu, không phải vì nước ấy có nhưng cây cổ
thọ tàn cao bóng mát, mà chính vì nước ấy có những nhà quan-
chức từ đời này tới đời kia phụng sự cho quốc-gia. Nay vua
chẳng có những vị quan-chức thân-tín như vậy ủng hộ ngài.
Thậm chí, những vị quan mà ngay trước vua cất dungs, ngày
nay chẳng biết họ đi đâu hết rồi.»

Tuyên-vương nói rằng: «Ta muốn biết những ai bất tài
đang bỏ họ ra, vậy phải làm sao?»

伐討有請 孟子對曰 於傳有
phạt Trụ, hữu chư? » Mạnh-tử đối viết: « U truyện hữu
之曰 臣故其君可乎 曰 然 仁
chi. » Viết: « Thần thì kỳ quân khả hồ? » Viết: « Tặc nhân
者謂之賊 賊義者謂之殘 殘賊之人
giả, vị chi tặc; tặc nghĩa giả, vị chi tàn; tàn tặc chi nhân,
謂之一夫 聞誅一夫討矣 未聞故君也
vị chi nhất phu Vãn tru nhất phu Trụ hĩ, vị vãn thì quân giả. »

9. 孟子見齊宣王曰 為巨室則必
Mạnh-tử kiến Tề Tuyên-vương, viết: « Vi cự thất, tắc tất
使工師求大木 工師得大木則王君
sử công-sư cầu đại mộc. Công-sư đắc đại mộc, tắc vương gia
以為能勝其任也 匠人斲而小之
dĩ vi năng thắng kỳ nhiệm giả Tương-nhơn trắc nhi tiểu chi,
則王怒以為不勝其任矣 夫人大幼而
tắc vương nộ, dĩ vi bất thắng kỳ nhiệm hĩ. Phu, nhơn đại nhi
學之壯而欲行而王曰 姑舍女
học chi; tráng nhi dục hành chi Vương viết: « Cô, xả như
所學而從我 則何如
sở học nhi tùng ngã. » Tắc hà như?

今有璞玉於此 雖萬金必使玉人
Kim hữu phác-ngọc ư thử, tuy vạn kim, tất sử ngọc nhơn
雕琢之至於右國家則曰 姑舍女所學
điều trắc chi Chi ư tri quốc-gia, tắc viết: « Cô, xả như sở học
而從我 則何以異於教玉人 雕琢玉者
nhi tùng ngã. » Tắc hà dĩ dĩ ư giáo ngọc-nhơn dĩ trắc ngọc tại? »

danh vua Trụ (1), có thật như vậy chăng? »
Mạnh tử đáp rằng: « Trong sử sách có chép như vậy »
Tuyên-vương hỏi tiếp « Bề tôi mà giết vua, có nên
chăng? » Mạnh tử đáp rằng: « Kẻ làm hại đức nhân, gọi là
tặc, kẻ làm hại đức nghĩa, gọi là tàn. Kẻ tàn, kẻ tặc chẳng
qua là một người thường mà thôi. Tôi từng nghe vua Võ-
Vương chỉ giết một người thường là Trụ mà thôi, chứ
tôi chưa hề nghe giết vua ».

9. Mạnh-tử vào yết-kiến Tề Tuyên-vương, tâu rằng: « Như
vua muốn cất một toà nhà lớn, trước hết ắt vua sai viên
trưởng-quan sở công-tác tìm cho vua những cây to. Khi viên
trưởng-quan sở công-tác đã tìm được cây to, vua lấy làm
mừng, vì ngài cho rằng cây ấy đủ sức chịu toà nhà. Kể có
những người thợ đẽo làm cho mấy cây ấy nhỏ đi, vua lấy
làm tiếc, ngài nghĩ rằng cây ấy chẳng còn đủ sức chịu toà
nhà. (Chính hàng sĩ-phu tự như những cây rừng cột chống
đỡ toà nhà) Lúc nhỏ thì học đạo-lý lễ gia trị quốc của
Thánh-hi », lớn lên, trông mong đem sở học của mình mà
thực hành để giúp nước, giúp dân. Nhưng vua lại bảo rằng:
« Khoan! Hãy để qua một bên sở học của các người, hãy
làm theo ý chỉ của ta đã » Như vậy có nên chăng?

Nay như vua có một hạt thủy-ngoại còn nguyên chất
ở tại đây, hạt ngọc ấy dầu giá đáng muôn dật (2), nhưng vua
cung giao cho thợ ngọc, bảo họ cắt mài cho sáng cao mịn, thì
chờ vua chẳng tự mình cắt mài lấy. Còn đến cuộc cai-trị
quốc-gia là việc rất trọng-hệ, thì vua lại nói với các trạng
huyền tâu rằng: « Khoan. Hãy để qua một bên sở học của các
người, hãy làm theo ý chỉ của ta đã. » Sao vua chẳng làm
như trên là giao hạt ngọc cho thợ, bảo họ cắt mài? »

(1) Lối 1150 năm trước Dương-lịch, vị Thiên-tử cuối cùng của nhà
Thương là Trụ vì vô đạo nên bị vua chư hầu là Vũ-vương đả-địch. Vua
Vũ-vương bên lập ra nhà Chu. Sau đó ông Mạnh tử, nhà Châu suy chí
cực, ông Mạnh-tử thác năm 285 trước D.L., 32 năm sau (256), nhà Châu mất.
(2) Dật Cao lượng đời xưa Một dật bằng 24 lượng. Một dật vàng giá
vị bằng 40 dật bạc.

10. 齊人伐燕，勝之。宣王問曰：「或」

Tề nhân phạt Yên thắng chi. Tuyên-vương vấn viết: « Hoãn
 捐軍入勿取，或捐軍人取之，以萬乘
 vị quả-nhơn vật thú; hoặc vị quả-nhơn thú chi. Dĩ vạn thắng
 之國伐萬乘之國，五旬而舉之，入
 chi quốc phạt vạn thắng chi quốc, ngũ tuần nhi cử chi, nhơn
 力不至於此，不取必有天殃，取之何如?
 lực bất chí ư thử. Bất thủ, tất hữu Thiên ương. Thủ chi hà như?»

孟子對曰：「取之而燕民悅，則取
 Mạnh-tử đối viết: « Thủ chi nhi Yên dân duyệt, tắc thủ
 之古之人有行之者，武王是也。取
 chi. Cổ chi nhơn hữu hành chi ư? Vũ Vương thị giả. Thủ
 之而燕民不悅，則勿取。」
 chi nhi Yên dân bất duyệt, tắc vật thủ. Cổ chi nhơn hữu
 行之者，文王是也。

hành chi giả: Văn-vương thị giả.

以萬乘之國伐萬乘之國，單食
 Dĩ vạn thắng chi quốc phạt vạn thắng chi quốc, đơn tự hồ
 粟，以迎王師，豈有他哉? 雖水大
 tương, dĩ nghinh vương sư, khởi hữu tha tai? Tỳ thủy hồa
 也，如水益深，如火益熱，亦運而已矣。
 giả. Như thủy ích thâm, như hỏa ích nhiệt, diệc vận nhi dĩ hĩ. »

齊人伐燕，勝之。諸侯將謀救燕。
 Tề nhân phạt Yên, thủ chi. chư-hầu tương mưu cứu Yên.
 宣王曰：「諸侯多謀，伐寡人者，何
 Tuyên vương viết: « Chư-hầu đa mưu, phạt quả-nhơn giả. Hà

10. Người nước Tề đánh và thắng người nước Yên. Vua
 Tuyên-vương nước Tề hỏi ông Mạnh tử rằng: « Có người
 khuyên quả-nhơn đừng chiếm nước Yên, lại có người đốc quả-
 nhơn nên chiếm lấy. Ta tưởng rằng đem mười ngàn cỗ chiến-
 xa trong nước của mình mà đánh một nước khác cũng có mười
 ngàn cỗ chiến xa, trong khoảng năm tuần (50 ngày) mà khắc
 phục xong, đó chẳng phải là do sức người vậy. Tức là như
 với Trời, nay nếu ta chẳng chiếm lấy, e nghịch mạng Trời
 mà mang họa. Vậy thì ta chiếm lấy, ngài nghĩ có nên chăng? »

Mạnh-tử đáp rằng: « Như vua chiếm lấy mà dân-chúng
 nước Yên vui lòng, thì nên chiếm. Thuở xưa, đã có người
 làm như vậy rồi: người ấy là vua Võ-vương (Vua Võ-vương
 ở không ưng theo ý dân trong thiên-hạ, nên đứng ra đánh
 đuổi vua Trụ và dẹp nhà Thương.) Như chiếm lấy mà dân-
 chúng nước Yên chẳng vui lòng, thì chẳng nên chiếm. Thuở
 xưa, đã có người làm như vậy rồi: người ấy là vua Văn-vương
 (Vua Văn-vương, Văn) vua Võ-vương, vì thấy dân số trong
 dân-chúng chưa nghịch hẳn với vua Trụ nhà Thương, nên
 chưa nổi dẹp bỏ vua ấy.)

Khi ngài đem mười ngàn cỗ chiến-xa trong nước của ngài
 mà đánh một nước khác cũng có mười ngàn cỗ chiến-xa, thế
 mà dân-chúng nước ấy giành cơm trong giỏ, rách tươm trong
 hồ đến mà nghinh-tiếp và đãi đằng binh-tướng của ngài, như
 vậy là nghĩa lý gì? Đó là họ muốn tranh nạn nước lửa, tức
 là sự bạo ngược của nhà cầm-quyền trong nước họ. Thoảng
 như nước càng sâu, lửa càng nóng, tức như sự cai-trị của
 nơi bạo ngược hơn nhà cầm-quyền trước; thì dân-chúng sẽ
 quay ra vận động với một vị quốc-trường nước khác chứ
 chẳng không. »

※ ※

11. Người nước Tề đánh và chiếm nước Yên. Các vị vua
 chư-hầu cùng nhau tính kế khởi binh cứu nước Yên. Vua
 Tuyên-vương nước Tề nói với Mạnh-tử rằng: « Nhiều vua
 chư-hầu đương lo mưu tính kế để đánh quả-nhơn. Vậy

以待之 孟子對曰 臣聞七十
 dĩ dãi chí? » Mạnh-tử đối viết: « Thắc vân thất chấp lý
 於天下者 湯是也 未聞以十
 chính ư thiên-hạ giả; Thang thị giả. Vị vân dĩ thiên lý
 人也
 nhơn giả.

書曰 湯一征自葛始 天
 Thư viết: « Thang nhất chinh, tự Cát thủy; thiên hạ
 信之 東而征西夷怨 南而
 tín chí. Đông diện nhi chinh, Tây Di oán; Nam diện nhi
 征 北狄怨 曰 其為後我 民
 chinh, Bắc Địch oán. Viết: « Hề vi hậu ngã? » Dân vọng
 之 若大旱之望雲霓 歸之若
 chí, nhược đại hạn chí vọng vân nghê giã Qui thị giả bất chí
 耕者不憂其君而弔其民 若
 canh giả bất biền Tru kỳ quân, nhi điếu kỳ dân Nhược th
 雨降民大悅
 vũ giáng, dân đại duyệt.

書曰 保我后 后來其蘇
 Thư viết: « Hề ngã hậu; hậu lai kỳ tô. »
 今燕虐其民 王往而征之
 Kim Yên ngược kỳ dân, vương vãng nhi chinh chí. Dân
 以為將拯己於水火之中也 單食麥
 dĩ vi tương chửng kỷ ư thủy hỏa chí trung giả. Dân tự hồ tương
 以迎王師 若殺其父兄 俘累其子弟
 dĩ nghinh vương sư Nhược sát kỳ phu huynh, lệ lũy kỳ tử đệ,
 毀其宗廟 遷其重器 如之何其可也
 hủy kỳ tông-miếu, thiên kỳ trọng khí, như chí hà kỳ khả giả

phải đến đĩ với họ cách nào? » Mạnh-tử đáp
 « Tôi từng nghe rằng với một nước vương vức chỉ
 một vua, một vị quốc-trưởng có thể thi-hành nền
 chính đạo gồm thâu tất cả thiên-hạ: đó là vua Thành-
 Thang. Nhưng tôi chưa hề nghe rằng vị quốc-trưởng
 của ta lớn ngàn dặm (như nước T?) lại sợ người-
 khác.

Trong kinh Thư có chép rằng: « Vua Thành-Thang (tức
 vua nước Dương-lic) khi khởi cuộc chinh-phục,
 bắt đầu đánh lấy nước Cát. Thiên-hạ đều tin tưởng rằng ngài
 là vị quốc-trưởng cứu dân. Ngài đương chinh-phục miền
 Bắc thì nhương đoàn rợ Di miền Tây phiên trách; tới
 chinh-phục miền Nam, thì những đoàn rợ Địch
 phiên trách. Họ trách rằng: « Sao ngài chẳng sớm
 đến cứu ta? » Dân-chúng khắp thiên-hạ mong cho ngài đến,
 họ chờ ngài như người-ta trông cho thấy mây và mong trời
 mưa. Ngài kéo binh vào sát họ, họ vẫn tự-nhiên chẳng
 sợ gì cả: người đi chợ vẫn đi, người đương cày vẫn
 cày. Ngài giết những vị vua hôn bạo mà giải cứu cho nhơn-
 dân. Họ sinh đều mừng rỡ, dường như được mưa tuôn phải lúc
 trong kinh Thư có chép rằng: « Chúng-ta trông vua;
 đi đến, là là cứu mạng cho chúng-ta đương hấp hối vậy. »
 Ấy to nay, vua nước Yên ngược đãi chúng dân, ngài cử
 Bá-tánh sẽ cho rằng ngài đến mà giải cứu họ
 nạn nước, nạn lửa. Họ bèn gánh cơm trong giỏ, xách
 cu trong hồ đến mà nghinh-tiếp và đãi đằng binh tướng
 ngài. Nhưng nếu ngài giết cha anh của họ, giam cầm
 họ, bóc lột con em của họ, phá hủy nhà thờ tổ-tiên của họ,
 thì đã quý trọng của họ, như vậy có nên chăng?

天下固畏齊之強也今又倍地而不
 Thiên-hạ cố úy Tề chi cường giả; kim bực bội địa, nhi hà
 行仁政是動天下之兵也
 hành nhân chính, thì động thiên-hạ chi binh giả.

王遂出令反其旄倪止其重車
 Vương tức xuất lệnh, phản kỳ mao ngê, chỉ kỳ trọng kh
 謀於燕東置君而後去之則猶可
 mưu ở Yên chung, trí quân nhi hậu khứ chi, tắc du khả
 及止也
 cập chỉ giả. »

11. 鄒與魯聞穆公問曰吾有司死者
 Trâu dữ Lỗ hống. Mục-công vấn viết: « Ngỗ hữu-tử tử giả
 五十五人而民莫之說也
 tam thập tam nhơn, nhi dân mạc chi tử giả Tru chi, tắc bất
 可勝誅不誅則疾視其長上之死而
 khả thắng tru. Bất tru, tắc tật thị kỳ trường thượng chi tử nhi
 不救如之何則可也
 bất cứu. Như chi hà, tắc khả giả? »

孟子對曰凶年飢歲君之民老
 Mạnh-tử đối viết: « Hung niên, cơ tuế, quân chi dân, lão
 弱轉乎溝壑壯者散而之四方者
 nhược chuyển hồ câu hác, tráng-giá tán nhi chi tứ phương giả
 幾千人矣而君之倉庫實府庫充
 cơ thiên nhơn hỹ. Nhi quân chi thương lâm thật, phủ khổ sung.
 有司莫以告是上便而殘下也
 Hữu-tử mạc dĩ cáo. Thị trường mạn nhi tàn hạ giả.
 曹子曰戒之戒之出乎爾者反
 Tăng-tử viết: « Giải chi, giải chi; xuất hồ nhi giả, phản

Các nước trong thiên-hạ đều sợ sức cường thành nước
 Thiên-hạ cố úy Tề chi cường giả; nay đất nước Tề lại rộng lớn bằng hai, vì
 Tề chiếm được nước Yên. Nhưng nếu Tề chẳng thi-
 hành nhân chính trị nhân-dức, chỉ cho khỏi các vị quốc-trưởng trong
 thiên-hạ hiệp sức nhau mà đẩy đông binh đao với Tề.

Vậy thì vua mau mau ra hiệu-lệnh, truyền phóng thích
 người già kẻ trẻ của nước Yên đình chỉ việc dời đồ qui
 trọng của họ, ban tính với dân-chúng nước Yên mà đặt lên
 một vị vua, rồi Tề rút binh ra khỏi nước ấy. Như vậy còn
 kịp ngay giờ để tránh cuộc binh đao với các nước. »

12. Nước Trâu và nước Lỗ đánh nhau Vua Mục-công nước
 Trâu thua, đến hỏi ông Mạnh-tử rằng: « Trong cuộc
 chiến tranh vừa qua, có ba mươi ba vị quan võ của ta phải
 chết, nhưng chẳng có một tên lính nào liều thác để cứu kẻ
 bị bắt. Nếu ta đem họ ra mà giết, thì họ đồng tâm giết
 chúng ta. Con như chúng giết họ, thì họ vẫn ghét bực
 tướng thượng của mình, họ cứ nhìn bực trên trước của
 mình chết mà chẳng chịu tiếp cứu. Theo ý Tề, nên làm
 thế nào? »

Mạnh-tử đáp rằng: « Trong những năm tai biến, ruộng
 đất bỏ hoang, mùa màng thiệt hại, dân-chúng của vua người
 già cả yếu đuối thì chết đói năm ngang năm dọc theo đường
 nương lỗ cống, kẻ trai tráng lại tàn lác khắp bốn phương.
 Số nạn-nhơn già trẻ ấy đến mấy ngàn người rồi. Trong lúc
 ấy, vua lấy của vua thì đầy tràn lúa gạo, kho tàng của vua
 thì dư dật của tiền. Thế mà các quan chức của vua không
 hề báo cáo với vua. Đó là kẻ bề trên coi rẻ mạng người và
 tạo hại lẽ-dân vậy.

Ông Tăng-tử (1) có nói rằng: « Phải coi chừng! Phải
 coi chừng! người làm cho ai việc gì thì việc ấy sẽ trả lại

(1) Tăng tử là đệ-tử ruột của đức Khổng-tử, ông Tăng tử làm sách Đại
 học. Ông Tăng-tử truyền đạo cho ông Tử Tư là cháu nội của đức Khổng
 Tử. Ông Tử Tư làm sách Trung-dụng. Đệ-tử của ông Tử Tư truyền đạo cho
 ông Mạnh-tử.

乎爾者也。夫民今而後得反之也。
bồ nhĩ giả giả. » Phàm, dân kim nhĩ hậu đắc phản chi giả,
君無尤焉

Quân vô ưu yên.

君行仁政斯民親其上死其
Quân hành nhân chính, tư dân thân kỳ thượng, tử kỳ
長矣
trưởng kỳ »

13. 滕文公問曰 滕小國也聞於齊
Đình Văn-công vấn viết : « Đình tiểu quốc giả, giám ư Tề
是事齊乎 事楚乎
Sở. Sự Tề hồ? Sự Sở hồ? »

孟子對曰 是謀非吾所能及也
Mạnh-tử đối viết : « Thị mưu phi ngô sở năng cập giả
無已則有一焉 塞斯池也 塞斯城也
Vô dĩ, tắc hữu nhất yên. Tắc tư trì giả, tắc tư thành giả,
與民守之 故死而民弗去 則是可為也
dữ dân thủ chi. Hiệu tử, nhĩ dân phát khứ. Tắc thị khả vi giả. »

14. 滕文公問曰 齊人將築薛吾
Đình Văn-công vấn viết : « Tề nhưn tương trúc Tiệt, Ngô
甚恐如之何則可
thậm khủng Như chi hà, tắc khả? »

孟子對曰 昔者太王居邠狄
Mạnh-tử đối viết : « Tịch giả, Thái-vương cư Mân, Địch
人使之去之岐山之下居焉 非擇而
nhưn xâm chi Khư chi Kỳ-sơn chi hạ cư yên. Phi trạch nhĩ

cho người. » Nay, nay dân-chúng chẳng tiếp cứu quan-chức,
đó là họ trả lại cách quan-chức bỏ bễ họ vậy. Cho nên
vua chớ buông lời phỉn trách họ.

Nếu vua thi-hành nền chính-trị nhân-đức: ban ân-huệ cho
dân, khiến các quan-chức trông nom dân-chúng, thì bá-tánh
sẽ thương mến người bề trên của mình và dám liều chết
vì kẻ lớn của mình. »

13. Vua Văn-công nước Đình hỏi ông Mạnh-tử rằng :
Nước Đình là một nước nhỏ (vương vực vừa được năm chục
dặm mà thôi), lại thêm bị ép ở giữa hai nước lớn là nước
Tề và nước Sở. Vậy có nên phục sự nước Tề chăng? Hay
phải phục sự nước Sở? »

Mạnh-tử đáp rằng : « Mưu kế ấy, tôi chưa tính tới.
Nhưng nếu vua chẳng chịu hàng phục, thì có một phương-
pháp mà vua nên theo. Ngai ta lệnh đào hào hồ chung-
quanh thành cho thật sâu rộng, và xây vách thành quách
cho thật cao dày, kiên cố Ngai với bá-tánh đồng ra sức
chống giữ. Dẫu nguy cấp, dân-chúng cũng liều chết mà chẳng
bỏ chạy. Đó là phương-pháp mà vua nên thi-hành vậy »

14. Vua Văn-công nước Đình hỏi ông Mạnh-tử rằng : « Người
nước Tề đã chiếm nước Tiệt và sắp xây đắp hào lũy ở
nước ấy. Ta lấy làm sợ sệt lắm Vậy nên đối phó với họ
cách nào? »

Mạnh-tử đáp rằng : « Thuở xưa, bời vua Thái-vương
còn ở đất Mân, người họ Địch miền Bắc đến xâm lấn nước
ngài. Ngài bèn bỏ đất Mân mà đến ở nơi chơn núi Kỳ.
Đó không phải tự ngài chọn chỗ ở; mà

取之不得已也

thủ chi : bắt đắc dĩ già.

苟為善 後世子孫必有王者矣 君
Cầu vi thiện, hậu thế tử tôn tất hữu vương-giả hĩ. Quân
子創業 垂統 為可繼也 若夫成功
từ sáng nghiệp thùy thống, vi khả kế gia. Nhược phò thành công
則天也 君如彼何哉 雖為善而已矣
tức Thiên già. Quân như bĩ hà tai? Cường vi thiện, nhi dĩ hĩ. »

15. 滕文公問曰 滕小國也 竭力
Đổng Văn-công vấn viết : « Đổng tiểu quốc già, kiệt lực
以事大國 則不得免焉 然則何則可
dĩ sự đại quốc, tức bất đắc miễn yên. Như chi hà, tắc khả? »

孟子對曰 昔者太王居邠 狄
Mạnh-tử đối viết : « Tích già, Thái-vương cư Mân, Dịch
人侵之事之以皮幣 不得免焉 事之以
nhơn xâm chi. Sự chi dĩ bì tệ, bất đắc miễn yên. Sự chi dĩ
犬馬 不得免焉 事之以珠玉 不得
khuyến mã, bất đắc miễn yên. Sự chi dĩ châu ngọc, bất đắc
免焉 乃易其耒耨而告之曰 狄人
miễn yên. Nãi chúc kỳ kỳ-lao nhi cáo chi viết : « Dịch nhơn
之所欲者 吾土地也 吾聞之也 君子不
chi sở dục già, ngô thổ địa già. Ngộ văn chi già : quân-tử bất
以其所以 害人者害人 二三子何患乎
dĩ kỳ sở dĩ dưong nhơn già hại nhơn. Nhị tam tử hà hoạn hồ
無君 我將去之 去邠 踰梁山 邑于
quan / Ngã tương khứ chi » Khứ Mân, du Lương-sơn, ấp vu

ại hoàn cảnh bắt buộc vậy thôi.

Nay nếu vua khởi sự làm thiện, đời sau con cháu ngài
hơn lên hàng vương giả mà cảm quyền thiên-hạ. Người
quân-tử sở dĩ sang lập cơ-nghiệp, để giềng mối lại, là muốn
cho con cháu có thể tiếp nối và mở mang ra. Có như được
hoàn toàn thành công là do ở Trời vậy. Nay vua làm sao
mà đương lại nước Tề? Vậy vua cố gắng làm thiện, như
thế là đủ rồi. »

..

16. Vua Văn-công nước Đổng hỏi ông Mạnh-tử rằng : « Nước
Đổng là một nước nhỏ (vương vị vừa được nam chưc đư
mà thôi), Dẫu cho nước ta đem hết sức mình mà phục sự
đại quốc (đại quốc là nước Tề, nước Sở), cũng chẳng khỏi
bị họ xâm lấn. Vậy phải làm thế nào? »

Mạnh-tử đáp rằng : « Thuở xưa hồi vua Thái-vương còn
ở đất Mân, người họ Dịch miền Bắc đến xâm lấn nước
ngài. Ngài đem da thú (1) và tơ lụa mà cống hiến cho họ,
nhưng chẳng khỏi bị họ xâm lấn. Ngài lại đem chó và
ngựa mà cống hiến, cũng chẳng khỏi bị xâm lấn. Và ngài
đem châu ngọc mà cống hiến, cũng còn bị xâm lấn mãi. Ngài
mời hội họp những người già cả đại biểu của dân chúng và
phạm với họ rằng « Người họ Dịch họ chỉ muốn đất đai
của chúng-ta mà thôi. Ta từng nghe rằng Người quân-tử
chẳng đem vật-liệu để nuôi người mà làm hại người — (Cứ
đất đai là vật-liệu để nuôi dân, nay ta há vì lẽ gì mà
đất đai mà làm hại mang dân sao?) Vậy các người lẽ nào
lo sợ không vua? Ta sắp bỏ chỗ này mà đi vậy. »
Ngài bèn bỏ đất Mân, vượt núi Lương, đến đóng thành ấp

(1) da thú (h) tức là da còn lông để làm y-phục cho người miền Bắc mặc
cho ấm.

岐山之下居焉。邠人曰：「仁人也，不
Kỳ-sơn chi hạ cư yên. Mân nhơn viết : « Nhân nhơn giả bất
可失也。從之者如歸市。
khả thất giả. » Tông chi giả như qui thị.

或曰：「世守也，非身之所能為也。
Hoặc viết : « Thế thủ giả, phi thân chi sở năng vi giả.
效死，勿去。君請擇於新二者。
hiệu tử, vật khứ. » Quân thỉnh trạch ư tư nhị giả. »

16. 魯平公將出，嬖人有欲食
Lỗ Bình-công tương xuất. Bê-nhơn hữu thực Thước
者，請曰：「他日君出，則必命有
giả thỉnh viết : « Tha nhật quân xuất, tắc tất mạng hữu-
司所之令。來與己駕兵，有司未知所之
tư sở chi. Kim thặng-dư dĩ dã hỹ, hữu-tu vị tri sở chi.
孰請？」公曰：「將見孟子。」何
Cầm thỉnh. » Công viết : « Tương kiến Mạnh-Tử. » Viết : « Hả
哉！君所為輕身以先於匹夫者，以為
tai quân sở vi khinh thân, dĩ tiên ư thất-phu giả? Dĩ vi
賢乎？禮義由賢者出，而孟子之後
hiền hồ? Lễ nghĩa do hiền-giả xuất; nhi Mạnh-tử chi hậu
喪，誰討哉？君無見焉。」公曰：「諾。
tang du tiền tang. Quân vô kiến yên. » Công viết « Nặc. »

樂正子入見曰：「君真為不見
Nhạc-Chính-tử nhập kiến viết : « Quân hề vi bất kiến
孟軻也。」曰：「或告寡人曰：孟
Mạnh-Kha giả? » Viết « Hoặc cáo quả-nhơn viết : Mạnh

軻 dựa chọn núi Kỳ. Ngài đi rồi, dân-chúng đất Mân đồng nói với
nhau rằng : « Ngài là bậc quốc-trưởng có nhân, chúng-ta không
sẵn bỏ ngài. » Rồi đó, họ kéo nhau theo ngài, đông như đi chợ.

Đó là một thuyết. Lại còn một thuyết này nữa, tức là
có những người nói rằng : « Đất đai là của tổ-tiên để lại
cho mình giữ gìn; mình không được tự tiện hành-động theo
ý-kiến mình. Dầu có nguy cấp, cũng liều chết, chớ dưng bỏ
chạy. » Trong hai thuyết ấy, xin vua tùy ý mà chọn lựa. »

16. Vua Bình công nước Lỗ sắp ra khỏi đền. Một viên quan
sĩ-sĩ tên Thước, kẻ tiểu nhân, hỏi ngài rằng : « Bình
nhất, mỗi khi vua muốn đi đâu, đều có cho quan-chức của
ngài biết trước. Hôm nay, xe ngựa của vua đã thẳng rồi :
nhưng quan-chức của ngài chẳng biết ngài định đi đâu. Vậy
tôi dám hỏi ngài điều ấy. » Bình-công đáp rằng : « Ta sắp
đến viếng ông Mạnh-tử. » Tang Thương nói rằng : « Kia! sao
vua lại hạ mình mà đi thăm một kẻ tầm thường? Hay là
ngài cho rằng người ấy là bậc hiền-nhơn? Bậc hiền-nhơn
tự mình phải thi-hành lễ-tiết và đạo-nghĩa trước đặng cho
đời bắt chước theo; nhưng Mạnh-tử trước kia làm lễ
chôn cha kém phần long trọng hơn làm lễ chôn mẹ sau này.
Cho nên vua chẳng nên đi viếng người. » Bình công nói :
« Ừ được. »

Ông Nhạc-Chính-tử, môn-đệ của Mạnh-tử và quan-chức của Lỗ
Bình công, vào chầu vua và hỏi rằng : « Sao vua chẳng đi viếng ông
Mạnh-Kha? » Vua đáp : « Có người cho quả-nhơn hay rằng: Mạnh-

子之後喪踰前喪是以不往見也
 tử chi hậu tang du tiền tang. Thì dĩ bất vãng kiến gia.
 曰 何哉君所踰踰者前以士後以大夫前以二鼎而後以五鼎與
 Viết: « Hà tại quân sở vãng du giá? Tiền dĩ sĩ, hậu dĩ đại-phu, tiền dĩ tam đỉnh, nhi hậu dĩ ngũ đỉnh dư? » Viết
 否謂棺槨衣衾之美也 曰 非所謂
 Phủ. Vĩ quan-quách y kham chi mỹ giá » Viết « Phi sở vãng
 也 貧富不同也
 du giá. Bần phú bất đồng giá. »

樂正子見孟子曰 克告於君
 Nhạc-Chính-tử kiến Mạnh-tử viết: « Khắc cáo v. quân
 君為來見也 聖人有疾 企者俟
 Quân vj lai kiến giá. Bề-nhơn hữu Tang-Thương giá. trư
 君 君是以不來也 曰 然則
 quân Quân chi dĩ bất quĩ lai giá » Viết « Hành, hoặc
 使之止 或尾之行 止非人所能也
 sử chi; chi, hoặc nật chi. Hành, chi phi nhơn sở năng giá
 吾之不過常例天也 哉氏之子 為
 Ngô chi bất ngộ Lỗ-hầu. Tamen giá Tang chi chi tử, y
 能 使予不過哉
 năng sử dư bất ngộ tại? »



ở trước kia làm lễ chôn cha kém phần long
 trọng hơn làm lễ chôn mẹ sau này. Vì vậy nên quĩ-
 nhơn chẳng đến viếng ông ấy. » Nhạc-Chính-tử nói « Vua
 cho rằng ông ấy vượt lễ nghĩa ở chỗ nào? Hay là tại
 ông ấy trước tế cha theo địa-vị mình là kẻ sĩ, sau tế mẹ theo
 địa-vị mình là quan đại phu, tức là trước dâng lễ cúng trong
 ba vạc (1), sau dâng lễ cúng trong năm vạc (2) chẳng? »
 Vua đáp: « Không phải. Ấy là ta muốn nói: trong cuộc
 chôn mẹ, ông ấy dùng quan quách (3) và y-phục, hàng lụa
 tằm liếm rất quý đẹp » Nhạc-Chính-tử nói: « Nếu nói rằng
 ông Mạnh-tử vượt lễ nghĩa tại chỗ ấy thì không phải. Đó
 chẳng qua vì lễ nghèo giàu mà thôi: lúc chôn cha thì ông
 còn nghèo: đến khi chôn mẹ, ông được giàu, nên lễ tống
 tang tự-nhiên có phần long trọng hơn vậy. »

樂正子見孟子曰 克告於君
 Nhạc-Chính-tử kiến Mạnh-tử viết: « Khắc cáo v. quân
 君為來見也 聖人有疾 企者俟
 quân Quân chi dĩ bất quĩ lai giá » Viết « Hành, hoặc
 使之止 或尾之行 止非人所能也
 sử chi; chi, hoặc nật chi. Hành, chi phi nhơn sở năng giá
 吾之不過常例天也 哉氏之子 為
 Ngô chi bất ngộ Lỗ-hầu. Tamen giá Tang chi chi tử, y
 能 使予不過哉
 năng sử dư bất ngộ tại? »

(1) Ba vạc (tam đỉnh) - Hàng quan sĩ (tăng lễ tế cha mẹ trong ba vạc một vạc cá, một vạc thịt heo, một vạc thịt khô).
 (2) Năm vạc (ngũ đỉnh) Hàng quan đại phu được quyền dâng lễ tế cha mẹ trong năm vạc 1 cá 2 thịt heo, 3 thịt khô, 4 dê (trừ), 5 nam chà.
 (3) quan quách - quan là cái hòm ở trong, quách là cái hòm ở ngoài. Người thường thì chôn lễ chết bằng một cái quan. Người giàu có, sang trọng thì tẩm liệm thêm hơn đủ cả quan và quách.

CÔNG-TÔN SỬU CHƯƠNG CÚ THƯỢNG

(4) Tăng-Táp là cháu nội của ông Tăng-lữ. Tăng-lữ và Tử Lộ đều là học trò cao-đệ của Đức Khổng.

願之手

nguyện chỉ hồ? »

曰 管仲以其君霸 晏子以其

Viết : « Quản-Trong dĩ kỳ quân Bá ; Yến-tử dĩ kỳ quân

顯 管仲 晏子猶不足為與 曰 以

hiển. Quản-Trong, Yến-tử du bất túc vi dư? » Viết : « Dĩ

齊王 由反乎也 曰 若是則非

Tề vương, do phản thủ giả » Viết : « Nhược thị, tắc dĩ

子之 燕 且以文王之德 百年

từ chi hoặc tư thậm. Thả dĩ Văn-vương chi đức, bách niên

而後 崩 猶未洽於天下 武王 周公

nhĩ hậu băng, du vị hiệp ư thiên hạ Võ-vương, Châu-công

繼之 然 後大行 八言 王 王

kế chi, nhiên hậu đại hành Kim ngôn vương nhược dĩ nhiên,

則文王不足去也

tức Văn-vương bất túc pháp dư? »

曰 文王何可常也 由 湯 王

Viết : « Văn-vương hà khả thường giả? Do Thang chi

於武丁 賢聖之君 六七作 天下 歸

ư Võ-Đinh, hiền thánh chi quân lục thất tác. Thiên-hạ qui

殷 久矣 久則難矣也 武丁 朝 諸侯

Ân cửu hỹ ; cửu, tắc — biến giả Võ-Đinh triều chư-hầu,

有 天下 猶運之 掌也 討之 去武丁

hữu thiên-hạ, du vận chi chương giả. Tru chi khứ Võ-Đinh

未久也 其故家遺俗 流風 善政 猶有

vị cửu giả Kỳ cổ gia, di tục, lưu phong, thiện chính, du hữu

存者 又者 微子 微仲 王子比干 箕

tồn giả Hưu hưu Vi-tử, Vi-Trọng, Vương-tử Tỷ-Can, Cơ

as như ông ấy? »

Công-tôn Sửu thưa rằng : « Quản-Trong giúp vua Hoàn-
đôg làm nên nghiệp Bá, thần phục các nước chư-hầu, còn
Yến-tử thì giúp vua Cảnh-công được hiển vinh. Như vậy,
Quản-Trong và Yến-tử chẳng đáng cho ta bắt chước sao? »

Mạnh-tử đáp rằng : « Làm cho nước Tề hưng vượng gồm
các nước trợ giúp thiên hạ, việc ấy dễ như trở bàn tay. »

Công-tôn Sửu thưa rằng : « Nếu vậy, kẻ đề-từ này càng thêm
nghe hoặc. Kìa, vua Văn-vương thuở xưa là bậc chí đức, ngài

trị mạng ngọt trăm năm mới băng (1), thế mà chưa kịp
được thiên-hạ. Kể đó, hai người con ngài là vua Võ-

Đinh và ông Châu-công nối chí ngài, nhờ đó mà thiên-hạ
nổi được thống nhất. Nay Thầy dạy rằng làm cho nước được

thịnh vượng một cách dễ dàng như vậy đó, thế ta phép cai trị
của vua Văn-vương chẳng đáng cho ta làm theo sao? »

Mạnh-tử đáp rằng : « Thế tại chính trị, có ai sánh kịp
vua Văn-vương? Đời nhà Thương-An, từ vua Thành-thang

cho đến vua Võ-Đinh, có sáu bảy vị. Thiên-tử là bậc hiền
đáng ra đời (2). Thiên-hạ qui-phục nhà Ân đã lâu rồi: mau

trục là kho mà thay đổi dòng vua khác. Vua Võ-Đinh đời
của vua chư-hầu đến triều bái ngài, ngài cai trị thiên-hạ dễ

đàng như trở bàn tay. Từ vua Võ-Đinh đến vua Trụ
chàng bao lâu (3) vậy. Nhưng nhà quyền-quỳ cổ cựu còn

nhều, tập tục tốt còn tồn, phong hóa tốt vẫn truyền, nên
chính-trị hay cũng còn tồn tại. Vua Trụ lại được những

vị đại-thần cùng nhau phụ giúp: Vi-tử, Vi-Trọng (là hai người
con một cha khác mẹ với vua Trụ) Vương-tử Tỷ-Can (là

bực Sư-bảo), Cơ-tử (trước từ nước Cơ cũng người Hoàng-
đôg).

(1) Bậc Bực Thiên-tử thâu gọi là băng. Vua Văn-vương tuy chưa lên
ngai thiên-tử nhưng đến đời con ngài là Võ-vương chính tức lên ngôi bực
thiên-tử phong chức Thiên-tử hoàng-ti, vì vậy nên đời sai kẻ ngài là bực Thiên-tử.

(2) Từ vua Thành-Thang đến vua Võ-Đinh là 20 đời vua nhà Thương-
An, có được 6 vị Thiên-tử hiền thánh này : 1. Thành-Thang (1.783-1.754),
2. Thái-Giap (1.753-1.721), 3. Thái-Mẫu (1.637-1.569), 4. Tề-Âi
(1.525-1.507), 5. Bàn-Canh (1.401-1.374), 6. Võ-Đinh (1.324-1.258 trước
Đương-Lịch.)

(3) Vua Võ-Đinh là vua đời 20, vua Trụ là vua đời 28 và là vị vua cuối
của nhà Ân.

子 膠 鬲 皆 賢 人 也 相 與 輔 相
 từ, Giao-Cách giai hiền-nhơn già, tương dư phụ tương chi
 故 久 而 後 失 之 也 尺 地 其 非 其 有 也
 Cố cửu nhi hậu thất chi già. Xích địa mạc phi kỳ hữu già.
 一 民 其 非 其 臣 也 然 而 文 王 聖
 nhất dân mạc phi kỳ thần già. Nhiên nhi Văn - vương
 方 百 里 起 是 以 難 也
 phương bách lý khởi; thị dĩ nan già.

齊 人 有 言 曰 雖 有 智 慧 不 如 乘
 Tề nhơn hữu ngôn viết: « Tuy hữu trí-huệ, bất như thừa
 車 雖 有 縱 橫 不 如 時 勢 今 時 則 易 然 也
 車; tuy hữu tư cơ, bất như đãi thế. ~~今時則易然也~~
 夏 后 殷 周 之 盛 地 未 有 過 千
 Hạ - hậu, Ân, Châu chi thịnh, địa vị hữu quá thiên
 里 者 也 而 齊 有 其 地 矣 雖 鳴 狗 吠 相
 lý già. Nhi Tề hữu kỳ địa hỹ Kê minh, câu phệ tương
 聞 而 達 乎 四 境 而 齊 有 其 民 矣 地 不
 văn, nhi đạt hồ tứ cảnh. Nhi Tề hữu kỳ dân hỹ. Địa bất
 改 辟 矣 民 不 改 聚 矣 行 仁 政 而
 cải, tịch hỹ; dân bất cải, tụ hỹ. Hành nhân chính, nhĩ
 王 莫 之 能 禦 也
 vương, mạc chi năng ngự già.

且 王 者 之 不 作 未 有 後 於 此 時 者 也
 Thả vương-giả chi bất tác, vị hữu sở ư thử thì giả già.
 民 之 值 倖 於 虐 政 未 有 甚 於 此 時 者
 Dân chi triêu tuy ư ngược chính, vị hữu thậm ư thử thì giả
 也 饑 者 易 為 食 渴 者 易 為 飲
 già Cơ giả dĩ vị thực, khát giả dĩ vị ẩm.

也) và ông Giao-Cách (ông này trước làm nghề bán cá và
 bán muối, do vua Văn-vương tiến cử). Mấy ông ấy thấy
 lâu là trang hiền-tài (1). Cho nên vua Trụ còn ở ngôi được
 lâu. Lúc bấy giờ, khắp trong thiên-hạ, một thước đất nào
 chẳng phải là thổ-địa của vua Trụ nhà Ân, một tên dân
 nào chẳng phải là bề tôi của vua Trụ nhà Ân. Ở trong tình-
 thế ấy, vua Văn-vương từ nơi một cuộc đất vuông vức chỉ
 được trăm dặm mà khởi lên; cho nên rất khó mà được
 thiên-hạ vậy.

Người nước Tề có câu cách-ngôn này: « Dầu có trí
 huệ, chẳng bằng thừa thế; dầu có khí-cụ làm ruộng, chẳng
 bằng đợi thời. » Ở vào thời cảnh bấy giờ, thật rất dễ mà
 làm cho nước mình trở nên hưng vượng mà gồm thiên-
 hạ.

Hồi nhà Hạ, nhà Ân và nhà Châu đương thịnh-trị, đất
 đai dưới quyền của vị Thiên-tử chưa hề rộng quá ngàn dặm.
 Mà ngày nay nước Tề (tuy là nước chư-hầu) cũng rộng
 lớn đến ngàn ấy. Tiếng gà gáy, tiếng chó sủa nghe đến bốn
 phương trong nước. Đó là vì dân số nước Tề đã đông rồi
 vậy. Đất đai chẳng cần mở mang thêm, vì đã rộng rồi; dân-
 số chẳng cần phải gia tăng vì đã đủ rồi. Vậy thì vua nước
 Tề chỉ cần thi hành nền chính trị nhân-đức mà thôi, nhờ vậy
 sẽ dựng được nghiệp vương, gồm thiên thiên-hạ; không có
 sức ai cản nổi.

Và lại, từ trước cho đến nay đã lâu ra rồi mà trong
 thiên-hạ chẳng có một vị vương-giả nào ra đời. (Chính
 từ vua Văn-vương và vua Võ-vương cho đến đời ông Mạnh-
 tử đã trên bảy trăm năm rồi, mà chưa thấy bậc minh-quan
 ra đời.) Dân đều đứng khổ sở vì sự cai-trị bạo ngược, đến
 nay đã trăm trọng lắm rồi. Kê đối thì dễ dãi đối với thực
 tế, kê khát thì dễ dãi đối với thức uống, cũng như thế, hiện
 nay dân khốn khổ tuyệt đỉ, nếu có bậc vua hiền ra đời thì
 họ hoan-ngheh lắm.

(1) Xem lại tiết 1 chương 18 Vi-tử trong sách Luận-ngữ. Ông Vi-tử bỏ nước
 mà đi. Ông Cơ từ bỏ vua Trụ đây làm nô. Ông Tỷ Can vị ngàn vua Trụ mà bị
 tiết.

孔子曰 燕之弗行遠於夏郵而便
Khổng tử viết : « Đưa chi lưu hành tốc ư tri bưu nhi truyền
命 當 今 之 時 萬 衆 之 國 行
mạng. » Đường kim chi thì, vạn thặng chi quốc hành như
民 之 悅 之 猶 解 倒 懸 也 故 事 事
chính, dân chi duyệt chi, du giải đảo huyền giả. Cổ sự hân
古 之 人 功 必 倍 之 惟 此 時 爲 耳
cổ chi nhơn, công tất bội chi. Duy thử chi vi nhiên.

2. 公孫丑問曰 夫子如齊之
Công-tôn Sửu vấn viết : « Phu-tử, giả Tề chi khanh,
桓 得 行 道 焉 難 由 此 哉
tướng, đắc hành đạo ư, tuy do thử bĩ vương bất dĩ, b
如 此 則 動 心 否 乎 孟 子 曰 否
Như thử, tắc động tâm phủ hồ? » Mạnh tử viết : « Phủ
我 曰 十 不 動 心 曰 若 是 則 夫 子
ngã tứ chấp bất động tâm. » Viết : « Nhược thì, tắc Phu-tử
造 孟 肯 速 矣 曰 是 不 難 告 子
quá Mạnh-Bôn viên hỷ. » Viết : « Thị bất nan. Cao-tư
先 我 不 動 心
tiền ngã bất động tâm. »

曰 不 動 心 有 道 乎 曰 有 此
Viết : « Bất động tâm, hữu đạo hồ? » Viết : « Hữu Bĩc-
宮 勁 之 養 勇 也 不 膚 後 不 目 送 思
cung-Ấu chi dưỡng dũng giả, bất phu nào, bất mục đào. Tư
以 一 毫 挂 於 人 若 提 之 於 市 朝 不 受
dĩ nhứt hao tảo ư nhơn, nhược thất chi ư thị triều. Bất thử

Đức Khổng-tử có nói rằng : « Kẻ lãnh mạng đem gậy tờ
cho triều đình dẫu chạy bộ hay chạy ngựa, tin-tức cũng chẳng
thay ra mau lẹ bằng đức cai trị có nhân của một vị quốc
trưởng. » Ở vào thời buổi này, nếu một vị quốc-trưởng một
nước có một ngàn cỗ chiến-ta mà thi-hành phép cai-trị có nhân,
thì dân-chúng vui mừng lắm, dường như kẻ bị treo ngược mà
có người đến giải cứu cho vậy. Cho nên nhà cầm quyền đời
nay chỉ ra công bằng phần nửa người xưa, cũng thành-tựu
bằng hai người xưa đó. Riêng ở thời buổi này mới được đề
đang như vậy mà thôi. * * *

3. Công-tôn Sửu hỏi rằng : « Như Thầy được cử lên làm
chức khanh tướng nước Tề, được đem đạo-lý mà thi hành ra,
là người-ta chẳng lấy làm lạ mà thấy rằng nhờ tài đức của
Thầy, vua nước Tề sẽ bước lên hàng ba-chu hoặc vương giả (1)

Thầy đem nhân trạch-nhiệm lớn lao như vậy, mà tâm
Thầy có xao-dộng hay không? » Mạnh-tử đáp rằng : « Không.
Từ khi ta được bốn mươi tuổi đến giờ, tâm ta chẳng còn
xao động (2) nữa. » Công-tôn Sửu hỏi : « Nếu vậy thì Thầy
tốt hơn Mạnh-Bôn (3) rất xa. » Mạnh-tử đáp : « Việc đó
chẳng khó. Người Cao-tử (4) còn chẳng động tâm trước hơn ta.

— Muốn chẳng động tâm, có phương-pháp nào chẳng?

— Có. Người Bắc-cung-Ấu (5) làm như vậy. Người đương
lấy cái dong-khi của mình bằng cách này đã thấy người chẳng
tự-dòng, mắt người chẳng chớp nháy. Như người bị ai làm
nhức một mảy may, dường như tự mình bị cào nọc đánh
nổi chợ búa hoặc trước triều-đình (6). Dẫu là

(1) Ba, Ba cổ là chỉ-tu các vua chư-hầu. Vương, vương giả là bậc
theo lễ đươg trên nhép Bá, thống lĩnh các vua trong cõi thiên hạ.

(2) Tâm không xao động (lối động tâm) tức là không lo sợ, không nhui
nhạc, bình tĩnh tự nhiên.

(3) Mạnh-Bôn là đồng sĩ nước Tề. Trong khi đi đường, người trong lễ
sự thù dữ như cạp cho sói, rắn, rết. Sự người rất mạnh, bề nổi rưng rờ.

(4) Cao-tử tên là Bĩc-Hải. Tuy là người chẳng có học đạo nhưng
trước bốn mươi tuổi, tâm-trí chẳng còn xao động.

(5) Bắc-cung-Ấu Bắc-cung là họ. Ấu là tên. Người nước Tề, dòng
cổng-lộc.

(6) Ngày xưa, người phạm tội nặng, nếu là kẻ sĩ và thợ-dân thì bị hành
hình ở chợ búa, nếu là quan chức thì bị hành hình chôn (tử-cử-dinh), hình
phép như vậy để làm gương cho đời.

於禍 寬 博 亦 不 受 於 萬 乘 之 君 視
ư hạt khoan bác, diệc bất thọ ư vạn thặng chi quân. Thị
利 萬 乘 之 君 若 利 禍 夫 無 厭
thích vạn thặng chi quân, nhược thích hạt-phu. Vô nghiến
請 侯 爵 至 必 反 之
chư hầu. Ấc thỉnh chí, tất phản chí.

孟 施 舍 之 所 養 勇 也 曰 視 不
Mạnh-thi-Xá chi sở dưỡng dũng giả, viết : « Thị bất
勝 猶 勝 也 量 敵 而 後 進 慮 勝 而
thắng du thắng giả. Lượng địch nhi hậu tấn, lự thắng nhi
後 會 是 畏 三 軍 者 也 舍 豈 能 為 必 勝
hậu hội thị úy tam quân giả giả. Xá khởi miêng m. t. thắng
我 能 無 懼 而 已 矣
tôi năng vô懼而已矣
tai? Năng vô cụ nhi dĩ hử? »

孟 施 舍 似 曾 子 北 宮 助 似 子 夏 夫
Mạnh-thi-Xá tự Tăng-tử; Bắc-cung-Âu tự Tử-Hạ. Phu
二 子 之 勇 未 知 其 孰 賢 然 而 孟 施
nhị tử chi dũng未知其孰賢然而孟施
舍 守 約 也
Xá thủ ước giả.

昔 者 曾 子 謂 子 夏 曰 子 好 勇
Tích giả, Tăng-tử vị Tử-Tương viết : « Tử hảo dũng
乎 吾 聞 大 勇 於 夫 子 矣 自 反
hử? Ngô thường văn đại dũng ư Phu-tử hử. « Tự phản
而 不 縮 雖 禍 寬 博 吾 不 德 焉 自
nhi bất súc, tuy hạt khoan bác, ngô bất chủy yên? Tự
反 而 縮 雖 千 萬 人 吾 往 矣 孟 施
phản nhi súc, tuy thiên vạn nhơn, ngô vãng hử. Mạnh-thi

một kẻ thường dân mặc áo rộng bằng lông hay một nhà vua có một
muôn cỗ chiến-xa mà si nhục người, người cũng chẳng chịu nổi.
Lướt mắt người, giết một nhà vua có muôn cỗ chiến-xa, cũng
như giết một kẻ thường dân mặc áo lông vậy thôi. Người chẳng
bề sợ các vua chư-hầu. Ai nói chẳng phải với người, người
phản đối lại ngay.

Còn Mạnh-thi-Xá có cho biết cách dưỡng dũng-khí của
mình rằng : « Ta xem sự thắng bại đều như nhau. Liệu lượng
sức bên địch rồi mới tấn công, tính cho mình thắng rồi mới
sáp trận ; như vậy chỉ là người khiếp sợ ba quân mà thôi.
Xà lấy há chắc rằng mình có phần thắng hay sao? Nhưng tự
mình chẳng biết sợ là đủ rồi. »

Đo theo hai chỗ đồng-cảm trên, Mạnh-thi-Xá có phần
giống với ông Tăng-tử; Bắc-cung-Âu có phần giống với ông
Tử-Hạ (子夏). So sánh mỗi đồng-cảm của hai người ấy, ta chưa
biết người nào hơn. Nhưng vậy, Mạnh-thi-Xá giữ được phần
chính yếu.

Ngày xưa, ông Tăng-tử nói với đệ-tử mình là Tử-Tương
rằng : « Người hào dũng chăng? Ta thường nghe Thầy ta (Khổng-
tư) luận về lối đồng-cảm chĩnh đại. Ngài dạy rằng : « Nếu tự xét
lấy mình, thấy mình có đều chẳng ngay thẳng, đầu đối với kẻ
thường dân mặc áo rộng bằng lông, mình há chẳng khiếp sợ
sao? Nếu tự xét lấy mình, thấy mình có đều ngay thẳng
đầu đối với hàng ngàn hàng muôn người, mình cũng
vẫn đi qua một cách an nhiên đó. » Người Mạnh-thi

(1) Cái đồng của Bắc-cung-Âu là chẳng chịu thua ai. Cái dũng của Mạnh-
thi-Xá cốt là chẳng sợ, còn được thua chỉ là phần phụ thuộc mà thôi.
Mạnh-thi-Xá giống với Tăng-tử về chỗ này : ông Tăng-tử, đệ-tử của đức
Khổng bằng xét lấy mình mà tu sửa thân tâm. Bắc-cung-Âu giống với Tử-
Hạ về chỗ này : ông Tử-Hạ đề trọn lòng tin đối với đức Thánh. Tuy hai
người ấy chẳng bằng Tăng-Tử và Tử-Hạ về đạo-lý chừ về khí-tượng thì
khá lắm.

舍之守氣又不如曾子之守約也
Xả chí thủ khí, hựu bất như Tăng-tử chí thủ ước giữ

曰 敢問夫子之不動心與告子
Viết: « Cảm vấn Phu-tử chí bất động tâm, dư Cao

之不動心可得聞與 告子曰
chí bất động tâm, khả đắc văn dư. » — « Cao-tử viết: « B

得於言 勿求於心 不得於心 勿求
đắc ư ngôn, vật cầu ư tâm: bất đắc ư tâm, vật cầu

氣 不得於心 勿求於氣 可 不得於
khí. » Bất đắc ư tâm, vật cầu ư khí, khí, bất đắc ư ng

勿求於心 不可 夫志氣之帥也
vật cầu ư tâm, bất khả. Phu, chí, khí chi sūy giā, l

志之先也 夫志至焉 氣次焉
chí chi sūy giā Phu, chí chi yān khí chi yān

曰 持其志無暴其氣
viết: Trì kỳ chí, vô bạo kỳ khí. »

既曰 志至焉 氣次焉 又曰
« Kỳ viết Chí chí yān khí thứ yān Hựu vi

持其志無暴其氣者 何也 曰
Trì kỳ chí vô bạo kỳ khí giā. Hà g... » Viết: «

志則動 氣一動 則心動
như, tức động kh khí như, tức động chí giā. Kim p

欲者 趨者 是氣也 而反動其心
quý giā, xu giā, thị khí giā: nhi phản động kỳ tâm. »

敢問 夫子惡乎長 曰 居
— « Cảm vấn Phu-tử ư hū trường? » viết: « Ngã tri ng

我善養吾浩然之氣
ngã thiện dưỡng ngò hạo nhiên chí khí. »

Xả biết giữ cái khí đông-cảm, lại chẳng bằng ông Tăng tử
biết giữ cái lý cốt yếu của nét đông chính đại vậy. »

Công-tôn Sửu hỏi rằng: « Dám hỏi Thầy: chỗ chẳng động
tâm của Thầy với chỗ chẳng động tâm của Cao tử, tôi có thể
nghe chăng? » Mạnh tử đáp: « Cao tử thường nói rằng
« Đều chỉ mình chẳng có thể nói rõ ràng, mình chờ tâm tôi
nơi tâm trí mình: đều chỉ mình chẳng có thể nhận thức nơi
tâm-trí mình, mình chờ mong cầu ở khí lực mình. » Nhưng
ta nghĩ rằng: đều chỉ mình chẳng có thể nhận thức nơi tâm-
trí mình, mình chờ mong cầu ở khí-lực mình, như vậy là
phải (vì mình chẳng hiểu rõ ma đem khí-lực ra dùng, « lo
vô làm lạc) Đều chỉ mình chẳng có thể nói rõ ràng, mình chờ
tâm tôi nơi tâm-trí mình, như vậy là chẳng phải (vì mình
hay răn mà suy xét thêm cho hiểu, chẳng hiểu được thì tự-
nhiên giải thích rõ ràng).

Này, cái chí là vị nguyên-sơai điều khiển cái khí, còn
cái khí là phần sung túc lưu thông trong thân thể con người.
Này, cái chí (tức khí-lực, khí-tượng) là phần kế tiếp
của Vi vậy cho nên ta nói rằng: Mình nên giữ cho bền chí,
và mình chờ nên làm hư hoại cái khí. »

Công-tôn Sửu lại hỏi rằng: « Thầy đã dạy: Cái chí là phần
cao trổi của con người, còn cái khí là phần kế tiếp đó. Và
Thầy có dạy thêm: Mình nên giữ cho bền chí, và mình chờ
nên làm hư hoại cái khí. Vậy chờ hai điều ấy ý nghĩa ra thế
nào? » Mạnh-tử đáp: « Khi cái chí chuyên như về một chỗ
nào, thì nó động tới cái khí. Khi cái khí chuyên như về một
chỗ nào, thì nó động tới cái chí. (Tức « tâm-chí và khí-
lực của con người đều liên-quan với nhau) Tỷ như bầy
giò dầy có kẻ chạy vấp hoặc chạy mau, ấy vì kẻ ấy vẫn dùng
khí lực của mình, hơn đó mà phản-động đến tâm-chí. »

Công-tôn Sửu hỏi rằng: « Dám hỏi Thầy: Về sự chẳng
động tâm của thầy. Thầy có nhưng sợ trường gì? » Mạnh-
tử đáp: « Ta hiểu rõ lời lẽ của người, tức là hiểu lý do lời
nói từ trong tâm của kẻ đối diện với ta, và ta khéo bồi dưỡng
cái khí hạo-nhiên (1) của ta. »

(1) khí hạo-nhiên: cái khí-lực hùng hậu tự nhiên của con người, như
là của lực chân-lực, nhà đạo-đức, nhà chí-sĩ. Đồng-nghĩa với tiếng
pháp: vitalité, dynamisme.

哉 問 何 謂 浩 然 之 氣 曰 難 言
— «Cảm vấn: Hà vị bạo-nhiên chi khí?» Viết: «Nan ngôn
也 其 為 氣 也 至 大 至 剛 以 直 養 而
giã Kỳ vị khí giả, chí đại, chí cương; dĩ trực dưỡng nhi
無 害 則 塞 乎 天 地 之 間 其 為 氣 也 配
vô hại, tắc tắc hồ thiên - địa chi gian. Kỳ vị khí giả, phối
義 與 道 無 是 餘 也
nghĩa dữ đạo; vô thặng, nãi giả.

是 集 義 所 生 者 非 義 襲 而 取 之
Thị tập nghĩa sở sinh giả; phi nghĩa tập nhi thủ chi
也 行 有 不 慊 於 心 則 終 矣 我 故 曰
giã. Hành hữu bất khiếm ư tâm, tắc nãi hĩ. Ngã cố viết
告 子 未 嘗 知 義 以 其 外 也 故 曰 義 內 也
Cáo-tử vị thường tri nghĩa, dĩ kỳ ngoại chi giả
必 有 事 焉 而 勿 正 心 勿 忘 勿 助

Tất hữu sự yên, nhi vật chính; tâm vật vong, vật trợ
大 也 無 若 宋 人 也 宋 人 有
trương giả. Vô nhưc Tống-nhơn abice Tống-nhơn hữu
問 其 苗 之 不 長 而 振 之 者 芒 芒
mãn kỳ, miêu chi bất trường, nhi loát chi giả. Mang mang
然 歸 謂 其 人 曰 今 日 病 矣 予 助
nhiên qui, vị kỳ nhơn viết: «Kim nhứt bệnh hỹ. Dư trợ
苗 大 矣 其 子 趨 而 往 視 之 苗 則
miêu trường hỹ.» Kỳ tử xu nhi vãng thị chi. Miêu tắc
憊 矣 天 下 之 不 助 苗 長 者 寡 矣 以
cáo hỹ Thiên hạ chi bất trợ miêu trường giả quý hỹ. Dĩ
為 無 益 而 舍 之 者 不 耘 苗 者 也 助 之
vị vô ích nhi xả chi giả, bất văn miêu giả giả. Trợ chi

— Dám hỏi Thầy: Sao gọi là khí bạo-nhiên?

— Khó giải lắm. Cái khí ấy rộng lớn bao la, cứng cỏi
vững vàng lắm. Nếu mình thuận theo lẽ thẳng mà bồi dưỡng
nó, đừng làm tổn hại nó, thì nó lan ra khắp cả trong khoảng
trời đất này. Cái khí ấy phối hợp với việc nghĩa, việc đạo;
hàng không, nó sẽ hư hoại đi vậy.

Mình cần phải làm nhiều việc hợp nghĩa, cái khí bạo-nhiên
ấy mới sanh nảy ra. chẳng phải một việc nghĩa rồi rạc mà
thay đoạt cái khí lực ấy được. Nếu mình làm việc quấy bậy
chẳng thuận với lương - tâm, thì cái khí ấy phải hư hoại đi
vậy. Cho nên ta nói rằng người Cáo-tử tuy chẳng động tâm,
mà lại người khác hiểu nghĩa-vụ, chỉ cò cẩu cái khí bạo-
nhiên ấy vẫn ở ngoài tâm chí mà thôi.

Muốn bồi dưỡng khí bạo-nhiên, đối với việc phải, mình
đứng co bóp bóp mà cầu cho mau xong. đứng có xao lãng;
đứng có nong sức trương thành của công việc. Đứng
làm như người nước Tống kia vậy. Người nước Tống lấy
làm lo lắng vì đám mạ của mình chẳng lớn, bèn lấy tay mà
nhóm lên tung cộng. Anh ta ước oải ra về, nói với người nhà rằng:
«Hôm nay ta mệt lắm. Ta nong sức lớn cho mạ.» Mấy người
con chạy ra ruộng xem công việc mà anh ta đã làm. Nhưng
cây mạ đều heo hết rồi. Trong thiên hạ, số người chẳng làm
như kẻ nong sức lớn cho cây mạ thật là ít vậy. Nhưng kẻ
cho rằng khí bạo-nhiên là vô ích, bèn bỏ phế mà chẳng
bồi dưỡng, có khác nào người làm ruộng chẳng chịu
nhổ cỏ mọc xen trong đám mạ của mình. Còn những

是者獲苗者也 非徒無益而
trường già, loát miếu già gia : phi đồ vô ích, nhi hư
害之
hại chi. »

何謂知言 曰 彼辟知其蔽所 漢
— « Hà vi tri ngôn ? » Viết : « Bị từ, tri kỳ sở tế : dâm-tư
知其所陷 邪辟知其所謂 通辟知其
tri kỳ sở hãm . tà-tư, tri kỳ sở lý : độn-tư, tri kỳ sở
窮 生於其心 害於其政 發於其
cung : Sinh ở kỳ tâm, hại ở kỳ chính Phát ở kỳ cung
害於其事 聖人使起必從 吾
hư ở kỳ sự. Thánh-nhơn phước khởi, tất tùng ngộ ngôn
矣
hĩ. »

thuongma

軍我子貢 善為說辭 冉
— « Tể-Ngã Tử-Cống thiện vi thuyết từ ; Nhiễm-Ngưu,
問子顏淵 善為說辭 孔子
Mãn-Tử, Nhan-Uyên thiện ngôn đức-hạnh Khổng-tử kiến
之 曰 此於辭 則不能也 然
chi, viết : « Ngã ở từ-mạng, tất bất năng gia. » Nhiên, tá.
夫子既聖矣乎
Phu-tử kỳ Thánh hĩ hồ ? »

曰 是阿言也 昔者子貢問
Viết : « Ô ! thị hà ngôn già ? Tể già, Tử-Cống vấn
於孔子 曰 夫子聖矣乎
ở Khổng-tử viết : « Phu-tử Thánh hĩ hồ ? »
孔子 曰 聖則吾不能 我學不厭
Khổng-tử viết : « Thánh, tất ngộ bất năng Ngã học bất yếm,

bé nong sức trường thành của khí-lực một cách dai dẳng,
và khác nào người kia nhổm gổ mà chẳng những là làm
vết vô ích, lại còn hại nữa. »

Cống-tôn Sửu hỏi rằng : « Sao gọi là hiểu rõ lời lẽ của
người ? » Mạnh-tử đáp : « Nghe ai thốt ra lời nghiêng-lệch
tất công, ta biết rằng lương-tâm kẻ ấy bị mối tư-dục che ám.
Nghe ai thốt ra lời phong đảng, ta biết rằng tâm ý kẻ ấy bị
chìm đắm. Nghe ai thốt ra lời tà ác, ta biết rằng lòng dạ kẻ
ấy rời khỏi đường chính nẻo thiện. Nghe ai thốt ra lời dẫn
đầu, ta biết rằng tâm trí kẻ ấy cùng-quẫn, chẳng thông. Nhà
cầm quyền nếu để cho những mối ấy sanh nảy nơi tâm mình,
là có hại cho cuộc chính trị của mình. Nếu để cho những mối
ấy phát triển ở ngoài mình, ít có hại cho công việc của
mình. Do đó cho đức Thánh-nhơn trở lại coi đây, chắc ngài
cũng nhận theo mấy lời mà ta vừa giải ra đó. »

Cống-tôn Sửu thưa rằng : « Trong hàng đệ-tử của đức
Khổng-ông Tể-Ngã và ông Tử-Cống có tài biện-thuyết ; ông
Nhiễm-Ngưu (1), ông Mãn-Tử và ông Nhan-Uyên tư mồm
lắm thiện và giảng đức-hạnh rất có ý vị. Đức Khổng-tử
thì hoàn-toàn ngại cả tài biện-thuyết và đức-hạnh. Nhưng
ngài khiêm-nhưong dạy rằng « Ta chẳng có tài biện-luận »
[bua thầy] nay Thầy hoàn-toàn về hai việc : hiểu rõ lời
lẽ của người và khéo bồi dưỡng khí bạo-nhiên, như vậy ít
Thầy là Thánh rồi đó chứ gì ? »

Mạnh-tử đáp : « Kìa ! sao người lại nói vậy ? Ngày xưa,
ông Tử-Cống hỏi đức Khổng-tử rằng : « Thầy là Thánh rồi đó
chứ gì ? » Đức Khổng-tử (2) đáp : « Ta chẳng dám tự nhận
là Thánh. Nhưng học đạo mà không chán,

(1) Nhiễm-Ngưu tức là Bá-Ngưu, vì ông họ Nhiễm, tên Canh, tự Bá-Ngưu. Đương-lộn với Nhiễm-Hữu (Cậu).

(2) Xem tiết 33, chương 7 Thuật-nhĩ trong sách Luận ngữ.

孔子也

Khổng-tử giả. »

伯夷伊尹於孔子若是班乎
— Bá-Dì, Y Doãn ư Khổng-tử, nhược thi ban hồ?

曰 否 自有生民以來未有孔子也
Viết « Phủ. Tự hữu sinh dân dĩ lai, vi hữu Khổng-tử giả. »

曰 然 則有同與 曰 有得百
Viết « Nhiên, tắc hữu đồng dư? » Viết « Hữu Đắc bách lý

之地 而君之皆能以朝請 然不
chỉ địa nhi quân chi, giai năng dĩ triều thỉnh 然

天下行一不義 殺一不辜 而得
thiên-hạ hành nhất bất nghĩa, sát nhất bất辜 而得

天下皆不為也 是則同
thiên-hạ giai bất vi dã 是則 đồng »

曰 敢問其所以異 曰 宰我子
Viết « Dám vấn kỳ sở dĩ dị. » Viết « Tể Ngã, Tử

貢 有若智足 以知聖人 乎不主
Cống, Hữu-Nhược, trí túc dĩ tri Thánh-nhơn; ô bất chi

阿其所好
a kỳ sở hảo. »

宰我曰 以子觀於夫子 曾於堯
Tể-Ngã viết: « Dĩ dư quan ư Phu-tử, hiển ư Nghiêu

舜 連矣
Thuận viễn hỷ. »

子貢曰 見其禮而知其政 聞其
Tử-Cống viết: « Kiến kỳ lễ, nhi tri kỳ chính; văn kỳ

樂 而知其德 由百世之後 等百世
nhạc, nhi tri kỳ đức. Do bách thế chi hậu, đẳng bách thế

học Khổng-tử vậy. »

Công-tôn Sửu hỏi rằng: « Ta có thể sắp ông Bá-Dì, ông Y Doãn ngang hàng với đức Khổng-tử chăng? » Mạnh-tử đáp: « Khổng-tử khi có nhơn-loại đến giờ, chưa ai bằng đức Khổng-tử. »

Tuy vậy, ba vị Thánh-nhơn ấy có chỗ nào giống nhau chăng?

— Có. Nếu ba ông ấy được một cuộc đất nhỏ chừng trăm dặm mà làm vua, thì có thể mở mang ra, làm cho các vua chư hầu đến triều bái mình và gồm thâu thiên-hạ, lên ngôi Thiên-tử. Nhưng nếu làm một việc bất nghĩa, giết một kẻ vô tội để làm bực Thiên-tử ngồi trên thiên-hạ, thì ba ông ấy không hề làm. Đó là chỗ giống nhau của Bá-Dì, Y-Doãn và Khổng-tử vậy. »

Công-tôn Sửu hỏi tiếp: « Dám hỏi chỗ khác nhau của ba vị ấy. » Mạnh-tử đáp: « Nhưng học-trò cao đệ của đức Khổng-tử là Tể Ngã, Tử Cống và Hữu-Nhược có đủ trí-huệ để phân biệt, biết rằng ngài là bực Thánh-nhơn. Ba ông ấy không chịu hạ mình một cách ô nhục để đi theo người yêu thích của mình. »

Ông Tể-Ngã nói rằng: « Theo sự quan sát của tôi, Thầy tôi hơn vua Nghiêu và vua Thuấn rất xa. »

Ông Tử-Cống nói rằng: « Đối với các đời vua đã qua, mình cứ dò xem lễ tiết ở mỗi đời thì biết được phép chính-trị của từng vị vua; mình cứ lắng nghe âm nhạc ở mỗi đời thì biết được đức-hạnh của từng vị vua. Do theo lý ấy mà cân nhắc, dầu cho xa cách trăm đời, dầu cho trải qua cả trăm

之王莫之能違也 自生民以來
chỉ vương, mạc chi năng vi giã. Tự sanh-dân dĩ lai,
有夫子也
hữu Phu-tử giã. »

有若曰 豈惟民哉 麒麟之
Hữu-Nhược viết : « Khởi duy dân tai ? Kỳ-lân chi
走 狝 鳳 凰 之 於 羣 鳥 太 山 之 於
tẩu-thú, phụng hoàng chi ư phi-diều, Thái-sơn chi ư khê
壑 河 海 之 於 行 潦 類 也 聖 人 之 於
diết, hà hải chi ư hàng-lạo, loại giã Thành-nhơn chi ư
民 亦 類 也 出 於 其 類 故 乎 其 尊 自
dân, diệc loại giã Xuất ư kỳ loại, **hư hử ư**
生民以來未有或於孔子也
sanh-dân dĩ lai, vi hữu thành ư Khổng-tử giã. »

孟子曰 以力假仁者霸 霸必
Mạnh tử viết : « Dĩ lực giả nhân giả, bá ; bá tất hữu
大國 以德行仁者王 王不恃
đại-quốc. Dĩ đức hành nhân giả, vương ; vương bất dĩ
大 湯 以 七 十 里 文 王 以 百 里
đại Thang dĩ thất thập lý, Văn-vương dĩ ba lý.

以力服人者非心服也 力不
Dĩ lực phục nhơn giã, phi tâm phục giã, lực bất thêm
也 以德服人者 中心悅而誠服
giã Dĩ đức phục nhơn giã, trung tâm duyệt nhi thành phục
也 如七十子之服孔子也
giã, như thất thập tử chi phục Khổng tử giã.

詩云 自西自東 自南自北 無
Thi vân « Tự Tây, tự Đông, tự Nam, tự Bắc, vô tư

Thiên-tử, sự quát của ta mình cũng chẳng hề sai trật. Từ khi
nhơn-loại đến giờ, chưa ai có học-vấn, đạo-đức bằng đức
Khổng-tử. »

Ông Hữu-Nhược nói rằng : « Người-ta há có một hạng
vay sao ? Con lợn đối với con thu chạy, con phụng-hoàng
đối với con chim bay, núi Thái-sơn đối với gò nổng, sông
biển đối với ngoách bể hoặc đường nước, đều là một loại
vay. Cũng như vậy, Thành-nhơn đối với người đời, cũng là
một loại. Nhưng Thành-nhơn là hạng người vượt ra khỏi
đồng-loại, các em lên trên xã-hội người đời. Từ khi có
nhơn-loại đến giờ chưa ai có ai nêu quần hạt tụy (1) bằng
đức Khổng-tử. »

Mạnh tử nói rằng : Một vị vua mà dùng lực, đem binh
hung tướng mà đi chinh phạt các nước, lại nói thác rằng
mình làm nhân-nhân, ra sức an dân, vị vua ấy, người-ta
sợ là bá. Lúc thì cần có một nước to lớn. Một vị vua
mà dùng đức-hu để làm an nhân-chính, thì an bố đức cho dân,
thì người-ta sợ là vương. Lam vương chẳng đời có một
nước to lớn. Như vua Thành-Thang từ một nước chỉ được
bảy mươi dặm mà lên ; vua Văn-vương từ một nước
vua được trăm dặm mà lên.

Dùng lực tức là lấy cương-quyền, đem binh mà thâu
phục người, người-ta chỉ phục mình bởi ngoài mà thôi,
chưng tâm người-ta chẳng phục, ấy là tại người-ta chẳng đủ
sức mà được cự với mình. Còn như dùng nhân-đức mà
thâu phục người thì người-ta vui lòng mà từng phục mình
một cách thành-hết, như bảy mươi vị đế-tử phục đức Khổng-tử
vậy.

Trong kinh Thi, về thiên Đại-nhã có chép rằng:
« Từ phương Tây, từ phương Đông, từ
phương Nam, từ phương Bắc, không chỗ

(1) Siêu quần hạt tụy được hạnh cao dày vượt qua khỏi nhơn-quần, cao
hơn xã-hội người-ta.

不服 此之謂也

bất phục. » Thử chi vi giả. »

4. 孟子曰 仁則榮 不仁則辱
Mạnh-tử viết : « Nhân, tắc vinh ; bất nhân, tắc nhục
今惡辱而居不仁 是猶惡濕而居下
Kim ở nhục, nhi cư bất nhân ; thì du ở thấp, nhi cư hạ
也 如惡之 莫如貴德而尊士 賢者在
giã. Như ở chi, mạc như quý đức nhi tôn sĩ, hiền-giả tại
位 能者在職 國家閒暇 及是時 則
vi, năng-giả tại chức ; quốc-gia nhàn-hạ, cấp thì thì, minh
其政刑 眾大國必畏之 夫
kỳ chinh bình Tuy đại-quốc, tất úy chi hĩ.

詩云 迨天之未陰雨 愆彼桑土
Thi vân : « Đãi thiên chi vi âm vũ, triệt bỉ tang đồ.
則罔憐戶 今此下民 或敢侮予 孔
trư mâu dư hộ. Kim thử hạ dân, hoặc cảm vũ dư ? » Khổng-
子曰 為此詩者 其知道乎 能治其
國 則誰敢侮之
tử viết : « Vi thử thi giả, kỳ tri đạo hồ ? Năng trị kỳ
quốc 則誰 cảm vũ chi ? »

今國家閒暇 及是時 般舉逸教
Kim quốc-gia nhàn hạ, cấp thì thì, ban lạc, đãi, ngạo,
是自取禍也 禍福無不自己求之者
thì tự cầu họa giả Họa phước vô bất tự kỳ cầu chi giả.
詩云 永言配命 自求多福
Thi vân : « Vĩnh ngôn phối mạng, tự cầu đa phước. »

nào mà người-ta chẳng phục vua Văn vương. » Mấy lời ấy
trong kinh Thi chứng nhận cho sự tâm phục mà ta vừa
giảng ra vậy »

4. Mạnh tử nói rằng : « Có nhân thì được vinh-diệu ; bất
nhân thì bị nhục-nhã. Hiện nay, các nhà vua đều ghét sợ sự
nhục-nhã, nhưng vẫn ăn ở bất nhân. Như vậy có khác
nào mình chán chỗ ướt át, mà cư ở chỗ dề hạ mãi. Nếu
mình thật long ghét sợ sự nhục-nhã, muốn xa lánh nó, chẳng
chí bằng làm những việc này qui trọng người có đức, tôn
tăng bậc sĩ-phu-tư là hàng có học thức, cất đặt người hiền
lên địa-vị xứng đáng, phong chức phạn cho người tài năng,
thừa lúc nước-nhà được nhàn hạ, thái-bình mà sửa soạn việc
hành-chính và tư-pháp. Nếu nhà cầm quyền làm được mấy
việc này, thì nước-nhà ắt mạnh cũng phải không sai.

Trông kinh Thi, thì có thấy chim mà vịnh rằng : « Ta
thừa lúc trời chưa kéo mây, chưa đổ mưa mà đi ngắt vỏ
rẻ cây dâu kia, đem về che chằng chít cửa ổ và cửa cái
của ta. Như vậy, từ đây về sau, trong dân-chúng sanh-hoạt
ở dưới ta, có ai dám khinh dể ta chăng ? » Đức Khổng tử
nên đã nói rằng : « Nhà thi-sĩ làm ra mấy vần thơ ấy là
ta người biết đạo trị quốc chớ gì. Nếu bậc quốc-tướng biết cai
trị nước-nhà, làm cho dân được an cư lạc nghiệp, thì ai
con dám chể cươi mình ? »

Hiện nay, trong khi nước-nhà được nhàn-hạ, thái-bình,
các nhà vua lại thừa dịp ấy mà đeo đuổi theo cuộc vui trau
cười, bỏ bê việc nước và khinh ngạo chung dân. Như vậy
là tự mình vờn đến các sự hoạn-nạn do Hoạn-nạn làm cho
nguy khố, bành-phước làm cho thơ thoi, đều do nơi
mình vờn đến vậy.

Trong kinh Thi có chép rằng « Lúc nào mình cũng
phải ăn ở và noi nấng cho hợp Mạng Trời, như vậy mình
sẽ được nhiều hạnh-phước »

太甲曰 天作孽 猶可違 自作

Thái-giáp viết : « Thiên tác nghiệt, du khả vi . tự tác
孽 不可活 此之謂也
ngiệt, bất khả hoạt. » Thử chi vị giả. »

5. 孟子曰 尊賢使能 使能 使能 使能

Mạnh-tử viết : « Tôn hiền, sử năng : tuân kiệt tại n.
則 天下之士皆悅而願立於其朝矣
tức thiên-hạ chi sĩ giai duyệt, nhi nguyên lập ư kỳ triều b.
市廛而不征 法而不廛 則天下
Thị, triển nhi bất chinh, pháp nhi bất triển, tức thiên-hạ
之商皆悅而願藏於其市矣
chi thương giai duyệt, nhi nguyên tàng ư kỳ thị hý.

問 誰而不征 則天下之商皆
Quan, cơ nhi bất chinh, tức thiên-hạ chi lữ giai duyệt
而願出於其路矣
nhi nguyên xuất ư kỳ lộ hý.

耕者助而不稅 則天下之農皆
Canh-giả, trợ nhi bất thuế, tức thiên-hạ chi nông x
悅而願耕於其野矣
duyet, nhi nguyên canh ư kỳ dã hý.

屋無夫里之布 則天下之民皆
Triển vô phu lý chi bố, tức thiên-hạ chi dân giai
悅而願爲之氓矣
duyet, nhi nguyên vi chi manh hý.

信能行此五者 則鄰國之民
Tin năng hành thử ngũ giả, tức lân-quốc chi dân
仰之若父母矣 率其子弟攻其
ngưỡng chi chưc phụ mẫu hý. Suất kỳ tử đệ công kỳ

Trong thiên Thái-giáp ở kinh Thư có chép rằng : « Nhưng
tai ách do Trời làm ra, mình còn tránh được ; nhưng tai ách
vì mình gây nên, thì mình phải chết. » Mấy lời ấy trong
kinh Thi và kinh Thư chúng nhận cho sự chiêu họa mà ta
còn giương ra vậy. »

Mạnh-tử nói rằng : « Nếu bậc quốc-trưởng tôn kính
người hiền trong dung người giỏi, đưa bậc anh tuấn hào-khết
làm chức vị xứng đáng, thì các nhà học-thức trong thiên-hạ
sẽ được vui lòng, ai cũng muốn làm quan đứng đót nơi triều-
đình của vua.

Ở nơi thị-tứ, nếu bậc quốc-trưởng chỉ thu tiền đất tiền
phổ mà chẳng đánh thuế vào hàng-hóa trong tiệm, hoặc trong
lương hơn nữa, chỉ ban hành luật thương-mại mà chẳng thu
tiền đất tiền phổ, thì các nhà buôn-bán trong thiên-hạ sẽ được
vui lòng, ai cũng muốn chứa trữ hàng-hóa nơi thị-tứ của vua.

Ở chốn quan-ái, nếu bậc quốc-trưởng chỉ ra lệnh xem xét
những người lạ mặt vào ra miền biên-thùy, nhưng chẳng đánh
thuế vào hàng-hóa mà họ mang theo, thì những nhà lữ-hành
trong thiên-hạ sẽ được vui lòng, ai cũng muốn đi lại trên
đường của vua.

Đối với những nhà làm ruộng, nếu bậc quốc-trưởng chỉ
đặt cho họ ra công làm giúp ruộng công-diễn (1), nhưng chẳng
bắt họ đóng thêm thuế chi nữa, thì các nhà canh-nông
trong thiên-hạ sẽ được vui lòng, ai cũng muốn cày cấy trên
đồng ruộng của vua.

Đối với các gia đình ở thị-tứ, nếu bậc quốc-trưởng chỉ
thu tiền đất tiền phổ mà chẳng buộc họ nạp phạt một tấm
bố (hoặc vải tiền tương đương) vì họ chẳng chịu trồng dâu
như người ở hương lý (họ chọn chut nơi thị-tứ mà buôn
bán, sành-nhai, không thể trồng dâu nuôi tằm), thì dân-chúng
trong thiên-hạ sẽ được vui lòng, ai cũng muốn làm dân của vua.

Nếu một bậc quốc-trưởng dốc lòng làm năm việc ấy
cho kỳ được, thì dân-chúng ở các nước gần đều ngược lên
mình như trông cha mẹ. Nếu cơ ai khiến họ đi đánh mình,
tức là khiến hàng con cái cồng-kích cha mẹ, thì

(1) Công điền B. ông, chúng mà dân lấy cho chính phủ theo lệ
điền ngày xưa, đất ba trăm bước (b. 100 m) 1 dặm (h) kêu là lĩnh điền.
Mỗi lĩnh-điền có chín trăm mẫu. Tam gia-đ. nh. dân-chúng chia nhau làm
và ăn hoa-lợi tam trăm mẫu ngoài, còn một trăm mẫu ở giữa là công
điền. Dân hay sự nầy mà làm ruộng lấy cho chính phủ. Nếu
lòng thuế bằng công một phần trong chín phần.

父母自生民以來未有能濟者也
phụ mẫu, tự sinh - dân dĩ lai, vị hựu năng tế giả. Như
此則無敵於天下無敵於天下者
thử, tức vô địch ư thiên-hạ. Vô địch ư thiên-hạ giả, Thiên
吏也 然而不王者未之有也
lại giả. Nhiền nhi bất vương giả, vị chi hựu giả.

6. 孟子曰 人皆有不忍人之心
Mạnh-tử viết: « Nhơn giai hựu bất nhân nhơn chi tâm
先王有不忍人之心斯有不
Tiên-vương hựu bất nhân nhơn chi tâm, tự hựu bất nhân
人之政矣以不忍人之心行不
nhơn chi chính hỷ. Dĩ bất nhân nhơn chi tâm hành
人之政治天下可運之
nhơn chi chính, trị thiên-hạ khả vận chi chương thượng.

所以謂人皆有不忍人之心者
Sở dĩ vị nhơn giai hựu bất nhân nhơn chi tâm giả: Kim
人乍見孺子將入於井皆有怵
nhơn tị kiến nhũ-tử tương nhập ư tỉnh, giai hựu trượng-dịch
惻隱之心非所以內交於孺子之父
trắc-ẩn chi tâm. Phi sở dĩ nạp giao ư nhũ-tử chi phụ mẫu
也非所以要譽於鄉黨朋友也非
gia, phi sở dĩ yêu cử ư hương, đảng, hàng, hữu, giả, phi
其譽而然也
kỳ thính nhi nhiên giả.

由是觀之無惻隱之心非人也
Do thị quan chi vô trắc-ẩn chi tâm, phi nhơn giả,
之心非人也無辭讓之心非人
tâm, phi nhơn giả: vô tư-nhuơng chi tâm, phi nhơn

nhà cầm binh khiến tướng ấy chỉ thất bại mà thôi, từ khi có
loại người toi này, không ai có thể xui giục con cái đánh trở
lại cha mẹ bao giờ. Như vậy, bậc quốc-trưởng ấy quả là vô
địch trong thiên-hạ. Nếu hẳn là nhà vô-địch
trong thiên-hạ, tức là bậc Thiên-lại, nhà vắng mặt Trời mà
trị an. Như vậy mà chẳng làm cho nước mình hưng vượng,
chẳng gồm thâu thiên-hạ, sự ấy chưa từng có bao giờ.»

6. Mạnh-tử nói rằng « Người ta ai cũng có lòng chẳng nỡ
đối với kẻ khác. Những vị Thiên-tử đời trước nhơn có lòng
chẳng nỡ đối với kẻ khác, thành ra phổ cập lòng thương xót
người trong việc chính-trị của mình. Bởi có lòng chẳng nỡ ấy,
ca ngân bèn đem lòng thương xót mà thi hành trong chính-
sự, cho nên các ngài cai-trị thiên-hạ dường như có thể xây
trờ môn đồ trên bàn tay.

Mình nói rằng người-ta ai cũng có lòng chẳng nỡ đối
với kẻ khác, vậy bây giờ đem một thí-dụ này làm bằng-chứng. Tự
như có một đàn người thấy một đứa trẻ con sắp té xuống
giếng. Thấy vậy, ai cũng dòng lòng kinh sợ, thương xót mà
muốn cứu đứa trẻ. Đó không phải họ vì tình giao kết với cha
mẹ đứa trẻ mà muốn cho được thần thích hơn; cũng không
phải vì muốn cho người làng xóm, kẻ bằng hữu khen tặng mình,
lại càng không phải vì tránh tiếng xấu là người bất nhân.

Do theo thí-dụ ấy mà xét, mình có thể quả quyết rằng:
Kẻ nào chẳng có lòng thương xót, kẻ ấy chẳng phải là người;
kẻ nào chẳng có lòng nể sợ, kẻ ấy chẳng phải là người;
kẻ nào chẳng có lòng khiêm-nhuơng, kẻ ấy chẳng phải là người;

也無是非之心非人也

giả; vô thị-phi chi tâm, phi nhơn giả.

惻隱之心仁之端也羞惡之心義

Trắc-ẩn chi tâm, nhơn chi đoan giả, tu-ố chi tâm, nghĩa

之端也辭讓之心禮之端也是非

chi đoan giả; từ-nhượng chi tâm, lễ chi đoan giả; thị phi

之心智之端也人之有是四端也猶

chi tâm, trí chi đoan giả. Nhơn chi hữu thị tứ đoan giả, du

其有四體也有是四端而自不能者

kỳ hữu tứ thể giả. Hữu thị tứ đoan, nhi tự vị bất năng giả,

自賊者也謂其君不仁者賊其君者也

tự tác giả giả. Vị kỳ quân bất năng giả, tác kỳ quân giả giả

凡有四端於我者知皆擴而充

Phạm hữu tứ đoan ư ngã giả, tri giai khuếch nhi sung

之矣若大之始然

chi hỷ, nhược hòa chi thủy nhiên, tuyền chi thủy đạt. Cầu

能充之足以保四海苟不充之不足

năng sung chi; tuc dĩ bảo tứ hải; cầu bất sung chi, bất tuc

以事父母

dĩ sự phụ mẫu. »

7. 孟子曰 夫人豈不仁於西人哉

Mạnh-tử viết. « Thi nhơn khơn bất-nhơn ư hàm-nhơn tại?

夫人惟恐不傷人而人惟恐

Thi-nhơn duy khùng bất thương nhơn; hàm-nhơn duy khùng

傷人至死亦然故術不可

thương nhơn Vu, tượng diệt nhiên. Cổ thuật bất khả

不慎也

bất thận giả.

bỏ nào chẳng có lòng phải quấy (1), kẻ ấy chẳng phải là người.

Nhĩy, lòng thương-xót là mối đầu (2) của đức nhơn; lòng hổ thẹn là mối đầu của đức nghĩa; lòng khiêm-nhượng là mối đầu của đức lễ; lòng phải quấy là mối đầu của đức trí.

Người ta tự-nhiên có đủ bốn mối ấy nơi lòng, cũng như loài-thể mình có đủ hai tay hai chân vậy. Đa có đủ bốn mối thương-xót, hổ thẹn, khiêm-nhượng và phải quấy ấy nơi lòng, thế mà lại nói rằng mình chẳng có thể làm theo những đức nhơn, nghĩa, lễ, trí, đó là mình tự hại mình vậy. Lại ous nói rằng vua mình chẳng có thể làm theo bốn đức ư, đó là mình hại vua vậy (vì mình xúi vua bỏ việc đức-hạnh).

Hễ mình có sẵn bốn mối ấy nơi mình, mà mình biết mở rộng ra cho chúng-nó được sung túc, thì chúng-nó như ngọn lửa nhen nhóm sắp cháy bùng, như dòng suối phát tiềp sắp lưu thông. Nếu mình biết làm cho bốn mối thương-xót, hổ thẹn, khiêm-nhượng và phải quấy ấy được sung túc nơi mình, thì mình giữ gìn bốn mối ấy còn như mình chẳng biết làm cho chúng-nó được sung túc, thì mình chẳng đủ sức phụng dưỡng cha mẹ.

7. Mạnh-tử nói rằng. « Vì bốn-tam, người thợ chuốt tên há bắt-nhơn hơn người thợ làm áo giáp cho chiến sĩ sao? Nhưng người thợ n. n. bắt-nhơn vì quan trọng nghề; người thợ chuốt tên chỉ sợ nhưng cây tên của mình chẳng đâm lủng người-ta mà thôi. Còn người thợ làm áo giáp cho chiến sĩ chỉ sợ áo giáp của mình chẳng đủ sức ngăn đỡ cho người-ta mà thôi; như quan trọng nghề, người thợ n. n. có nhơn vậy. Có đang ra công với người thợ làm quan quách cũng như thế. Có lòng ba lòng cũng vậy cần nguyên cho người lành nhân lành; còn người thợ làm quan quách trong cho có người chết đứng thù lợi! Vậy nên mình phải cẩn thận mà chọn nghề nghiệp làm ăn.

(1) lòng phải quấy là tâm trí biết phân biệt việc thiện việc ác, lời chân lời dối.

(2) mối đầu (đoan) tức là đầu đây mối nhựt, chỗ phát khởi, nơi gốc.

孔子曰 里仁爲美 擇不處仁
Khổng-tử viết : « Lý nhân vi mỹ ; trạch bất xử nhân
爲得智 夫仁 天之尊爵也 人之
yên đắc trí ? » Phù nhân, Thiên chi tôn tước giả, nhân ch
安宅也 莫之樂而不仁 是不智也
an-trạch giả. Mạc chi ngữ nhi bất nhân, thị bất trí giả.

不仁不智無禮無義 人役也 人
Bất nhân, bất trí, vô lễ, vô nghĩa, nhân dịch giả. Nhân
役而恥爲 役由乎人 而恥爲 乎 夫
dịch nhi si vi dịch, do cung-nhơn nhi si vi cung, thi-nhơn
而恥爲 夫也 如恥之 莫如爲 仁
nhi si vi thi giả. Như si chi, mạc như vi nhân.

仁者如射 射者正己而後
Nhân giả như xạ. Xạ giả chính kỷ nhi hậu phát. Phát
而不中 不怨 勝己者 反求諸
nhi bất trúng, bất oán thắng kỷ giả ; phản cầu chư
己而已矣
kỷ nhi dĩ hỹ. »

8. 孟子曰 子路 人告之以有過 則
Mạnh-tử viết : « Tử Lộ, nhơn cáo chi dĩ hữu quá, tắc
喜 禹聞善言 則拜 大舜 有大禹 善
hỹ Vũ văn thiện-ngôn, tắc bái. Đại Thuấn hữu đại vũ 善
與人同 舍己從人 樂取於人 以爲善
dữ nhơn đồng. Xả kỷ tùng nhơn, lạc thủ ư nhơn dĩ vi thiện
自耕稼陶埴 以至爲帝 無非取於人者
Tự canh giá, đào ngư, dĩ chi vi đế, vô phi thủ ư nhơn giả
取諸人 以爲善 是與 人爲善者也
Thủ chư nhơn dĩ vi thiện. thị dữ nhơn vi thiện giả giả

Đức Khổng-tử nói rằng : « Xem có nhân-hậu là xóm tốt
Người nào chọn chỗ ở mà chẳng ở xóm có nhân hậu, thì sao
là người trí cho được ? » (1) Này, đức nhân là cái trước
tôn trọng mà Trời phú thác cho người, là cảnh nhà tại
ân ân để cho người cư ngụ vậy. Không ai ngăn cấm mình,
thế mà mình ăn ở bất nhân, đó là tại mình là người bất
trí vậy.

Bất nhân, bất trí, vô lễ, vô nghĩa, kẻ như vậy chỉ làm tôi
tớ cho người mà thôi. Kẻ làm tôi tớ cho người mà biết hổ
thẹn cho phận phúc dịch của mình, noi theo đó kẻ đeo cung
bất hổ thẹn cho nghề đeo cung của mình, kẻ chuốt tên biết
hổ thẹn cho nghề chuốt tên của mình. Như biết hổ thẹn cho
nghề nghiệp mình, chẳng chú bằng tập làm nhân.

Người tập làm nhân cũng như người bắn cung. Người bắn
cung trước phải đứng cho thẳng, rồi mới buông cây tên
bắn mà chẳng (túng, có) nên giận người bắn giỏi hơn mình,
hay tự xét lại nơi mình mà thôi. (Người làm nhân mà
không được cũng nhân là có nhân, nên tự xét mà gắng sức
thêm vậy. Về những đức lễ, nghĩa, trí, cũng như thế.)

9. Mạnh-tử nói rằng : « Ông Tử-Lộ, đệ-tử của đức Khổng
lấy làm vui thích mà được người nói cho biết đều làm lỗi
của mình Vua Đại-Vũ nhà Hạ nghe ai khuyên đều lãnh lẽ
phải, thì liền bái tạ. Vua Đại-Thuấn nhà Hân-Ngư có chi
tặng lớn hơn bề là đều thiện thì chẳng những ngài làm, mà
ngài còn khuyên nhơn-dân làm với ngài nữa. Ngài bỏ đều
chẳng tâm thiện của mình để theo đều thiện của người ; ngài
vẫn lấy gương thiện-đức của người mà làm của mình. Từ lúc
tay tuông trồng lúa ở núi Lịch, hầm đồ gốm ở bên sông Hạ,
danh tiếng ở hồ Lôi, cho đến khi được vua Nghiêu nhường
nghiệp Đế, lúc nào ngài cũng lấy gương thiện-đức ở người.

Ngài lấy gương thiện-đức ở người mà làm ra đều thiện-
đức, đó là ngài khuyến trợ nhơn-dân làm thiện vậy.

(1) Lời này ở tiết 1, chương thứ tư Lý-nhân trong sách Luận-ngữ.

我 君 子 其 大 乎 與 人 為 善
Cố quân-tử mạc đại hồ dữ nhơn vi thiện.

9. 孟 子 曰 伯 夷 非 其 君 不 事 非 其
Mạnh-tử viết: « Bá-Di, phi kỳ quân, bất sự; phi kỳ
友 不 友 不 立 於 惡 人 之 朝 不 與 惡
hữu, bất hữu. Bất lập ư ác-nhơn chi triều; bất dữ ác-nhơn
言 立 於 惡 人 之 朝 與 惡 人 言 如 亂
ngôn. Lập ư ác-nhơn chi triều, dữ ác-nhơn ngôn, như
朝 衣 朝 冠 坐 於 塗 炭 推 惡 惡 之 心 思 與
triều-y, triều-quan tọa ư đồ than. Suy ô ác chi tâm, tư dữ
朝 人 立 其 冠 不 正 坐 塗 炭 之 中
hương-nhơn lập, kỳ quan bất chính, vương vương nhiên
之 若 將 浼 焉 是 故 諸 侯 雖 有 善 美
chi, nhược tương mễ ư. Thị cố chư-hầu tuy hữu thiện kỳ
解 命 而 王 者 不 受 也 不 受 也 者 是
từ-mạng nhi chí giả, bất thọ giả. Bất thọ giả giả, thị
亦 不 屑 就 已
diệc bất tiết tựu dĩ.

柳 下 惠 不 羞 污 君 不 卑 小 官 進 不
Liêu-hạ Huệ bất tu ô-quân; bất ty tiểu-quan. Tấn, bất
隨 賢 必 以 其 道 道 使 而 不 怨 阮 籍 而
sĩn hiên, tất dĩ kỳ đạo. Di-dật, nhi bất oán. Ách cùng, nhi
不 憚 故 曰 爾 為 爾 我 為 我 雖 祖 考 亦
bất mãn. Cố viết: « Nhi vi nhi, nga vi nga. Tuy dân tích, lo
程 於 我 側 爾 焉 能 浼 我 我 故 由 由 然
trình ư nga trắc, nhi yên năng mễ ngã tại? » Cố do-do nhiên
與 之 偕 而 不 自 失 焉 援 而 止 之 而 止 援
dữ chi giai, nhi bất tự thất ư. Viên nhi chí chí nhi chí Viên

Đời thế cho nên n' niệm-vụ lớn lao hơn hết của đời quân-tử là
khuyến trợ người-t' làm thiện.

9. Mạnh-tử nói rằng: « Ông Bá Di (1) chẳng thờ một đấng
vua chẳng đáng cậy vào mình thờ; chẳng làm bạn với những kẻ
không đáng cho mình làm bạn. Ông chẳng đứng đời
giữa triều đình của người ác, chẳng hề chầu vãn với kẻ
ác. Là vi đối với ông, đứng đót giữa triều đình của người
ác cũng là chuyện vãn với kẻ ác, tỷ như ra ao châu, ra ao
mào châu mà nếm, chôn bùn, than. Do theo lòng cha
ghét sự ác ấy; mà suy gẫm ra, nếu ông Bá Di có ứng dụng
nói chuyện với người trong làng mà thấy họ đời non cách
chính, thì ông bỏ đi, chẳng ngoài đầu lại, dường như
mình sắp bị chìm đắm. Cho nên các vua chư-hầu đều gửi
đi. Ông chẳng chịu đi, vì nghĩ rằng đến nơi
nhưng vì vua... ông chẳng giữ được sự trong sạch của mình.

Ông Huệ tử Liêu hạ (2) chẳng lấy làm xấu hổ mà... phục
ở trước; dầu ông được giao phó một chức
quan nhỏ thấp, ông cũng chẳng chê. Khi tấn bước lên đường
đang-danh, ông chẳng giao giếm tại đức của mình, ông
đem đạo-lý mà thi hành. Lúc bị phế bỏ lại về an dân,
ông chẳng từ lòng oán hận ai. Cho đến con khôn-khỏi... cũng
quan, ông chẳng lo rằng Bá Di chẳng đẹp như trước. Ông
nói rằng: « Người văn là người, ta văn ta. Dẫu cho
người đứng ngồi bên ta mà xăn tay áo hoặc đưa lưng y trần,
thì người ta... làm đỡ dậy gì được ta chăng? Vì vậy... nên
gần gũi với ai, ông cũng vẫn vui-vẻ an-nhiên, chừng tự mình
thì chẳng hề phạm đến quá thất. Khi ông sắp đi,
ai nắm lấy tay ông mà lưu lại, thì ông lưu lại.

(1) Xem chú thích ở tiết 2 trong chương này ở tiểu 14 chương thứ 10 và 11 sách Luận ngữ, và ở tiết 12 chương 16 trong sách Luận ngữ.

(2) Từ-mạng đạo-tức của vua. Cũng như đi-mạng ở đời d'ch' của nhà vua.

(3) Liêu hạ 1 tuế. Người nước Lỗ, gốc gác ở xứ Liêu hạ. Ông họ Triệu, tên Cẩm tự Tử-Tân. Sau khi ông thác, người ta xưng ông là ông Huệ tử. Ông ở xứ Liêu hạ, vì ông từng ra an-huệ cho dân. Xem tiểu 15 tiết 8 chương thứ 15 và tiết 16 trong sách Luận ngữ.

而止之 而止者是亦不辱去已
 nhi chỉ ềi, nhi chỉ giã, thì đức bất tiết khứ dĩ.

孟子曰 伯夷隘 柳下惠不恭 恭
 Mạnh-tử viết: « Ba - Di ải. Liễu - hạ Huệ bất cung Ắ.
 與不恭 君子不由也
 dĩ bất cung, quân-tử bất do giã. »

福

thuongmaixuongxua.vn

Người ta nắm tay ông mà lưu lại, thì ông lưu lại. « Ông nghĩ rằng bỏ đi là sự chẳng phải »

Mạnh-tử nói tiếp rằng: « Ông Ba Di thì nghiêm khắc chật hẹp: ông Huệ xử Liễu-hạ thì dễ dãi xuề xòa. Người quân-tử giữ mực trung: chẳng nghiêm khắc chật hẹp mà cũng chẳng dễ dãi xuề xòa »

聖

公孫丑章句下

CÔNG-TÔN SỬU CHƯƠNG CÚ HẠ

1. 孟子曰 天時不如地利 地利不如
 Manh-tử viết : « Thiên-thì bất như địa-lợi ; địa-lợi bất
 如人和 三里之城 七里之郭 環
 như nhơn-hòa Tam lý chi thành, thất lý chi quách, hoan
 而攻之而不勝 夫環而攻之 必有
 như công chi nhi bất thắng Phù, hoàn nhi công chi, tất hữu
 得天時者矣 然而不勝者 是天時
 đắc thiên-thì giả hĩ Nhiên nhi bất thắng giả, thị thiên-thì
 不如地利也

bất như địa-lợi giả

thươngma

城非不高也 池非不深也 兵
 Thành phi bất cao giả, trì phi bất thâm giả, binh cách
 非不堅利也 米粟非不多也 委而去
 phi bất kiên lợi giả, mễ túc phi bất đa giả ; ủy nhi khứ
 之 是地利不如人和也
 chi, thị địa-lợi bất như nhơn-hòa giả

故曰 域民不以封疆之界 固

Cổ viết : « Vực dân, bất dĩ phong-cương chi giới ; cố
 固 不以山河之險 威天下 不以兵革
 quốc, bất dĩ sơn hà chi hiểm, oai thiên-hạ, bất dĩ binh cách
 之利 得道者多助 失道者寡助 寡
 chi lợi. » Đắc đạo giả, đa trợ, thất đạo giả, quả trợ. Quả
 助之至 親戚畔之 多助之至 天下順
 trợ chi chí thân-thích bần chi ; đa trợ chi chí, thiên-hạ thuận
 之 以天下之所順 攻親戚之所畔
 chi Dĩ thiên-hạ chi sở thuận, công thân-thích chi sở bần.

CÔNG-TÔN SỬU CHƯƠNG SAU

(Chương này có tất cả mười bốn tiết dưới đây.)

MẠNH - TỬ nói rằng : « Thời trời bằng bằng

lợi đất ; lợi đất bằng bằng lòng người hòa-hiệp.
 (Nhà hiền triết khế thừa thường dạy áp dụng ba chiến-lược
 ấy : thời trời thuận tiện, địa-thế thắng lợi và lòng người
 qui thuận. Trong ba điều cần ích ấy, dân-tâm hòa hiệp và
 qui thuận là quý nhất. Kế đó là địa-thế thắng lợi. Sau
 nữa là thời trời thuận tiện. Tỷ như có một cánh kinh-dô
 của một nước nhỏ mà thành trong vòng vức là ba dặm,
 quách ngoài vòng vức là bảy dặm... Quân địch đến bao vây
 và công kích, nhưng chẳng chiếm được. Đây, họ bao vây và
 công kích, ấy là họ nương theo thời trời thuận tiện cho họ đó.
 Nhưng rốt cuộc họ chẳng chiếm được, đó là thời trời
 chẳng bằng lợi đất. (Tỷ như địa-thế thuận tiện được áp dụng, nhưng
 thành trì ấy xây có lỗi kiến thiết cho nên chẳng bị chiếm).

Trái lại, tỷ như một cánh kinh-dô của một nước lớn
 mà thành lũy cao dày, hào lũy sâu thăm, binh-khí bèn nhọn,
 eo giáp kiên cố, lương thực đầy đủ. Nhưng bên địch vừa
 đến thì quân lính đều bỏ chạy. Đó là lợi đất chẳng bằng
 lòng người hòa hiệp (tức là dân-địa-thế có phần thắng lợi,
 mà lòng dân chẳng qui thuận theo nhà cầm quyền, đi có
 ngay phát chĩa hoa thành nước nước đó).

Cho nên người-ta thường nói : « Bờ cõi chắc chắn
 và nghiêm phòng chẳng đủ ngăn cản dân-chúng tràn ra nước
 ngoài, núi non và khe suối hiểm trở chẳng đủ sức cổ thủ
 nước-nhà, binh-khí bèn nhọn và bao giáp kiên cố chẳng đủ
 sức làm cho thiên-hạ kiêng sợ. » Mà nhà cai-trị biết theo chính-
 đạo chính-nghĩa thì được cả số dân-chúng ủng-hộ ; còn kẻ
 bỏ mất chính-dạo chính-nghĩa thì số người vừa giúp thật
 là hiếm hoi ! Hễ số người vừa giúp mình càng ngày càng ít,
 thật rồi kẻ thân thích cũng bỏ mình. Hễ số người ủng-
 hộ mình càng ngày càng nhiều, thật rồi cả thiên-hạ đều qui
 thuận theo mình. Nhà cầm quyền nên đem sức qui thuận của
 thiên-hạ mà đánh dẹp người bị kẻ thân-thích bỏ rơi.

不 得 已 而 之 景 丑 氏 宿 焉 景 子

Bất đắc dĩ, nhi chi Cảnh-Sửu thị túc yên. Cảnh-tử viết

內 則 父 子 外 則 君 臣 人 之 大

« Nội, tắc phụ tử; ngoại, tắc quân thần; nhơn chi đại

也 父 子 主 恩 君 臣 主 敬 丑 見 王 之

giã. Phụ tử chủ ân; quân thần chủ kính Sửu kiến vương chi

敬 子 也 未 見 所 以 敬 王 也

kính tử giã; vị kiến sở dĩ kính vương giã. »

田 忌 是 何 言 也 齊 人 無 以 仁

Viết : « Ô ! thị hà ngôn giã ? Tề nhơn vô dĩ nhân

義 與 王 言 者 豈 以 仁 義 為 不

nghĩa dư vương ngôn giã. Khởi dĩ nhân nghĩa vi bất

也 其 心 曰 是 何 足 與 王 言 者 豈 以 仁 義 為 不

giã ? Kỳ tâm viết : « Thị hà túc dư ngôn nhân nghĩa giã vương

則 不 敬 其 大 乎 是 我 非 免 矣

nhĩ ? » Tắc bất kính mạc đại hồ thị. Ngã, phi Nghiêu Thuấn

之 道 不 敢 以 陳 於 王 前 故 齊 人 其

chi đạo, bất cảm dĩ trần ư vương tiền. Cố Tề nhơn mạc

如 我 敬 王 也

như ngã kính vương giã. »

景 子 曰 否 非 此 之 謂 也 禮 曰 父

Cảnh-tử viết : « Phủ, phi thử chi vị giã. Lễ viết : « Phụ

召 無 諾 君 命 召 不 俟 駕 周 將 朝

triệu, vô nãc; quân mạng triệu, bất sĩ dá » Cố tương triệu

也 聞 王 命 而 遂 不 果 宜 與 夫 禮

giã; văn vương mạng, nhi toại bất quả Nghi dư phủ Lễ

若 不 相 似 然

nhược bất tương tự nhiên. »

Không tiện trở về, mà cũng không lễ toại triều, Mạnh-tử
lên đến nhà quan đại-phu Cảnh-Sửu để nghỉ đêm. Cảnh-tử
nói rằng : « Ở nhà là tình cha con, ở ngoài là nghĩa vua tôi ;
đó là hai bậc luân-lý lớn nhất của con người. Tình cha con
trọng ở ân ; nghĩa vua tôi chủ ở kính Sửu này chỉ thấy vua
kính ngài mà thôi, nhưng chưa thấy ngài kính vua vậy. »

Mạnh-tử đáp rằng : « Kia ông nói sao vậy ? Người nước
Tề không một ai đem đều nhân việc nghĩa mà khuyên giải với
vua Hay là họ cho rằng nhân với nghĩa là những việc chẳng
đáng trọng lắm nên họ nói rằng : « Biết vua có
chịu nghe đều nhân việc nghĩa hay chẳng mà chúng-ta cần phải
nói ? » Làm như vậy, tức là họ phạm tội bất kính rất lớn đối
với vua. Ta đây, ngoài cái đạo-lý của vua Nghiêu vua Thuấn
ta chẳng dám đem đều chi khác mà tâu bày trước vua. Vậy
nên người nước Tề không một ai kính vua bằng ta vậy. »

Cảnh-Sửu thưa rằng : « Không, tôi chẳng phải nói việc đó.
Trong Kinh Lễ có chép rằng : « Khi cha có việc kêu mình,
thì mình vội chạy đến, chớ đừng hứa hẹn Khi vua ra lệnh
triệu mình, thì mình cấp tốc ra đi, chẳng đợi tháng xe. » Ngài
đã sắp sửa vào triều, kẻ nghe được lệnh vua, ngài lại chẳng
đến. Cái dụng-nghe của ngài như vậy, đối với đều đã dạy trong
Kinh Lễ, tôi « chẳng phù hợp đó. »

曰 豈 謂 是 與 曾 子 曰 吾 楚 之
 Viết : « Khởi vi thị dư? Tạng-tử viết : « Tỉn, Sở chi
 害 不 可 及 也 彼 以 其 害 我 以 吾 仁 彼
 phú, bất khả cập giả. Bĩ dĩ kỳ phú, ngã dĩ ngô nhân; bĩ
 以 其 害 我 以 吾 義 吾 何 慊 乎 矣 夫
 dĩ kỳ hại, ngã dĩ ngô nghĩa. Ngô hà khiếm hồ tai? » Phú,
 豈 不 義 而 曾 子 言 之 是 或 一 道 也
 khởi bất nghĩa, nhi Tạng-tử ngôn chi? Thị hoặc nhất đạo giả.

天 下 有 達 尊 三 爵 一 菑 一 德
 Thiên hạ hữu đạt tôn tam . tước nhất, xỉ nhất, đức
 一 朝 廷 莫 如 爵 鄉 黨 莫 如 德
 nhất. Triều - đình mạc như tước ; hương - đảng mạc như xỉ .
 情 世 長 民 莫 如 德 德 足 得 有 其 一 以
 pây thế, trường dân mạc như đức. Ô đức hữu kỳ nhất, dĩ
 便 其 二 哉
 mạn kỳ nhị tai?

故 將 大 有 為 之 君 必 有 所 不 召
 Cổ tương đại hữu vi chi quân, tất hữu sở bất triệu
 之 臣 欲 有 謀 焉 則 就 之 其 尊 德 樂
 chi thần. Dục hữu mưu yên, tắc tựu chi. Kỳ tôn đức, lạc
 道 不 如 是 不 足 與 有 為 也 故 吾 之 於 伊
 đạo, bất như thị, bất túc dư hữu vi giả. Cổ Thang chi ư Y-
 尹 學 焉 而 後 臣 之 故 不 勞 而 王
 Doãn, học yên, nhi bậu thần chi. Cổ bất lao nhi Vương.

桓 公 之 於 管 仲 學 焉 而 後 臣 之 故
 Hoan-công chi ư Quản Trọng, học yên, nhi bậu thần chi. Cổ
 不 勞 而 霸
 bất lao nhi Bá

Mạnh-tử đáp rằng : « Ông há đoán trúng dung-nghi cũ-chí
 của ta sao? Ngay xưa, ông Tạng-tử có dạy rằng : « Vua nước
 Tần và vua nước Sở giàu có chẳng ai bằng. Họ trưng ra sự
 giàu của họ, ta trưng ra đức nhân của ta, họ nường lấy tước
 của họ, ta nường lấy nghĩa của ta. Ta có thua kém gì mà
 chông băng lòng? » Nay, nếu mấy lời ấy chẳng hợp nghĩa,
 thì ông Tạng-tử nói ra làm chi? Âu cùng đồng một lý với
 mấy lời ta sắp nói đây :

Thiên hạ đều tôn trọng ba việc này . tước - vi, tuổi - tác và
 đạo - đức. Tại triều - đình, tước - vi được quý nhất . ở làng xóm,
 tuổi - tác được trọng nhất . con cháu qua việc phụ - trợ vua,
 giáo - hoá dân, thì đạo - đức được kính nể hơn hết. Kể chỉ được
 người-ta tôn trọng vì một việc (như vua Tề chỉ có cai tước -
 vi), lại đi khinh mạn người được thiên-hạ kính nể vì hai việc
 sao (tức ta có đến hai việc đáng tôn trọng tuổi-tác và đạo-
 đức) ?

Vậy nên thuở xưa những vị vua sắp làm nên sự - nghiệp lớn
 lao, cần phải có một hạng bề tôi mà tự mình chẳng dám triệu.
 Như vua muốn mưu tính đều chi, thì thân hành đến kiếm hạng
 bề tôi ấy. Bực quốc trưởng đều tôn trọng đức - hạnh hoa-
 ghenb đạo - lý mà chẳng làm như vậy, thì chẳng được những
 nhà có đức, có đạo công - tác với mình mà làm nên sự - nghiệp
 lớn lao. Cho nên vua Thanh Thang nhà Thương đối với ông
 Y Doãn, trước tôn làm thầy, sau phong làm quan. Nhờ vậy
 mà dựng nên nghiệp Vương một cách dễ dàng. Lại như vua
 Hoan-công nhà Tề đối với ông Quản Trọng, trước thì học
 hỏi, sau mới phong quan. Như vậy mà chẳng khó nhọc cũng
 dựng nên nghiệp Bá.

今天下地曉德齊莫能相尚
Kim thiên hạ, địa xú, đức tề. Mạc năng tương thượng
無他好臣其所教而不好臣其所愛教
vô tha, hảo thần kỳ sở giáo, nhi bất hảo thần kỳ sở thọ giáo
湯之於伊尹 桓公之於管仲 則不
Thang chi ư Y-Doãn, Hoàn-công chi ư Quản-Trọng, tắc bất
敢召管仲且猶不可召而況不為
cảm triệu. Quản-Trọng thả du bất khả triệu, nhi huống bất vi
管仲者乎
Quản-Trọng giả hồ? »

陳珠問曰 前日於齊王
Trần-Trân vấn viết : « Tiền nhật 於 Tề vương
兼食一百而不受於宋 魏七十
kiêm kim nhứt bách, nhi bất thọ. ư Tống, quĩ thất thập đại
而受於薛 魏五十級而受前日之
nhi thọ. ư Tiệt, quĩ ngũ thập đại, nhi thọ Tiền nhật chi
不受是則今日之受非也 今日之受
bất thọ thị, tắc kim nhứt chi thọ phi giả. Kim nhứt chi thọ
是則前日之不受非也 夫子必居
thị, tắc tiền nhứt chi bất thọ phi giả. Phu-tử tất cư
一於此矣
nhứt ư thử hĩ. »

孟子曰 皆是也 當在宋也 予
Mạnh-tử viết : « Giai thị giả. Đương tại Tống giả, dư
將有遠行 行者必以贖 辭曰 魏
tương hữu viễn hành 行者 tất dĩ tước 辭 viết : « Quĩ
贖于何為不受 當在薛也 予有戒
tấn. » Dư hà vi bất thọ? Đương tại Tiệt giả, dư hữu giải

Hiện nay, trong thiên-hạ các vua chư-hầu đều có đất đai
bằng nhau, thế-lực ngang nhau. Không một vị nào đủ sức cất
mình lên cao hơn các vị khác Ấy chẳng qua vì một lẽ này :
các vua đều thích có hạng quan-chức chỉ biết vâng theo giáo-lệnh
của mình, chứ chẳng thích có hạng quan-chức đủ sức giáo-hối để
mình tuân theo. Ngày xưa, ông Y-Doãn là bề tôi mà vua
Thành-Thang chẳng dám đòi, ông Quản-Trọng là viên quan mà
vua Hoàn-công chẳng dám triệu Ông Quản-Trọng mà vua còn
chẳng dám triệu, huống chi người chẳng thêm làm như ông
Quản-Trọng ư? » (1)

ooo

3. Trần-Trân, đệ-tử của Mạnh-tử bèn rằng : « Ngày trước,
Thầy ở nước Tề, vua có tặng cho Thầy một trăm dật (2)
vàng ròng, nhưng Thầy chẳng nhận. K/, Thầy đến nước Tống,
vua nước ấy cũng cho Thầy bảy chục dật vàng, Thầy bèn thâu
nhận. Sau đó, Thầy lại nước Tiệt, nhà vua biếu cho Thầy
năm chục dật, Thầy cũng thâu nhận. Nếu ngày trước Thầy
chẳng nhận vàng là phải, thì về sau Thầy thâu nhận ắt là không
phải. Hoặc giả, nếu sau này Thầy nhận vàng là phải, thì ngày
trước Thầy chẳng thâu nhận ắt là không phải. Trong hai điều
ấy, ắt Thầy có phạm một điều không phải đó »

Mạnh-tử đáp rằng : « Trong ba lần ấy, ta đều phải cả.
Hồi ta còn ở nước Tống, ta sắp sửa đi xa Đối với kẻ đi xa,
người-ta ắt tặng lễ-vật tống hành. Vua nói rằng : « Xin dâng chút
lễ để đưa ngài lên đường. » Như vậy, lẽ nào ta chẳng nhận
sao? Lúc ta ở nước Tiệt, không có kẻ muốn hại ta,

(1) Ông Mạnh-tử cố ý giải rõ sự qui trọng ở đạo-đức và tuổi-tác đáng như
ông Cảnh-Sưu đem thuật lại với vua Tề, như vậy đáng về sau vua chẳng
tự tiện mà triệu nhúng nhà lại đức.

Về sự ông Mạnh-tử coi rẻ hành vi của nhà tướng-quốc Quản-Trọng,
độc-giả nên xem lại tiết 1 Công-tồn Sưu chương trước.

(2) Dật là cân-lượng đời xưa, một dật vàng bằng 24 lượng vàng, 100
dật tức là 2400 lượng Cũng có khi người-ta kể một dật là 20 lượng,
thì 100 dật là 2.000 lượng.

心 辭曰 聞 戒 故 爲 兵 德 之 子 何 爲 不 受
 tâm Từ viết: «Vào giải.» Có vì binh quĩ chi Dư hà vi bất thọ?
 若 於 齊 則 未 有 處 也 無 處 而 德 之
 Nhược ư Tề, tắc vị hữu xử giả Vô xử nhi quĩ chi.
 是 貨 之 也 焉 有 君 子 而 可 以 貨 厥 乎
 thị hóa chi giả Yên hữu quân-tử nhi khả dĩ hóa thù hồ?»

4. 孟 子 之 平 陸 謂 其 大 夫 曰 子 之 持
 Mạnh-tử chi Bình-lục, vị kỳ đại-phu viết: «Tử chi trì
 我 之 士 一 日 而 三 失 伍 則 去 之 否
 kích chi sĩ, nhất nhật nhi tam thất ngũ, tắc khứ chi phủ
 乎 曰 不 持 三
 hồ?» Viết: «Bất đãi tam.»

我 則 子 之 失 伍 也 亦 多 矣 乎
 — «Nhiên, tắc tử chi thất ngũ giả diệc đa hĩ. Hung niên,
 饑 疾 子 之 民 老 羸 轉 於 溝 壑 壯 者
 cơ tuế tử chi dân, lão duy chuyển ư câu hác, tráng giả
 散 而 之 四 方 者 幾 千 人 矣 曰 此
 tán nhi chi tứ phương giả, kỷ thiên nhơn hĩ.» Viết: «Thử
 非 罪 心 之 所 得 爲 也
 phi Cự-Tâm chi sở đắc vi giả.»

曰 今 有 豎 人 之 牛 羊 而 爲 之
 Viết: «Kim hữu thọ nhơn chi ngưu dương, nhi vị chi
 牧 者 則 必 爲 之 求 牧 與 易 矣 求 牧 與 易
 mục giả; tắc tất vị chi cầu mục dư sở hĩ Cầu mục dư sở
 而 不 得 則 反 請 其 人 乎 抑 亦 立 而 視
 nhi bất đắc, tắc phản chư kỳ nhơn hồ, ư diệc lập nhi thị
 其 死 與 曰 此 則 罪 心 之 罪 也
 kỳ tử dư?» Viết: «Thử tắc Cự-Tâm chi tội giữ.»

«Tâm phải cảnh-bị Vua nước Tề nói với ta rằng «Tôi
 «phê nói ngài đương cảnh-bị.» Cho nên vua tặng vàng cho ta
 «Ta dùng trả công cho quân lính bảo-vệ và hộ-tống ta. Như
 vậy, lẽ nào ta chẳng nhận sao?»

Còn như trước kia ta ở nước Tề, ta chưa có dịp dùng
 tiền. Đối với người chẳng có dịp rãi tiền mà đem tặng vàng
 cho người, đó là dùng thế lực đồng tiền để mua người-ta vậy.
 Người quân-tử lẽ nào nhận món vàng của kẻ muốn dụ dỗ
 mình sao?

ooo

Mạnh-tử đến đất Bình-lục là một địa-phương của nước
 Tề. Ông nói với quan đại-phu cai-trị đất ấy, là Khổng-Cự-
 Tâm rằng: «Như một viên hạ-sĩ-quan của ông cầm kích mà
 đi đến khiến một đội năm người, trong ngày lại bỏ đội ngũ (1)
 mình mà đi đến ba lần, thì ông có ra lệnh trừ khử viên ấy
 chăng?» Khổng-Cự-Tâm đáp rằng: «Tôi chẳng đợi đến ba
 lần.» Mạnh-tử nói: «Như vậy, thì chắc ông đã bỏ đội ngũ
 mà ông điều khiển đã bỏ chức-vụ chán chán nhiều lần rồi đó»

Trong những năm tai biến, ruộng đất bỏ hoang, mùa màng
 thiệt hại, dân-chúng của ông người già cả yếu đuối thì chết đói
 nằm ngang nằm dọc theo đường mương lỗ cống, kẻ trai tráng
 lại tản lạc khắp bốn phương; số nạn-nhơn già trẻ ấy đã đến
 mấy ngàn người rồi. Quan đại-phu đáp: «Việc ấy, không phải
 Cự-Tâm này được trọn quyền.» (Là vì sự chấn cấp cho dân
 là do quyền vua, tôi muốn làm lắm, nhưng chẳng có thể tự
 chuyên.)

Mạnh-tử lại hỏi: «Tỷ như hiện nay có một người lãnh
 trách-nhiệm chăn nuôi bò và chiên cho kẻ khác. Người ấy
 trước hết phải đi kiếm đồng cỏ và cỏ rơm mà cho thú ăn. Như
 kiếm chẳng được đồng cỏ và cỏ rơm, thì người chăn ấy
 có trách-nhiệm mình lại cho chủ chăng? Hay là cung cứ giữ
 phận chăn nuôi mà để cho bò và chiên chết đói?» (Người mà
 vua giao cho việc chăn dân kẻ chẳng đủ sức làm cho dân no
 đói, thì nên trả chức lại chăng? Hay là vãn cai-trị mà để cho
 dân chết đói, chết lạnh?) Quan đại-phu đáp rằng «Tội ấy
 thật của Cự-Tâm này vậy.»

Ngũ. Về binh pháp, một đội có năm người gọi là ngũ

他日見於王曰王之為都者
 Tha nhật, hiện ư vương viết : « Vương chi vi đô giả,
 臣知五人焉知其罪者惟孔丘心
 thần tri ngũ nhơn yên. Tri kỳ tội giả, duy Khổng-Cự-Tâm.
 為王誦之王曰此則寡人之
 Vi vương tụng chi. Vương viết : « Thử tắc quả-nhơn chi
 罪也
 tội giã »

5. 孟子謂蚘也曰子之辭靈丘而
 Mạnh-tử vi Tri-Oa viết : « Tử chi từ Linh-khâu, nhi
 請士師以也為其可以言也今既數
 thỉnh sĩ-sư; tự giã, vị kỳ khả dĩ ngôn 故曰 蚘也 月矣未可言與 蚘也 諫於王而不
 nguyệt hỷ, vị khả ngôn dư? » Tri-Oa gián ư vương, nhi bất
 用致為臣而去
 dụng; trí vi thần nhi khứ.

齊人曰所以為蚘也則善矣所
 Tề nhơn viết : « Sở dĩ vi Tri-Oa, tắc thiện hỷ; sở
 以自為則吾不知也
 dĩ tự vi, tắc ngô bất tri giã. »

公都子以告曰吾聞之也有
 Công-Đô-tử dĩ cáo. Viết : « Ngô văn chi giã : « Hữu
 官守者不得其職則去有言責者
 quan-thủ giả, bất đắc kỳ chức, tắc khứ. Hữu ngôn-trách giả,
 不得其言則去我無官守我無言責也
 bất đắc kỳ ngôn, tắc khứ. » Ngã vô quan-thủ, ngã vô ngôn-trách giả
 則吾進退豈不綽綽然有餘裕哉
 Tắc ngô tấn thoái, khởi bất xước-xước nhiên, hữu dư dư tại? »

Ngày khác, Mạnh-tử vào chầu vua Tề, tâu rằng : « Trong
 những viên quan cai-trị đô, tức là những địa-phương có
 tông-miền của tiên-quân, tôi biết năm người. Trong năm
 người ấy, nhận tội lỗi của mình, chỉ có Khổng-Cự-Tâm mà thôi. »
 Ông bèn đem những lời bàn luận giữa Khổng-Cự-Tâm với
 mình mà thuật lại với vua. Vua phán rằng : « Đ/ cho dân
 chết đói và khổ sở, tội ấy thật của quả-nhơn vậy »

000

5. Mạnh-tử nói với Tri-Oa, đại-phu nước Tề rằng : « Ông
 từ chối chức đại-phu đất Linh-khâu nước Tề, mà xin làm
 chức sĩ-sư, tức là quan trưởng sở hành-pháp. Việc ấy dường
 như phải lẽ, vị ử chức sĩ-sư, ông có thể chuyển đạt ý-kiến
 lên vua. Nhưng đến nay đã nhiều tháng rồi, ông có tâu bày
 với vua điều gì chưa? » Tri-Oa bèn tỏ lời khuyên can với vua;
 nhưng vua chẳng nghe theo. Như đó, ông trả chức và bỏ đi.

Thấy vậy, người nước Tề nói rằng : « Việc ông Mạnh-
 tử khuyên Tri-Oa là phải; nhưng tự mình ông nếu ở địa
 vị của Tri-Oa, chúng-ta chẳng biết ông hành-động thế nào. »

Công Đô-tử, môn-đệ của Mạnh-tử đem mấy lời ấy
 thuật lại với ông. Mạnh-tử đáp rằng : « Ta thường nghe rằng :
 « Người làm quan, nếu không thể làm tròn chức-vụ mình, thì
 nên thôi. Người có phận-sự can gián vua, nếu khuyên dứt
 chẳng được, thì nên thôi. » Ta đây chẳng làm quan, cũng
 chẳng có phận-sự can gián vua. Vậy thì sự tấn thoái của ta
 há chẳng thong thả an nhiên và có bề thong thả sao? »

6. 王子為卿於齊出弔於滕王使
Mạnh-tử vi Khanh ở Tề, xuất điếu ở Đằng Vương sử Cáp
大夫王驪為輔行王驪朝
đại-phu Vương-Hoan vi phụ hành. Vương-Hoan triều mộ
見反齊滕之路未嘗與之言
hiện. Phán Tề Đằng chỉ lộ, vị thường dư chi ngôn hàn
事也
sự già

公孫丑曰齊卿之位不為小矣
Công-tôn Sửu viết: « Tề Khanh chi vị bất vi tiểu hĩ. Tề
滕之路不為近矣反之而未嘗與言
Đằng chỉ lộ bất vi cận hĩ. Phán chi, 何事何也
hành sự. Hà già? » Viết: « Phủ, lý hoặc trị chi. Dư hà
言哉
ngôn tại? »

7. 孟子自齊葬於魯反於齊止於宋
Mạnh-tử tự Tề táng ở Lỗ. Phán ở Tề, chỉ ở Doanh
克戾請曰前日不知戾之不前
Sung-Ngu thỉnh viết: « Tiền nhật, bất tri Ngu chi bất tiếu,
使戾教匠事戾戾不戾請今
sử Ngu đồn tượng sự Nghiêm, Ngu bất cảm thỉnh. Kim
願戾有請也未若以美然
nguyện thiết hữu thỉnh già. Mộc nhược dĩ mỹ nhiên. »

曰古者棺槨無度中古棺七
Viết: « Cổ giả, quan quách vô độ. Trung cổ, quan thất
寸槨稱之自天子達於庶人非
thốn; quách xứng chi Tự Thiên-tử đạt ở thứ-nhơn, phi

6. Mạnh-tử làm quan Khanh ở nước Tề, vua phái ông
đi sứ đến nước Đằng mà điếu tang. Vua sai đại
phu ấp Cáp là Vương-Hoan theo phụ giúp ông. Hằng ngày,
sáng và chiều, Vương-Hoan đều có ra mắt Mạnh-tử. Nhưng
trên đường từ Tề sang Đằng và lúc trở về, ông chưa hề bàn
luyện với Vương-Hoan về công cuộc điếu tang.

Công-tôn Sửu hỏi rằng: « Chức quan Khanh nước Tề
không phải là nhỏ. Đường đi về Tề Đằng không phải là gần.
Thế mà từ lúc đi đến lúc về, Thầy chưa hề bàn luận với
Vương-Hoan về công cuộc điếu tang. Tại sao vậy? » Mạnh-
tử đáp rằng: « Này, việc ấy đã có như người khác liệu
biện rồi. Ta còn bàn luận mà làm chi? »

(Vương-Hoan vì không tương hợp mà được vua Tề sai
đi và được phong chức quan Khanh, làm phó ở trong cung
đi phụng điếu tang nước Đằng. Tuy vậy ông Mạnh-tử vẫn
là kẻ tiến-nhơn, cho nên đôi với Vương-Hoan, ông nghiêm-
trang và không thân-mật.)

7. Mạnh-tử từ nước Tề về nước Lỗ mà chôn mẹ. Đến
chừng trở lại nước Tề, trước khi vào kinh thành, ông ghé
lại ấp Doanh là một địa-phương nước Tề. Sung Ngu,
một vị đại-tử theo hầu Mạnh-tử, hỏi rằng: « Hôm trước, Thầy
không biết Ngu này là kẻ vùng về, cho nên giao cho tôi việc
đốc suất thợ làm quan quách. Máy hôm nay bạn tôi, tôi chẳng
đám hỏi. Nay tôi muốn hỏi công Thầy điều này. Dường
như cây dong hóm tốt thay quá. »

Mạnh-tử đáp rằng: « Hồi đời thượng-cổ, người ta không
nhất định trước tắc trong việc đóng quan quách. Kể qua
đời trung-cổ, như ông Chấn-công đặt ra chế-độ, người ta
mới đóng cái quan trong bằng ván bày tắc bề dày (lối và phan
pháp: 14 cm); cái quách ngoài bề dày cũng như vậy.
Từ bậc Thiên-tử cho đến hạng bình-dân, »

直為物美也 然後盡於人心 不得
 trực vì quan mỹ giả, nhiên hâu tận ư nhơn tâm. Bất đắc
 不可以為悅 無財不可以為悅 得
 bất khả dĩ vi duyệt; vô tài, bất khả dĩ vi duyệt. Đắc chi
 為有財 古之人皆用之 吾何為獨
 vi hữu tài, cổ chí nhơn giai dụng chi. Ngô hà vi độc bất
 nhiên?

且此化者無使主親膚於人心
 Thả tỵ hóa giả, vô sử chủ thân phu, ư nhơn tâm đắc
 無悅乎
 vô hiệu hồ?

吾聞之也 君子不以天下儉其私
 Ngô văn chi giả: « Quân tử bất dĩ thiên hạ kiệm lý thân »

ooo

光 問以其私問曰 庶可伐與
 8. Thám-Đồng dĩ kỳ tư vấn viết: « Yên khả phạt dư? »
 孟子曰 可子嚙 不得與人庶子
 Mạnh-tử viết: « Khả. Tử-Khoai bất đắc dư nhơn Yên. Tử
 之不得受庶於子嚙 有仕於此而
 Chi bất đắc thọ Yên ư Tử-Khoai. Hữu sĩ ư thử, nhi tư
 悅之 不苦於王 而私與之 吾子之謀
 duyệt chi. Bất cáo ư vương, nhi tư dư chi ngô tử chi lộc
 爵 夫士也 亦無王命 而私受之於
 tước. Phu, sĩ giả, diệc vô vương-mệnh nhi tư thọ chi ư
 子日, 可乎 何以異於是
 tử; tắc khả hồ? Hà dĩ dị ư chi? »

吾人伐燕 或問曰 勸齊伐
 Tề-nhơn phạt Yên. Hoặc vấn viết: « Khuyến Tề phạt

cũng theo chế - độ đó, chẳng những là đẹp mắt mà thôi, lại còn
 được vừa lòng nữa. Nếu mình chẳng có chức-phân, mình
 chẳng có thể tận liệm được thỏa tình; hoặc là mình
 chẳng có tiền của mình cũng chẳng đủ sức mai táng cho
 thỏa dạ. Chớ như được sang trọng và giàu có, thì người xưa
 đều chôn cất theo phép ấy. Há nên gì một ta sao (1)?

Vả lại, có chôn người chết thì đừng cho đất tạt cọ
 đọng tới da thịt; đối với cha mẹ qua đời mà mình làm
 được như vậy, nểng kẻo làm con chẳng được thỏa dạ sao?

Ta từng nghe rằng: « Người quân-tử chớ để cho thiên-hạ
 chế mình là rít róng với cha mẹ. »

ooo

8. Thám-Đồng, một viên cận-thần của vua Tề lấy tình
 hỏi Mạnh-tử rằng: « Có nên đánh vua
 nước Yên chăng? » Mạnh-tử đáp rằng: « Nên đánh. Là vì
 Tử-Khoai, vua chư-hàn nước Yên chẳng có tự quyền đem
 ngôi-vị nước Yên mà giao cho người khác. Lại Tử Chi, tể-
 tướng nước ấy chẳng đủ điều-kiện mà nhận ngôi-vị nước
 Yên do Tử Khoai giao cho. Tỷ như ở đây, có một viên quan
 đem lòng ưa thích ông. Viên quan ấy chẳng tâu lên vua, lại
 tự quyền đem bổng-lộc và tước-vị của mình mà nhường cho
 ông. Như vậy đáng điều-kiện chăng? Lại như một kẻ sĩ
 chẳng do lệnh vua phong, mà nểng mình nhận chức quan
 do ông cấp cho. Như vậy có phải phép chăng? Họ làm vậy
 có khác gì Tử-khoai giao ngôi-vị và Tử-Chi lãnh quyền vua
 chăng? »

Người nước Tề đánh nước Yên. Sau khi ấy, có người
 hỏi Mạnh-tử rằng: « Ngài có xúi vua nước Tề đánh vua nước

(1) Ông Mạnh-tử chôn mẹ một cách trọng thể, vì ông đương làm quan
 ở nước Tề và có nhiều tiền của. Xem lại tiết 16, Lương thục-vương
 chương sau. Nhạc-Chính-tử biếu mình cho Mạnh-tử với vua Bình-công.

兼有請曰未也況同問兼
Yên, hữu chư? » Viết: « Vì già. Thâm-Đồng vẫn Yên khi
伐與吾應之曰可彼然而伐之也
phạt dư. Ngô ứng chi viết khi. Bĩ nhiên nhi phạt chi
彼如曰孰可以伐之則將應
Bĩ như viết: Thực khả dĩ phạt chi? Tác tương ứng chi
曰為天吏則可以伐之
viết: Vì Thiên-lại, tức khả dĩ phạt chi.

今有殺人者或問之曰人可
Kim hữu sát nhơn giả; hoặc vấn chi viết: Nhơn khả
殺與則將應之曰可彼如曰
sát dư? Tác tương ứng chi viết: Khả Bĩ như viết: Thực
可以殺之則將應之曰
khả dĩ sát chi? Tác tương ứng chi viết: Vì
可以殺之今以兼伐兼何為動之
khả dĩ sát chi. Kim dĩ Yên phạt Yên. hà vi khuyến chi
哉
tai? »

ooo

兼人時王曰吾甚憚於王
Yên-nhơn bạn Vương viết: « Ngô thậm tâm ư Mạnh-
子 陳賈曰王無患焉王自以
Tử » Trần-Giả viết: « Vương vô hoạn yên Vương tự
為與周公孰仁且智王曰
dữ Châu-công, thực nhơn thả trí? » Vương viết: « Ô
是何言也曰周公使管叔監
thị hạ ngọan giả? » Viết: « Châu-công 監 Quản-Thúc giám
殷管叔以殷畔知而使之是不仁
Ân. Quản-Thúc dĩ Ân bạn. Trĩ nhi sử chi, thị bất-nhân

Yên chăng? » Mạnh-tử đáp: « Ta chưa hề làm như vậy.
Chàng qua Thâm-Đồng có hỏi ta. Nền đất vua nước Yên
chàng? » Ta đáp: Nền đất Nhưn-de vua Tề xưa bình
đánh phạt nước Yên. Chớ chi mà Thâm-Đồng hỏi thêm như
vậy: Ai có quyền đánh nước này? » Ta sẽ đáp rằng: Chỉ
có bậc Thiên-lại, tức là nhà vua mang Trời mà trị an, mới
có quyền đánh phạt vua nước Yên mà thôi.

Tỷ như hiện nay có một kẻ phạm tội sát hơn. Có người
hỏi ta rằng: Nền đất kẻ ấy chăng? » Ta sẽ đáp rằng: Nền
đất. Nếu người ấy hỏi thêm như vậy: Ai có quyền giết kẻ ấy?
Ta sẽ đáp rằng: Chỉ có quan tư-lưu, tức là quan
trưởng sở hành pháp, mới có quyền ta giết, mà thôi.
Hiện nay nơi-dung nước Tề cũng giống với nước Yên, đều
là những nước chư-hân, họ nên Tề đánh Yên kẻ như Yên
đánh Yên, ta lẽ nào lại giết kẻ như thế sao? »

ooo

Người nước Yên dời lên chống lại sự chiếm cứ của nước
Tề. (Vua nước Tề đánh và chiếm nước Yên được hai năm
đau-chung nước Yên lui tụt còn trái lại của vua nước Tề là Thái
tử Bình-kim ngồi, và quyết đòi quyền độc lập.) Vua Tề than
rằng: « Ta rất thân với ông Mạnh-tử » (Vì ông Mạnh-tử có
khuyến vua Tề nên rút binh về và trả quyền độc lập lại
cho nước Yên. Xem tại tiết 10, 11. Lương-hư-Vương
chương sau.) Nhưng Trần-Giả, quan đại phu nước Tề sau
đó: « Vua đừng lo. Vua nên tự sinh minh với ông Châu-
công: về nhân và trí, ai hơn? » Vua đáp rằng: « Kia là
người nói vậy? Ta sao dám tỷ với ông Châu-công? » Trần-
Giả sau rằng: « Thuở xưa, vua Võ-vương đánh diệt vua Trụ
nhà Ân mà lập ra nhà Châu; phong em mình là Châu-công
làm Tế-tướng. Vua Võ-vương băng, con là Thanh-vương
lên ngôi; ông Châu-công vẫn giữ quyền Tế-tướng, bên
cạnh là Quản-Thúc đến trị-nhà nước Ân làm chức Giám
sát bên vua Võ-Cạnh là con vua Trụ. Quản-Thúc bên kết
hôn với vua Võ-Cạnh nước Ân mà chống lại nhà Châu, làm
cho ông Châu-công phải đứng ra dẹp loạn. Nếu ông
Châu-công đã biết trước mà còn sai Quản-Thúc đi
giảm-sát nước Ân, tức là ông là người bất-nhân.

也 不 知 而 使 之 是 不 智 也 仁 智 則 公
giã. Bất tri nhi sử chi, thị bất-tri gã. Nhân, tri, Châu-công
未 之 盡 也 而 况 於 王 乎 曹 請 見 而
vị chi tận gã, nhi hưởng ư vương hồ? Giã thỉnh kiến nhĩ
解 之

giải chi »

見 孟 子 問 曰 周 公 何 人 也

Kiến Mạnh-tử vấn viết : « Châu-công hà nhân dã ? »

曰 古 之 聖 人 也 曰 使 管 叔 監
Viết : « Cổ chi Thánh-nhơn dã » Viết : « Sử Quản-Thúc giám
殷 管 叔 以 殷 時 也 有 諸 曰 »

Ân. Quản-Thúc dĩ Ân bạo gã Hữu chư? Viết : « Nhiên »

曰 周 公 知 其 將 畔 乎 曰 然

Viết : « Châu-công tri kỳ tương bạo nhĩ sử chi dư? » Viết :

不 知 也 然 則 聖 人 且 有 過 與

« Bất tri dã. » — « Nhiên tắc Thánh-nhơn thả hữu quá dư? »

曰 周 公 弟 也 管 叔 兄 也 周 公

Viết : « Châu-công đệ gã, Quản-Thúc huynh gã, Châu-công

之 過 不 亦 宜 乎

chi quá, bất diệc nghi hồ? »

且 古 之 君 子 過 則 改 之 今 之 君 子

Thả cổ chi quân-tử, quá tắc cải chi ; kim chi quân-tử,

過 則 順 之 古 之 君 子 其 過 也 如 日

quá tắc thuận chi. Cổ chi quân-tử, kỳ quá dã, như nhật

月 之 食 民 皆 見 之 及 其 失 也 民

nguyệt chi thực, dân giai kiến chi. Cập kỳ canh dã, dân

皆 仰 之 今 之 君 子 違 徒 順 之 又

giai ngưỡng chi. Kim chi quân-tử khời đồ thuận chi, bực

Còn như ông chẳng biết mà sai đi, thì ông quả là người
bất-tri vậy. Cho đến ông Châu-công còn chẳng được trọn vẹn
ở nhân và trí, huống chi Bệ-hạ sao? Giã này xin Vua cho
phép đến yết kiến ông Mạnh-tử để nghe người giải thích
việc ấy. »

Trần-Giã ben đến viếng Mạnh-tử, hỏi rằng : « Ông
Châu-công là người thế nào? » Mạnh-tử đáp : « Ấy là bực
Thánh-nhơn đời xưa vậy »

— Ông Châu-công có sai Quản-Thúc đi giám sát vua Vũ-
Cánh nước Ân chăng? Và Quản-Thúc có liên kết với vua
Ân mà làm loạn chăng?

— Có như vậy.

— Ông Châu-công khi giao nhiệm-vụ, có biết trước rằng Quản-
Thúc sẽ gây ra cuộc phiến-loạn chăng?

— Không biết trước được.

— Như vậy, té ra bực Thánh-nhơn cũng phạm đều lầm lỗi
như sao?

Mạnh-tử giải đáp rằng : « Châu-công là em, Quản-Thúc
là anh. Anh em ruột với nhau thì tin yêu nhau, cho nên
ông Châu-công có lầm lỗi, há không phải là sự thường tình sao? »

Và lại, người quân-tử đời xưa có đều lầm lỗi thì lo
sửa đổi, người quân-tử đời nay phạm việc quá thất thì vẫn
thuận theo. Người quân-tử đời xưa đương khi lầm lỗi, như
mặt nguyệt, mặt nguyệt bị xâm-thực, dân-chúng đều thấy. Đến
chờng sửa đổi, như mặt nguyệt, mặt nguyệt sáng chiếu trở lại,
ai nấy đều ngưỡng vọng. Người quân-tử đời nay chẳng
như thế, thuận theo những việc quá thất của mình, "lạ

從而爲之辭
tùng nhi vi chi từ. »

10. 孟子致爲臣而歸 王就見孟子
Mạnh-tử tri vi thần nhi qui Vương tựu kiến Mạnh-tử
曰 昔日願見而不可得 得侍同
viết : « Tiễn nhứt ng. 360 kiến, nhi bất khả đắc. Đắc thị, đồng
朝 其喜今又棄我人而歸 不識可
triều thậm bĩ Kim hựu khí qui-nhơn nhi qui. Bất thức khả
以繼此而得見乎 對曰 不敢請耳
di kế thử nhu đắc kiến hồ? » Đối viết : « Bất cảm thỉnh nhi
周所願也
cố sở nguyện kiến. »

他日王謂時子曰 我欲中國
Tha nhứt, vương vi Thi-tử viết : « Ngã dục trung quốc
而致孟子室 養弟子以萬鍾 使請
nhi thọ Mạnh-tử thất, dưỡng đệ-tử dĩ vạn chung, sử chư
大夫國人皆有所矜式 子盍爲我
đại-phu, quốc-nhơn giai hữu sở kính-thức Tử hạp vi ngã
言之
ngôn chi? »

時子因陳子而以告孟子 陳子以
Thi-tử nhơn Trần-tử, nhi dĩ cáo Mạnh-tử Trần-tử dĩ
時子之言告孟子 孟子曰 然夫
Thi-tử chi ngôn cáo Mạnh-tử. Mạnh-tử viết « Nhiên, phu
時子惡知其不可也 如使子欲富 辭
Thi-tử ở tri kỳ bất khả gia? Như sử dục phú, từ thập
萬而受萬 是爲欲富乎
vạn nhi thọ vạn, thị vi dục phú hồ? »

còn khéo dùng nhiều biện-thuyết để bênh vực chỗ làm lỗi
của mình nữa »

(Đó là Mạnh-tử muốn trách thiện vua Tuyền-vương
nước Tề chẳng chịu nghe theo lời phai và quả quan đại-
phu Trần-Gia dung nguy-biến mà hùa theo sự quấy của vua)

10 Ông Mạnh-tử ở nước Tề làm chức khách-khánh (1),
nhưng vì chẳng tiện thi hành đạo-lý nên ông định trả chức
quan mà trở về nước Lu, quê hương của ông Vua Tề đến viếng
Mạnh-tử và nói rằng « Trước kia, tôi hằng hoài vọng gặp
gỡ ngài, nhưng chẳng có cơ-hội Đến chừng được gần ngài
mà nghe dạy bảo, thì tôi và cả triều-thần đều được vui sướng
vô cùng Hiện nay, ngài lại bỏ quà-nhơn mà về nước Tôi
chẳng biết sau này sẽ còn được may mắn mà hội ngộ với
ngài nữa chăng? » Mạnh-tử đáp rằng : « Tôi chẳng dám thỉnh
cầu được nữa »

Ngày khất vua phan với một viên quan là Thi-tử
rằng : « Ta muốn dựng lên ở chỗ trung-tâm cõi nước ta một
cảng đèn đài mà ban cho ông Mạnh-tử đảng người ở đó
mà giảng dạy đạo-lý và ta sẽ cấp cho người mỗi năm mười
ngàn chung thóc đảng người nuôi học-trò Như vậy đảng cho
các quan đại phu và nhơn-dân trong nước đều có một bậc
thầy chung mà kính mến và học theo Sao người chẳng đi
nói việc ấy giùm ta? »

Thi-tử đến gặp mặt với môn-dư của Mạnh-tử là Trần-
tử (tức Trần-Trần, xem bài tiết 3) và mượn Trần-tử thưa
lên ông Mạnh-tử Trần-tử bên đem mấy lời của Thi-tử
mà thuật lại với Thầy. Mạnh-tử nói rằng : « Như vậy, Thi-
tử há biểu rằng không thể lưu ta lại được chăng? Ta
đạo-lý mà đến xứ này, chờ chẳng vi tiền của Nếu họ cho
rằng ta ham sự giàu có, thì từ khước số lợi quan lộc
một trăm ngàn chung một năm để nhận lãnh số lợi cấp
mười ngàn chung đó là ta ham sự giàu có sao? (2) »

(1) Khách-khánh Bậc trên các nhơn sĩ, ở Tề nước này về An-quan khách
trong nước

(2) Ông Mạnh-tử chẳng ham sự giàu-có nên trả cuộc quan khách với
hương-vong 100.000 chung Tề cho lại phận số thóc 10.000 chung sao

李孫曰 異哉子叔疑使己為政
 Qui-tôn viết : « Dị tai Tử-Thúc-Nghi ! Sử ký vi chính,
 不用日, 亦已矣 又使其子弟為卿 人
 bất dụng, tắc diệc dĩ hỹ ; hựu sử ký tử đệ vi khanh ! Nhơn
 亦孰不欲富貴 而獨於富貴之中
 diệc thục bất dục phú quý ? Nhi độc ư phú-quí chi trung
 有如此斷焉
 hữu tư lung-doạn yên. »

古之為市者以其所有易其所無者
 Cổ chi vi thị gia, dĩ kỳ sở hữu, dịch kỳ sở vô giả
 有司者治之耳
 Hữu tư giả trị chi nhĩ.

有幾丈夫為必求利而後已
 Hữu tiên tượng phu yên, tất cầu lung-doạn nhi đẳng chi.
 以左右望而周市利人皆以為晚
 dĩ tả hữu vọng nhi vông thị lợi. Nhơn giai dĩ vi tiếu ;
 故從而征之 征者自此曉丈夫
 cố tùng nhi chinh chi. Chinh thương tự thử tiên tượng-phu
 始矣
 thủy hỹ. »

孟子去齊宿於晝有欲為王留
 Mạnh-tử khứ Tề, túc ư Tru. Hữu dục vi vương lưu
 行者坐而言不應隱几而卧
 hành giả, tọa nhi ngôn bất ứng, ẩn kỷ nhi ngoạ
 不悅曰 弟子齊宿而後敢言 夫子
 bất duyệt, viết « Đệ tử trãi túc nhi hậu cảm ngôn. Phu-tử
 卧而不應 請勿復敢見矣
 ngoạ nhi bất thỉnh,請勿復 cảm kiến hỹ »

Trước kia quan đại-phu họ Quý-tôn ở nước Lỗ có
 nói rằng : « Là đem thay cho người Tử-Thúc-Nghi ! Khi
 vua chẳng muốn dùng người cầm quyền hành chính nữa, thì
 người thôi. Nhưng trước khi thôi, người lại còn kéo nài
 cho con em mình được phong chức quan khanh ! Người
 đời ai chẳng muốn được giàu có sang-trọng ? Nhưng một
 mình quyết chiếm mãi cảnh giàu-có sang trọng đó hẳn là cử
 chỉ đặc biệt của Tử Thúc-Nghi, giống với cử-chỉ dè hèn của
 kẻ chiếm bề thế cao mà giành các món lợi lớn nơi thị trường. »

Thuở xưa, người-ta mới bắt đầu hội nhân lại làm
 thành chợ búa, những kẻ có món chi dư giả thì đem đến đó đang
 đổi lấy món mình cần. Trong chợ, có những quan chức
 giữ gìn an-ninh trật-trừ cho bà-tanh. Trong những người
 đến đó chơi, có kẻ trương phu dè hèn lựa chỗ có bề thế
 để đứng, chiếm được địa-vị ấy, và nhìn
 hèn hươu xem đến là mà giành các món lợi trong chợ. Mọi
 người đều cho rằng và là kẻ dè hèn ; cho nên quan-chức
 trong chợ mới buộc và nộp thuế. Vậy nên lễ đánh thuế hàng
 hóa ở chợ búa phát khởi do nơi cử chỉ của kẻ trương phu
 dè hèn ấy vậy. »

(Nếu nay ta nhân sự trợ cấp của vua Tề thì ta sẽ
 giống như người Tử-Thúc-Nghi và kẻ trương-phu lung-
 đoạn ấy vậy.)

11. Ông Mạnh-tử ra khỏi kinh đô nước Tề, ngưng nghỉ ở
 ấp Trú là một địa-phương lau cao nằm về phía Tây nam.
 Có một người hầu vi vua, muốn lưu ông Mạnh-tử lại. N, vi
 bước vào, không đợi mời nên ngồi, không đợi hỏi nên
 Nhưng ông Mạnh-tử chẳng trả lời, tựa lưng trên
 mà nằm, dường như ngủ. Khách chẳng bằng lòng, bèn đi
 đây và nói rằng : « Kẻ đệ-tử này đã gủ trái giới một đêm,
 rồi mới dám đến trình lên Thầy Bầy giờ. Thầy lại nằm
 ngủ mà chẳng theo nghe. Sau này, xin chẳng dám đến yết
 kiến Thầy nữa. »

子 爲 長 者 虎 而 不 度 子 思 子 絕
Tử vi trường - giả hữ, nhi bất cấp Tử - Tư Tử tuyệt
長 者 乎 長 者 呢 子 乎
trường-giả hồ ? Trường giả tuyệt tử hồ ? *

12. Mạnh-tử khứ Tề. Doãn-ti ngư nhơn tiết. 孟 子 去 齊 尹 士 節 不 受 王 之 不 可 以 爲 善 武 則 是 不 明 也
vương chi bất khả dĩ vi Thang, Võ, tắc thị bất-minh giả.
識 其 不 可 以 且 至 則 是 干 弔 也 干
Thức kỳ bất khả, nhiên tha chi, tắc thị can tranh giả. Thiên
里 而 見 王 不 遇 故 去 二 宿 而 後 出
lý nhi kiến vương; bất ngộ, cố khứ. Tam túc nhi hậu xuất
盡 是 何 需 也 士 則 歎 不 伐
Trú, thị hà nhu-trệ giả? Sĩ tắc tư bất duyệt.

高子以告曰夫尹士惡知予哉予
Cao-tử dĩ cáo. Viêt « Phu, Doan-Sĩ ô tri dư tại? Thiên
里而見王是予所欲也不過故去豈
lý nhi kiến vương, thị dư sở dục giả. Bất ngộ, cố khứ; khởi
予所欲哉予不得已也予三宿而出
dư sở dục tại? Dư bất đắc dĩ giả! Dư tam túc nhi xuất
畫於予心猶以為速王庶幾改之王
Tru; ư dư tam dư dĩ vi tốc Vương thử cơ cải chi; vương
如改諸則必反予
như cải chi, tắc tất phản dư

Mạnh-tử đáp rằng: « Người hãy ngồi, ta sẽ nói rõ cho người nghe. Trước kia, vua Mục-công nước Lỗ rất tôn trọng ông Tử-Tư: nếu vua chẳng cấp người hầu hạ một bên ông Tử-Tư, thì chẳng có thể giữ ông ấy ở lại nước mình (Tử-Tư, nhà đại hiền chân nói được Không, d. tư của Tăng tử). Ông Mạnh-tử tho nghiệp với đệ tử của ông Tử-Tư (Tiết-Liêu, người nước Lỗ và Thân-Tường con của Tử-Trương, hai người ấy nếu chẳng cất người ở bên vua Mục-công để giảng đạo lý cho vua nghe, thì chẳng được yên thân

Này người lo gùm cho ta nhưng ta vốn tuổi cao tác lớn hơn người, và lại người chẳng được vua phó thác, thì ta sợ lo liệu của người chẳng châu đáo bằng vua Mục-công đối với Tử-Tư. Vay tự người thất lễ với bang trưởng-thượng chằng? Hay tại bang trưởng-thượng thất lễ với người?"

12 Ông Mạnh-tử đã ra khỏi kinh-đô nước Tề Doãn Sĩ, một người nước Tề ban với người này người kia rằng : Nếu Mạnh-tử chẳng biết vua ta không làm được như vua Thang, vua Vũ (1), mà còn đến nước ta, thì quả thật ông ấy là người bất-mạnh. Các ngươi đã biết rằng vua ta không làm được như vua Thang, vua Vũ, mà cũng cứ đến, thì hẳn là người chỉ mong cầu ơn huệ vậy thôi. Ông ấy đã trải qua ngàn dặm mà đến để hỏi ngỏ với vua ta; rồi chẳng được trong dụng, cho nên mới ra đi. Rồi lại dừng chơn ở ấp Tru ba hôm mới chịu lên đường, như vậy há không phải chậm trễ dụng đáng lắm sao ? Tôi thật không hoan-nghehnh cử chỉ đó ?

Cao từ môn đệ của ông Mạnh-tử đem mấy lời ấy mà thuật lại với Thày mình. Mạnh-tử cải chính rằng: «*Kìa Doãn-Sĩ há biết được ý ta sao? Ta đã trải qua ngàn dặm mà đến để hỏi ngỏ với vua, do là chí nguyện của ta (V. ta muốn đem đạo lý ra mà giúp vua trong việc trị-quốc và bình thiên-hạ.) Nhưng ta chẳng được vua trong dụng mà nghe theo lời phải lẽ ngay, cho nên ta mới ra đi; lòng ta há muốn như vậy sao? Chẳng qua là buộc lòng phải cất bước mà thôi! Rồi ta dừng chân ở ấp Tru ba hôm mới lên đường; dùng đĩnh như thế mà ý ta vẫn còn cho là vớ. Ta hy-vọng rằng vua sẽ hối ngộ mà đổi ý. như vua hối ngộ mà thay đổi ý-tức,ắt ngài sẽ triệu ta trở lại.*»

(1) Vua Thang từ địa vị vua chư-hầu mà bước lên ngôi vua Thiên tử, lập ra nhà Thương, 15 1300 năm trước Dương lịch. Vua Vũ kế vị cho vua Tân, cũng từ ngôi chư-hầu mà lên ngôi Thiên-tử, sáng lập nhà Chu, 1511.130 năm trước Dương lịch.

夫出處而王不予違也予然
 Phu, xuất Trú, nhi vương bất dư truy giã, dư nhiên
 後浩然有歸志于雖然豈舍王哉.
 hâu hạo nhiên bư qui chí. Dư tuy nhiên khởi xả vương tại.
 王由足用為善王如用予則直
 Vương do túc dụng vi thiện Vương như dụng dư, tắc khôn
 使吾民安天下之民舉安王庶幾改
 dĩ Tể dân an, thiên-hạ chi dân cử an. Vương thứ cơ cải
 之于日望之
 chi; dư nhứt vọng chi.

予直若是小丈夫然哉謀於
 Dư khôn nhược thị tiểu trượng-phu nhiên tại? Gián ư
 其君而不失則怒悻悻然
 kỳ quân nhi bất tho, tắc nộ hành hành nhiên, hien ư kỳ diện.
 去則窮日之力而後宿哉
 Khứ, tắc cùng nhứt chi lực, nhi hậu túc tại? »

尹士聞之曰士哉小人也
 Doãn-Sĩ văn chi, viết: « Sĩ thành tiểu-nhơn giả. »

孟子去齊充虞路問曰夫子若
 Mạnh-tử khứ Tể Sung-Ngu lộ văn viết: « Phu-tử nhược
 有不豫色然前日寡聞諸夫子曰
 hữu bất dự sắc nhiên. Tiền nhứt, Ngu văn chư phu-tử viết:
 君子不怨天不尤人曰彼一
 Quân-tử bất oán Thiên, bất ưu nhơn » Viết: « Bỉ nhứt
 時此一時也
 thì, thử nhứt thì giã! »

五百年必有王者興其間必有
 Ngũ bách niên, tất hữu vương giả hưng; kỳ gian, tất hữu

Rồi đó, ta lên đường ra khỏi ấp Trú, lúc bấy giờ chẳng
 thấy vua sai người đến triệu ta trở lại, ta mới dủ dãi chí
 cương-quyết mà về quê nhà. Tuy vậy, ta há có lòng muốn
 bỏ vua sao? Vua con dù thì giơ mà làm thiện. Như vua
 tin dùng ta, chẳng chừng ta sẽ làm cho dân-chúng nước Tể
 được an-cư lạc nghiệp, mà ta sẽ làm cho tất cả dân-chúng
 trong thiên-hạ đều được an-lạc thái-bình nữa. May ra vua
 sẽ hối-ngó mà đổi ý; đó là sở vọng hằng ngày của ta.

Ta há hẹp lượng như kẻ trượng-phu nhỏ nhit kia sao?
 Kẻ ấy tỏ lời can gián mà vua chẳng chịu nghe, thì khí giận
 hăm-hăm, lộ ra nơi gương mặt. Bèn bỏ ra đi. Trọn ngày kiệt
 sức bốn ba, cho đến tối mới chịu dừng chân. Ta há như
 vậy sao? »

Nghe thuật lại mấy lời biện-minh của Mạnh-tử, Doãn Sĩ
 tự trách rằng: « Ta thật là kẻ tiểu-nhơn vậy: »

ooo

13 Mạnh-tử đã ra khỏi kinh-do nước Tể. Trong khi đi
 đường, một *đắc-tử* là Sung-Ngu hỏi ông rằng: « Thưa Thầy!
 dường như Thầy có sắc chẳng an vui. Trước đây, Ngu này
 từng nghe Thầy dạy rằng: Người quân-tử thì an phận: chẳng
 oán Trời, chẳng trách người. » Mạnh-tử đáp rằng: « Trước
 là thời buổi khác, nay là thời buổi khác! »

Phàm bề năm trăm năm thì có một bậc Thánh-vương hiện-
 để ra đời mà gồm thiên-thiên-hạ, thì nhân-chính đem lại
 sự hạnh-phúc cho chung dân. Trong thời-gian ấy, xuất-hiện

名世者由周而東七百有餘載矣以其
danh-thế giả Do Châu nhi lai, thất bách hữu dư tuế hĩ Dĩ kỳ
數明過矣以其時考之則可矣
số, tắc quá hĩ. Dĩ kỳ thì khảo chi, tắc khả hĩ.

夫天未改平治天下也如彼
Phu, Thiên vị dục bình trị thiên-hạ giả Như dục biế
治天下當今之世余我其誰也吾
trị thiên-hạ, đương kim chi thế, ngã ngã, kỳ thủy giả? Ngã
何為不豫哉
bà vi bất dự tại? »

孟子去齊居休公孫毋問曰仕
14. Mạnh-tử khứ Tề, cư Hưu Công-tôn Sửu vấn viết: « Sĩ
而不受祿古之貴乎曰非也於余
nhĩ bất thọ lộc, cổ chi đạo hà? » Viết: « Phu giả, dĩ sự
吾得見王退而有去志宋欽受故
ngô đắc kiến vương, thoái nhi hữu khứ chí; bất dục biế, cổ
不受也雖而有師命不可以請久
bất thọ giả, Kế nhi hữu sư mệnh, bất khả dĩ thỉnh
於齊非我志也
ư Tề, phi ngã chí giả. » 000



nhưng trang hiền-triết, anh tài trái thần giúp nước và để
lãnh tướng ở đời Tư vua Văn, vua Võ nhà Châu đến nay
đã trên bảy trăm năm rồi (1). Tính theo kỳ-hạn nam trăm
năm thì đã quá số rồi. Và xét theo thời kỳ này là lúc
biến-loạn, cần phải có một cuộc cách-mạng (2) lắm đó.

Nhưng Trời chưa muốn cho thiên-hạ được bình an
thịnh-trì. Thoảng như Trời muốn cho thiên-hạ được bình an
thịnh-trì, thì ở đời hiện-tại này, nếu bỏ sự phò trợ của ta
ra, tôi có ai bằng? Được như vậy, lẽ nào ta lại chẳng an vui?

000

14 Ông Mạnh-tử ra khỏi kinh-đô nước Tề, bèn ở nán lại
ấp Hưu là một địa phương của nước Tề Công-tôn Sửu hỏi
rằng: « Thưa Thầy! làm quan mà chẳng thọ lãnh bổng-lộc, người
sua có lẽ ấy không? » Mạnh-tử đáp rằng: « Không. Ta gặp
vua Tề lần đầu ở ấp Sùng của ngài. Khi thời triều, ta có ý
định đi. Kể ta chẳng muốn thay đổi ý định ấy; ta làm
quan, nhưng chẳng thọ lãnh bổng lộc (như vậy đáng lúc
nào ta thời cũng tiến) Rồi thì vua phát lệnh chiến-tranh,
trong thời kỳ ấy, ta chẳng có thể xin thôi. Vì vậy nên ta ở
lâu lại nước Tề. Đó chẳng phải là chí hướng của ta vậy »

(1) Tư vua Văn, vua Võ là bậc Thánh vương cho đến đời ông Mạnh-tử, đã trên bảy trăm năm rồi mà chưa có vị vương-giả nào khác ra đời. Mà bậc danh-thế tức là nhà hiền-triết, anh-tài thì có xuất hiện. Như trước ông Mạnh-tử trên trăm năm, có đức Khổng-tử, kể là Mạnh-tử. Nhưng bậc danh-thế phải cần công-tác với hàng vương-giả mới có thể đời cuộc-diện chính-trị trong thiên-hạ, chờ tự mình chẳng đủ tư-cách mà gây nên một cuộc cách-mạng.

Vì có tài đức nhưng chẳng gặp Thánh-vương ra đời để phò trợ, cho nên ông Mạnh-tử chẳng được an vui vậy.

(2) Cách-mạng: theo nghĩa cũ, cách mạng là đổi mạng vua (đổi mệnh Trời do một ông vua nắm giữ), đổi triều-đại, thay đổi cuộc-diện chính-trị cho hợp lòng thiên-hạ.

孟子卷三

MẠNH-TỬ QUYỀN TAM

滕文公章句上

BẰNG VĂN-CÔNG CHƯƠNG CÚ THƯỢNG

1. 滕文公為世子 時之楚過宋
Đặng Văn-công vi thế-tử (1), tượng chi Sở, quá Tống.
而見孟子 孟子道性善。告之見
nhì kiến Mạnh-tử. Mạnh-tử đạo tánh thiện, ngôn tất xưng
見 許
Nghieu Thuấn

世子自楚反復見孟子 孟子曰
Thế-tử tự Sở phản, phục kiến Mạnh-tử. Mạnh-tử viết
世子疑吾言乎 夫道一而已矣
Thế-tử nghi ngô ngôn hồ? Phù, đạo nhứt nhĩ dĩ hĩ.
成規謂齊景公曰 使丈夫
Thành-Kiến vi Tề Cảnh-công viết « Bĩ trượng-phu
也 我丈夫也 吾何畏彼哉 顏淵
giã, ngã trượng-phu giả. Ngô hà úy bỉ tai? » Nhan-Uyên
曰 吾何人也 子何人也 有為者
viết: « Thuấn hà nhơn giả? Dư hà nhơn giả? Hữu vi giả
亦若是公明儀曰 文王我
diệp nhược thị. » Công Minh-Nghị viết: « Văn-vương ngã

(1) Thế-tử Con lập-tự của một vị vua chư-hầu

SÁCH MẠNH - TỬ QUYỀN BA

ĐẶNG VĂN CÔNG CHƯƠNG TRƯỚC

(Chương này có tất cả năm tiết dưới đây.)

1. Vua Văn-Công nước Đặng hồi còn làm thế tử, trong khi
đi vào nước Sở, đi ngang qua nước Tống, và có đến viếng
Mạnh-tử Mạnh-tử bèn giảng về cái tánh thiện mà mọi người
đều có nơi mình; và trong khi luận đạo, chẳng ngớt khen
vua Nghiêu, vua Thuấn.

(Người-ta ai cũng có cái bản-tánh từ thiện, dần vua,
quan hay thường dân. Chẳng có ai hẳn thật là độc ác. Mọi
người đều sẵn có lòng nhân như vua Nghiêu, vua Thuấn Nhưng
vì người-dân viếng đấng theo những lối mã-dục, những nét
xanh của mình mà bỏ quên cái tánh thiện của mình Con vua
Nghiêu, vua Thuấn biết thưng những mối tư-dục của mình
cho nên ăn ở hạp lẽ đạo, thì thố đến thiện cho mọi người)

Khi thế tử ở nước Sở trở về, ngài ghé lại viếng Mạnh
tử một lần nữa Mạnh-tử nói rằng « Thế tử ít đem lòng
nghĩ-hoặc về mấy điều tôi giảng luận hôm trước chớ gì? Nay
đạo-lý gom lại, chỉ có một mà thôi

Thở xưa, Thành-Kiến, một viên quan võ nước Tề nói
với vua Cảnh-công nước Tề rằng. « Ông ấy là trượng phu
mình đây cũng trượng-phu Lẽ nào mình sợ ông sao? » Ông
Nhan-Uyên, đệ-tử đức Khổng-tử thường nói rằng. « Ông
Thuấn là người gì? Ta là người gì? Nếu ta cố sức làm thiện,
thì ta cũng như ngài. » Công-Minh-Nghị, một học hữu-nhơn
nước Lỗ có dạy rằng: « Ông Châu-công nói: Vua Văn-vương

師也 周公 崔 敬 戎 黃

tư giả. » Châu công khởi khi ngủ tại ? »

今 膝 炮 長 補 短 將 五 十

Kim Đăng tuyết trường bồ đoàn, tương ngũ thập

也猶可以爲善國

giã, du khả dĩ vi thiện quốc.

書曰 若藥不瞑眩 厥疾

Thơ viết : « Nhược được bắt miễn huyền, quyết 120

不應

b1e xxy. 9

陳定公卷 世宗皇帝御製

2. Đảng Định công hoàng (1). Thê-tử vi Nhiên-Hữu viết

昔者孟子嘗與我言於宋於心

« Tích giả, Mạnh tử thường dư ngã ngôn ư Tống, ư tam

終不忘今也不幸至於大故吾

chung bắt vong. Kim già bắt hạnh, chí u đại cố. Ngộ duy

使子問於孟子然後行焉

sử tử văn ư Mạnh-tử, nhiệt hầu hành sự."

然走之郛問於孟子孟子曰不

Nhiên-Hiêu chỉ Trâu, vẫn ở Mạnh-tử. Mạnh-tử viết : « Bật

亦善乎親喪固所自責也 曾子曰

liều thiên hồ? Thân tang, cổ sớ tự tan già. Tàng-tử viết

生 弟之以禮死 弟之以禮祭之以禮可

* Sanh, sự chi dĩ lễ; tử, tang chi dĩ lễ; lễ chi dĩ lễ; khố,

謂孝矣。請候之。禮吾未之學也。雖

v. hiểu hý. Chư hầu chi lễ, ngò vò chi học ư. Tuy nhiên

Đang làm thầy ta vậy.— Ông Châu-công ha còn đối với ta sao?

Hiện nay, nước Đàng là một nước nhỏ *ruộng vực chẳng* *lưu*: nếu bớt bề dài mà pho cho bề ngang, thì mỗi hè chỉ vừa được năm chục dặm mà thôi. Tuy vậy, nếu bực quốc vương *ra thi hành nhân-chính*, cũng có thể làm thành một nước tốt.

Trong kinh Thư có chép rằng : " Thuốc uống vào chẳng đem cho tới mắt, ít chẳng đủ sức trừ bệnh. "

050

1. Vua Đinh công nước Đàng thạc Lạc áy, vua Vạn công
là thế-tử, thưa với thầy là Nhiên-Hữu rằng : « Ngày xưa,
ở nước Tống, ông Mạnh-tử từng giảng đạo lý cho tôi nghe,
bây giờ tôi quên. Hiện nay, chẳng may, gặp phải
đại-tang (1). Tôi muốn nhờ thầy đi hỏi ông Mạnh-tử giúp tôi,
rồi sau sẽ liêu biện cuộc tang-chế. »

Nhưần-Hữu thay mặt thế-tử, đi đến nước Trâu (2), vào hầu thăm ông Mạnh-tử. Mạnh tử khen và giải rằng: « Hỡi vậy ha chàng phải làm sao? Bồn-phân làm con đối với cha mẹ khi mãn phần, cần phải hết tình mới được. *Thử xưa*, ông Tăng tử có dạy rằng: « Khi cha mẹ còn sống, mình phải noi theo lễ mà phụng dưỡng; khi cha mẹ qua đời, mình phải noi theo lễ mà tống táng, rồi đến những kỳ tế tự, mình cũng phải noi theo lễ mà cúng quải. Như vậy mới đáng gọi là con có hiếu. » Riêng việc tang-lễ ở triều đình vua chư-hầu, ta chưa có dịp nghiên-cứu. Tuy vậy,

(1) Hai-lang tức là tang cha hoặc tang mẹ.

(2) Hồi đời Đức Khổng, Trâu là một ấp của nước Lỗ. Đến đời ông Mạnh tử, Trâu thành ra một quốc-thể. Đất Trâu là quê quán của Mạnh tử, cũng như thuở trước nó là xứ nhà của đức Khổng.

(1) Hoàng - Vua chư hầu, gọi là hoàng - Vua Thiên tử gọi là hoàng.

吾嘗聞之矣三年之喪得祿之服
 Ngô thường vãn chi bĩ : tam niên chi tang, tư sơ chi phục
 紆粥之食自天子達於庶人三代
 chiền chúc chi thực, tự Thiên-tử đạt ư thứ nhơn, Tam-đạ
 共之
 cộng chi. »

然友反命定為三年之喪
 Nhiên-Hữu phản mạng. Định vi tam niên chi tang Phu
 兄百官皆不說曰吾宗周魯先
 huynh, bá quan giai bất duyệt, viết : « Ngô tông-quốc Lỗ tiên
 君其之行吾先君亦其之行也
 quân mạc chi hành ; ngô tiên-quân diệc mạc chi hành gu
 至於子之身而反之不可且子曰
 Chi ư tử chi thân nhi phản chi, bất khả. Thử Chi viết
 喪從先祖曰吾有所受之也
 • Tang tể tưng tiên tổ. » Viết ngô hữu sở thọ chi giả. »

謂然友曰吾他日未嘗學
 Vị Nhiên-Hữu viết : « Ngô tha nhứt vị thường học
 射馳馬試劍今也父兄百官
 • 射, hao tri mã, thử kiếm Kim giả, phu huynh, bá quan
 • 我足也然其不克盡於大事子為我
 tại ngã túc giả. Khủng kỳ bất năng tận ư đại sự. Tử vi ngã
 則止于然友曰吾少而聞孟子
 cớ Mạnh-tử. » Nhiên-Hữu phục chi Trâu, vấn Mạnh-tử
 曰然不可以他求者也孔
 Mạnh-tử viết : « Nhiên, bất khả dĩ tha cầu giả giả. Khổng-
 子曰君薨聽於冢宰數期而
 tử viết • Quan hoăng, thính ư Trung-tể Xuyết chức, diện

ta thường nghe rằng : Cự tang trong ba năm, mặc y-phục thô sơ bằng gai chẳng có may lai (nhưng để tang cho mẹ thì y-phục có lên lai) ăn cháo đạm bạc. Trong ba Triều-đại từ Hạ, đến Ân, sang Chấn (tức trong khoảng gần hai ngàn năm), từ Thiên-tử cho đến bình-dân, ai nấy đều theo lễ ấy. »

Nhiên-Hữu trở về báo cáo. Thê-tử bèn y theo lời dạy của Mạnh-tử, định cự tang trong ba năm. Nhưng hàng phu huynh trong họ và ba quan trong triều đều chẳng hoan-nghênh y định của ngài, cho nên can rằng : « Ở nước Lỗ là nước chành gốc của ta, mấy vị vua trước chẳng hề để tang ba năm, và ngay ở nước Đổng của ta, các vị vua trước cũng chẳng ai làm như vậy. Ngày nay, thê-tử lại quay về nước xưa, vậy thì không nên. Và lại, trong sử Chi-thô có chép rằng : « Về việc tang-chế và tế-tự, mình nên làm theo ông cha. » Nhắc lại câu sách ấy, tức như noi rằng. Nhưng phong-tục truyền lại cho mình thì nên giữ lấy, đừng có biến cải. »

Thấy chẳng ai tán thành, thê-tử mới noi với thầy Nhiên-Hữu rằng : « Từ trước tới giờ, tôi không ham mê sự học vấn; tôi chỉ thích việc cỡi ngựa và đấu kiếm mà thôi. Ngày nay, hàng phu huynh trong họ và ba quan trong triều chẳng tin rằng tôi đủ sức cự tang theo lễ xưa. Tôi lại chẳng biết tính trong việc lựa lựa này. Vậy xin thầy đi hỏi ông Mạnh-tử giúp tôi. » Nhiên-Hữu trở lại nước Trâu, hỏi ý kiến Mạnh-tử. Ông dạy rằng : « Như vậy thê-tử chỉ nên tìm trong nơi mình mà thôi, khỏi cần nương cậy vào ai hết. Thử trước, đức Khổng-tử có dạy rằng : « Khi một vị vua chư-hầu thác, thì vị thê-tử nên giao phó tất cả việc nước cho quan Trùng-tể, tức là quan Thủ-tướng nhiếp chính. Tự mình húp cháo trắng cho đỡ dạ, và gương mặt

哭 聖 即 位 而 哭 百 官 有 司 其 敢 哭
châm mạc, Tức vị nhi khóc; bá-quan, hữu-tư mạc cãm bĩ
哀 先 之 也 上 有 好 者 下 必 有 甚 焉
ai. Tiên chi giả. Thượng hữu hảo, hạ tất hữu thậm y
者 矣 君子之德 風 也 小 人 之 德 草 也
giả hĩ. Quân-tử chi đức phong giả; tiểu-nhơn chi đức thảo
也 草 上 之 風 必 偃 是 在 世 子
giả Thảo thượng chi phong tất yển. » Thì tại thế-tử. »

然 友 反 命 世 子 曰 是 哉
Nhiên-Hữu phản mạng Thế-tử viết: « Nhiên, thì thành
在 我 五 月 居 廬 未 有 命 戒 百 官 於
tại ngã. » Ngũ nguyệt cư lư, vị bĩ mạng giãi. Bá-quan, toc
人 司 謂 曰 知 及 王 非 四 方 未 龍 之
nhơn khả vị viết tri. Cáp chí tang, tự phương lai quan chi
所 邑 之 戚 哭 泣 之 聲 者 夫 說
Nhan sắc chi thích, khóc khắp chi ai, diếu giả đại duyệt

3. 縣 文 公 問 為 國 孟 子 曰 民 不
Đàng Văn-công vấn vi quốc Mạnh-tử viết: « Dân-sư
不 可 煩 也
bất khả hoãn giả.

詩 云 晝 爾 于 房 宵 爾 索 綯 矣
Thi vân: « Tru nhi vu mao, tiêu nhi sách đao; cực
其 始 播 百 穀
ky thừa ốc, kỳ thủy bá ba cốc. »

民 之 為 道 也 有 恆 產 者 有 恆 心
Dân chi vi đạo giả: hữu hằng sản giả hữu hằng tâm
無 恆 產 者 無 恆 心 苟 無 恆 心 效 斛
vô hằng sản giả vô hằng tâm Cẩu vô hằng tâm, phóng tịch

thường thăm đến sâu thăm Người đến trước
linh-vi mà khóc kể; các quan văn và võ
không ai chẳng bị sâu (1) Đò là tự mình làm gương vậy
Người bề trên ưa làm việc gì, người bề dưới ắt làm
theo còn đậm hơn nữa. Đức-hạnh của người quân tử ở ngôi
trên tỷ như gió; tanh-chất của kẻ tiểu-nhơn ở hạ, dưới tỷ
như cỏ. Gió lướt tới đâu thì cỏ rạp xuống tới đó. Việc
tang lễ ấy chỉ do nơi thế-tử mà thôi. »

Nhiên-Hữu trở về báo cáo Thế-tử nói rằng: « Như vậy,
việc ấy thật do nơi tôi. » Ngai bỏ cung viển mà ra ở nơi
lều tranh trong năm tháng, ngài không tuyên bố một mạng
lệnh gì tất cả việc nước đều giao phó cho quan Trùng-tể.
Bá quan trong triều và bà-con trong họ đều khen rằng ngài
là người biết lễ. Đến chùng tống táng vua, dân-chung hốn
phương trong nước đều đến nhìn xem. Họ thấy thế-tử nhân
sắc bị thích, khóc kể thâm thương Các vua chư-hầu đến phụng
điều thấy đều cảm phục về lòng chí hiếu của thế-tử tại là

3. Vua Văn-công nước Đàng, như ông Mạnh-tử đến nước
mình, hỏi về cách trị quốc Mạnh-tử đáp rằng: « Nhà
cầm quyền không nên làm chậm trễ công án việc làm của dân
Trong kinh Thi có chép rằng: « Ban ngày, chúng-ta đi
cát tranh; ban đêm, chúng ta thức xe dầy, chúng-ta mau treo lên noc
nhà mà lợp lại; vừa đầu mùa xuân, ta gieo trồng các giống lúa. »

Hạng binh-dân thương ăn ở như vậy nếu họ có của cải
bền vững, như nhà, phố, ruộng, vườn thì họ có lòng dạ bền vững
nếu họ không có của cải bền vững thì họ chẳng giữ được lòng dạ bền
vững Nếu lòng dạ họ chẳng bền vững, thì họ từ nên buông lung,

(1) Trong sách Lễ ký có đoạn dạy như vậy. Khi vua thâu, người con kế vị, các quan đại phu, các công-tử và các quan sĩ đều làm lễ tang. Người con kế vị, các quan đại-phu và các công-tử đều ăn cháo, còn các quan sĩ thì ăn cơm thô sữ và uống nước lã. Trong khi cử tang cho cha mẹ người con ở nơi cửa nhà, cúi đầu nghiêng vách chẳng phóng lộ nam nữ trên rèm, dựa đầu vào gối dài. Có nói chuyện thì chỉ nói về việc tang chế mà thôi. Còn các vua thì cất chòi ngoài cửa "trung-môn," dựa chơn lưng phía Đông phá chòi, thì cột dựng nghiêng nghiêng.

邪侈無不為己 及陷乎罪 無後從而
tà, xỉ, vô bất vi dĩ. Cấp hãm hồ tội, nhiên hậu tùng nhi
刑之 是罔民也 焉有仁人在位 罔
bình chi. Thỉ vông dân giã. Yền hữu nhân-nhơn tại vị, vông
民而可為也
dân nhi khả vi giã?

是故賢君必恭儉禮下 取於民有節
Thỉ cố hiên-quân tất cung khiêm, lễ hạ, thủ ư dân hữu chế
陽虎曰 為富不仁矣 為仁不
Dương-Hổ viết: « Vi phú bất nhân hĩ; vi nhân bất
富矣
phú hĩ »

夏后氏五十而布 殷人七十而
Hà-hậu thỉ ngũ thập nhi bố. Ân nhân thất thập nhi
助 周人百畝而徹 其實皆什一也
trợ Châu nhân bách mẫu nhi triệt Kỳ thật giã thập nhưc giã
徹者徹也 助者藉也
Triệt giã triệt giã. Trợ giã tạ giã

龍子曰 治地無善於助 莫不善
Long-tử viết: « Trị địa mạc thên ư trợ, mạc bất thiện
於助 貢者校數倍於中 以為常 樂
ư cố 貢 貢者 校數倍 於中 以為 常 樂
數 + 米 糧 民 多 取 之 而 不 為 害 則 家
tuế, lập mề lang le đa thủ chi. nĩ bất vi ngược, tác quả
取之 凶年 其田而不足 則必取
thủ chi Hung niên phần kỳ điền nhi bất túc; tác tất thủ
是為民父母 使民盼盼 將
duanh yên Vi dân phụ mẫu, sử dân nghe nghe nhiên, tương

tà vậy, xa xỉ, chẳng có việc ác nào mà
họ chẳng dám làm Tôi chứng họ vướng vào vòng tù
tội, nhà cai-trị cứ chiếu theo luật pháp mà hành binh
họ. Đó là nhà cai-trị bừa lười dân vậy Nếu có một
bực nhân-đức ngự trên ngôi-vị, người há nỡ bừa lười gai
bầy dân tao? (1)

Vậy nên bực vua hiền thì giữ mình khiêm-cung, ăn xai
tiết-khiêm, có lễ-độ với kẻ bề tôi, và lấy thuế của dân
có chừng mực.

Dương Hổ nói rằng: « Kẻ lo làm giàu thì chẳng có nhân,
người mian làm nhân thì chẳng được giàu. »

Trong ba triều đại, chế-độ chia đất và thâu thuế là như
vậy. Hồi đời nhà Hạ, mỗi người chủ trong gia-đình được
phát cho năm chục mẫu ruộng mỗi mùa, phải cống hiến cho
chính-phủ số huê-lợi trung-bình của năm mẫu Đó kêu là phép
cống. Qua đời nhà Ân, mỗi người chủ trong gia-đình được
cấp cho bảy chục mẫu ruộng mà làm và hưởng trọn huê-lợi.
Nhưng tam gia đình, phải chung sức với nhau mà làm giúp
một khoảnh ruộng công bảy chục mẫu ruộng ở giữa Đó kêu là
phép trợ. Đến đời nhà Châu, mỗi gia-đình được lãnh một
trăm mẫu ruộng và cũng làm mà hưởng huê-lợi. Nhưng tam
gia-đình phải góp sức với nhau mà làm một khoảnh ruộng
một trăm mẫu của chính-phủ Đó kêu là phép triệt. Ba
triều-đại lập ra ba phép đánh thuế ruộng tuy có khác tên,
mà kỳ thật đều lấy một phần trong mười phần huê-lợi của
dân. Phép triệt có nghĩa là thông dung (chung cung ư
nhân mà làm) Phép trợ có nghĩa là tạ (giúp công).

Long tử nói bực hiên-nhơn thuế xưa có nói rằng « Về
việc chia đất và thâu thuế, phép trợ là dễ chịu hơn hết
phép cống là độc hại hơn hết. Là vì theo phép cống, người
ta tính số huê-lợi được, thâu trong nhiều năm, rồi lấy một
số trung-bình như định mà nhà làm ruộng phải nộp mỗi mùa.
Như gặp năm được mùa thì lúa thóc dư dật, đều nộp
phủ có thâu nhiều cũng không mang tiếng độc ác; nhưng chính
phủ chỉ thâu lấy số thuế trung bình thôi. Rồi đến năm thất
mùa thì huê-lợi chẳng đủ trả tiền phạt nộp ruộng; thế mà chính-
phủ vẫn cứ ép dân nộp cho đủ số. Như vậy đời Hạ thay! Làm
phụ mẫu dân lại để cho dân oan hân mà ngoi lên let mình, để

(1). Ở tiết 7. Lương Huệ vương chương nước ông Mạnh tử có được
mấy lời này mà khuyên vua Tuyền vương nước Tề

終歲勤動不得以養其父母又
chung tuế cần động, bất đắc dĩ dưởng kỳ phụ mẫu, hựu
稱貸而益之使老稚轉乎溝壑焉在
xưng thài nhi ích chí, sử lão trĩ chuyển hồ câu hạc. Ô tại
其爲民父母也
kỳ vì dân phụ mẫu giả? »

夫世祿勝固行之矣

Phù, thế-lộc, Đàng cố hành chi hĩ.

詩云 雨我公田遂及我私 惟

Thi vân : « Vu ngã công điền, toại cập ngã tư ! » Duy
助爲有公田由此觀之 雖周有私田
trợ vì hữu công-diền Do thử quan chi, tuy Châu diệc trợ giả.

設爲庠序學校以教之 庠者

Thiết vì trường, tư, học, hiệu dĩ giao chi. Tương giả,

養也 校者教也 序者射也 夏曰校

dưỡng giả; hiệu giả, giáo giả; tự giả, xạ giả Hạ viết hiệu.

成曰序 周曰庠 學則三代共之

An viết tự, Châu viết tương. Học, tắc Tam đại cộng chi

皆所以明人倫也 人倫明於上

Giai sở dĩ minh nhơn-luân giả. Nhơn-luân minh ư thượng.

小民親於下

tiểu-dân thân ư hạ.

cho họ làm lung cực khổ suốt năm mà chẳng
đủ nuôi cha mẹ, rồi họ phải đi vay nặng lời mà đông đủ số
thuế, để cho người già kẻ trẻ lan chết theo đường mường lỏ
cống; như vậy làm phụ mẫu thương dân ở chỗ nào?»

Nước Đàng của ngài tuy là một tiểu quốc, nhưng cũng
có những nhà do ông cha có công can mà con cháu đời đời
bường bồng lộc. Chỉ cho khỏi chính-phủ đánh thuế nặng mà
cấp lương cho những nhà thế-lộc ấy. Vậy nên vua răn thi
hành phép trợ là chế-đo để chia hơn hết đối với dân.

Trong kinh Thi về thiên Đại diện, có chép rằng : « Vai
Trời mưa xuống nơi công điền của chúng tôi trước đã, rồi
sau sẽ mưa xuống nơi tư-diền của chúng tôi ! » Chỉ vì có
dân làm giúp cho nên mới có tiếng "Công-diền". Do theo
đó mà quan sát thêm, chẳng những nhà An, cho đến nhà Châu
cũng còn thi-hành phép trợ nữa (Phép trợ nhà An và phép
trợ nhà Châu và phép trợ nhà Chu, cùng đều là phép phân-
diện tức là ruộng chia làm chín khu, tám khu ngoài là
tư-diền chia cho tám gia-đình dân-chúng, khu trung-vương
là công-diền mà dân-chúng ra sức làm cho chính-phủ. Chỉ
khác nhau về danh từ trợ và triết và về số bảy chục mẫu
đời An với một trăm mẫu đời Châu)

Đó là chế-đo điền địa vừa đem thuế-lợi lại họ chính-phủ
vừa cung cấp tư no ấm cho quốc dân. Ngoài ra, chính-
phủ nên thiết lập những nhà trường để giao-hoa dân-chúng,
ấy là những nhà trường, tư, học, hiệu. Tương là nhà trường
nơi ấy người ta dạy cho dân biết kinh nhường và phụng tự
người già cả. Hiệu là nhà trường dạy về phong-hoa đạo-đức.
Tư là trường dạy phép bắn cung. Đó là những trường
học tức là trường làng mà nhà Hạ gọi là hiệu, nhà
An gọi là tự, nhà Châu gọi là tương. Còn trường quốc-học tức là
nhà trường tại kinh-đô, thì ba triều-đài Hạ-An-Châu đều gọi
chung là học. Trong các trường, tư nhà tương, tư, hiệu ở
vòm làng cho tới nhà học ở kinh thành, thầy đều dạy cho
dân biết rõ nhơn luân, tức là luân lý của người đời. (Luân
là thứ bậc, có năm nghĩa : quốc trường và bề tôi, cha và
con, chồng và vợ, anh và em, bạn bạn với nhau) Nếu ở bậc
trên, các nhà tại mặt biết rõ và gìn giữ nhơn-luân, thì ở bậc
dưới, dân-chúng sẽ thân mến và hoà-mục với nhau.

有王者起必取法焉
Hữu vương-giả khởi, tất lai thủ pháp; thị vi vương
者師也
giả sư giả.

詩云 周雖舊邦其命維新
Thi vân: « Châu tuy cựu bang, kỳ Mạng duy tân »
又王 之謂也 子力行之 亦新
Vân-vương chi vi giả Tử lực hành chi, diệc dĩ tân tu
也
chi quốc. »—

使 舉 戰 附 井 地 五 土 二
Sử Tắt - Chiến văn tình - địa Mạnh-tử
君 將 行 仁 政 還 擇 而 使 子 子 必
quan tương hành nhân - chính, tuyển trạch nhi sử tử, tử tất
必 夫 仁 政 必 自 己 界 始 於 界
miễn chi. Phu, nhân chính, tất tự kinh-giới thủy Kinh-giới
不 正 井 地 不 均 穀 祿 不 平 是 故 暴
bất chính, tình - địa bất quan, cốc lộc bất bình Thi cổ bạo
君 子 更 必 使 其 經 界 矣 既 正 分
quan ô lại tất mạn kỳ kinh-giới Kinh-giới kỳ chính, phân
田 制 祿 可 坐 而 定 也
diên, chế lộc, khả tọa nhi định giả.

夫 滕 壤 地 偏 小 將 為 君 子 焉
Phù, Đằng nhưỡng địa biên tiếu, tương vi quân - tử yên.
將 為 野 人 焉 無 君 子 莫 治 野 人 無 野
tương vi dã nhân yên. Vô quân-tử, mạc trị dã nhân vô dã
人 莫 善 君 子
nhân, mạc dưỡng quân-tử.

Vậy muốn trị quốc, vua nên thi hành một cách nhân-huế
chế-độ điền-địa và chế-độ giáo-hóa, dầu sau này có bậc vương-
giả ra đời mà gồm thân thiên-hạ, ít cũng giữ theo hai phép
lý. như vậy ngài sẽ là thầy để khuôn-mẫu lại cho bậc
vương-giả ấy

Trong kinh Thi, ở tiết Văn - vương, thiên
Đại-nhà, có chép rằng: « Nhà Châu tuy là dòng vua một
nước chư-hầu tu, nhưng đang cái Mạng Trời mới. »
Đó là lời khen vua Văn-vương. Nhà Châu sang lập da lâu
từ ông Hân-Tắc, nhưng đến đời vua Văn-vương, ngài biết-
đổi mới, kiến-hoà phong tục cho dân, nên được Mạng Trời
mà truyền ngôi Thi-n-tư lại cho con cháu — Nay nếu ngài
gắng sức mà làm nhân chính ở nước Đằng, ngài sẽ được
Trời giao phó cho cả Mạng vận mới, rồi ngài cũng sẽ truyền
ngôi Thi-n-tư lại cho con cháu vậy —

Kể đó, vua Văn-vương nước Đằng sai một viên quan là
Tư-ông-vân đến khảo sát tư về phép tình địa tức là cách chia
đất ra từng nhóm theo chủ tịch men nhóm là chủ khu
tám khu ngoài là tư - diện, như: giữa lu công - địa Mạnh
từ nơi với Tắt-Chiến cũng Vua của ông muốn làm nhân
chính, cho nên tuyển phái ông đến hỏi ý kiến tôi vậy ông
nên gắng sức mà giúp vua này, một chính phủ muốn ban
hành một cuộc cải - tân có nhân, trước hết phải lo
sắp đất ranh giới ruộng đất cho phân - minh Nếu
ruộng đất mà chẳng có ranh giới danh ranh
chỉ chín khu trong một tỉnh địa chẳng cùng đều với nhau,
ít số lúa thâu để phát lương cho quan chẳng được công-bình
Vì vậy cho nên nhưng vua hưng bạo và những quan tham ô
đất bỏ thời trong việc sắp đặt ranh giới, ruộng đất, như: ở
Đằng để ép dân đóng góp cho nhân Nếu ruộng đất có
ranh giới danh ranh thì sự chia đều địa cho dân và cách nộp
số lúa làm bổng lộc cho quan sẽ được ổn định một cách dễ
dàng làm vậy.

Này, nước Đằng tuy là một nước ruộng nương hẹp và
nhỏ, nhưng cũng có hàng quân tử có học-thức và hàng rầy
bãi quê mùa. Nếu chẳng có hàng quân tử có học-thức, thì
chẳng ai cai trị hàng rầy bãi quê mùa. Còn như hàng có
hàng rầy bãi quê mùa, thì chẳng ai dạy cho nhân dân mà
quản hàng quân tử có học-thức.

請野九一而助國中什一使
Thỉnh dã cửu nhất nhi trợ quốc trung, thập nhất sử
土賦助下天子土田土田五
tư phụ Khanh dĩ hạ tể hựu khuê điền Khuê - điền ngũ
十畝
thập mẫu

除夫二十五畝
Dư - phu nhị thập ngũ mẫu.
死徙無出葬鄉田井
Tư ty vô xuất hương Hương điền đồng đả, xuất
入相友守望相助疾病相扶
nhập tương hữu, thủ vông tương trợ, tật bệnh tương phụ
持則百姓親睦
trì; tắc bá-tánh thân mục.

方里而井井九百畝其中為公
Phương lý nhi tỉnh; tỉnh cửu bách mẫu Kỳ trung vì công.
田八家皆私百畝同養公田公
điền Bát gia giai tư bách mẫu Đồng dưỡng công - điền. Công
事畢然後敢治私事所以別野人也
sự tất, nhiên hậu cảm trị tư - sự; sở dĩ biệt dã - nhơn giả
此其大畧也若夫潤澤之則
Thử kỳ đại - lược giả. Nhược phụ nhơn trạch chi, tắc
君與子矣
tái quân dữ tử hĩ.

Vậy đối với người làm ruộng nơi thôn-quê, xin vua
lưu phép trợ thâu một phần trong chia phần huê lợi; còn
đối với người làm ruộng ở kinh thành, thì vua nên thâu
một phần trong mười phần (tức là một tư, chẳng hạn chia
tổng ra tương đương chín khu theo hình chữ thập, và lấy
một khu-lợi một phần mười là thuế). Đối với quan - chức
từ hàng quan khanh trở xuống nên cấp cho mỗi người một
thửa khuê-điền, tức là ruộng mà quan lấy thu lợi để tự
sống. Khuê-điền của mỗi viên quan là năm mươi mẫu.

Đối với dư-phu tức là người trai chưa thành gia thất,
vua nên cấp cho một thửa ruộng ba mươi lăm mẫu (Hải
lợi nhà Chấn, mỗi người làm ruộng có cha, mẹ, vợ, con,
tức là chủ một gia đình từ năm người đến tám người, thì
được chính-phủ cấp cho một trăm mẫu ruộng mà làm và
hương tron khu-lợi. Nếu người họ không đủ để làm
một thửa ruộng, thì được cấp một thửa ruộng nhỏ hơn, nhưng
không được nhỏ hơn một thửa ruộng). Dư-phu được hưởng
thu lợi ruộng như người làm ruộng thường (tức là một phần mười).

Đối với người ở thôn quê, nên ở cùng với người sống
không được bỏ riêng mình ở một chỗ khác. Nhưng người
trong một làng mà làm một nghề riêng chốn khác, sang cùng
nhau đi làm, chiều cùng nhau về nhà, cũng làm bạn với nhau,
tương trợ mà giữ gìn làng xóm, phòng ngừa trộm cướp và vua
giúp nhau đỡ nhau trong cơn tật bệnh. Nếu khắp trong
nước, dân mỗi làng làm được như vậy, ít bá-tách sẽ
thần-đi và hoa-mục với nhau.

Đất vương vực một dặm là một tỉnh, tức là một thôn.
Chín khu một tỉnh hiệp lại là chín trăm mẫu. Khu ở giữa
là công-điền. Tam gia đình mỗi nhà đều được cấp cho một
khu một trăm mẫu làm tư-điền. Tam nhà ấy chung hợp với
nhau làm giúp công-điền. Việc công làm xong, mới cần
làm qua việc tư. Đó là để phân biệt hạng rầy rai bại hoại
với hạng quân-tử có học thức cai-trị quốc-gia. Về phép
tỉnh-dia, tôi đã giảng nhưng đều đại lược như vậy. Con nhơn
muốn thi hành cho rộng rãi, hoàn toàn, thì tuy nói vua và
ông đó.

則是厲民而以自養也忍得賢

tức thì lập dân, nhi dĩ tự dưỡng giả Ồ đức hiền?»

孟子曰 許子必種粟而後食

Mạnh-tử viết: « Hứa-tử tất chủng túc nhi hậu thực

乎 曰 然 許子必織布而後衣

bồ?» Viết: « Nhiên »—« Hứa-tử tất chức bố nhi hậu y

乎 曰 否 許子衣褐 許子冠屨

hồ?» Viết: « Phủ, Hứa-tử y kẻ »—Hứa-tử quan hồ?»

曰 冠 曰 奚冠 曰 冠屨

Viết: « Quan. » Viết: « Hề quan?» Viết: « Quan tổ. »

曰 自織之與 曰 否 以粟易之

Viết: « Tự chức chi dư?» Viết: « Phủ, Dĩ túc dịch chi dư?»

曰 許子真為不自織 曰 否 以粟易之

Viết: « Hứa-tử hề vi bất tự chức?» Viết: « Hại vư canh. »

曰 許子以釜甑 粟以鐵耕乎

Viết: « Hứa-tử dĩ phủ tống thốn, dĩ thiết canh hồ?»

曰 然 自為之與 曰 否 以粟易之

Viết: « Nhiên. »—« Tự vi chi dư?» Viết: « Phủ, Dĩ túc dịch chi dư?»

以粟易械器者 不為厲陶冶 曰

—« Dĩ túc dịch giai-khí giả, bất vi lệ đao dĩa, đao

治亦以其械器易粟者 豈為厲農夫

dĩ dịch dĩ kỳ giai-khí dịch túc giả, khởi vi lệ nông-phu

哉 且 許子何不為陶冶 舍皆取諸其

宅?» Thà, Hứa-tử hà bất vi đao dĩa xá giai thủ chư kỳ cung

中 而用之 何為紛紜 然與百工交

trung nhi dụng chi? Hà vi phân-phân nhiễn dĩ bá công giao

易 何 許子之不憚煩 曰 百工

dịch? Hà Hứa-tử chu bất đản phiền?» Viết: « Bá công

Như vậy, ít làm khổ dân bằng nuôi lấy mình Thế thì sao được gọi là hiền?»

Mạnh-tử hỏi rằng: « Hứa-tử (Hứa-Hành) là phải tự mình trồng lúa mà ăn chớ gì? » Trần Tương đáp: « Hẳn như vậy. »

—Hứa-tử ít phải tự mình dệt vải mà mặc chớ gì?

—Không. Hứa-tử vận y phục bằng lông chiên

—Hứa-tử có đội mũ chằng?

—Có

—Mũ bằng vật chi?

—Mũ bằng lụa trắng tinh

—Người tự dệt lấy phải không?

—Không Người đem lúa mà đổi lấy mũ

—Sao Hứa-tử không tự mình dệt mũ mà đội?

—Lại vậy sao lại cho việc cấy cấy của mình

—Hứa-tử có dung nổi đồng, trạch đất mà nấu ăn chằng?

Có dung khi-cụ bằng đất mà nấu bữa chằng?

—Có.

—Người tự làm lấy mấy món ấy phải không?

—Không. Người đem lúa mà đổi

Mạnh-tử hỏi chận rằng:

—Như người đem lúa mà đổi lấy đồ dùng bằng đất

hầm và bằng kim-khí, chẳng làm thiệt hại cho người thợ

gốm và người thợ đúc, thợ rèn Người thợ gốm và người

thợ đúc, thợ rèn cũng đem đồ dùng bằng đất hầm và

bằng kim-khí của mình mà đổi lấy lúa, có làm thiệt hại

gì cho người làm ruộng chằng? Và lại tại sao Hứa-tử chẳng

làm luôn những nghề gốm, đúc và rèn đặng chế tạo những

đồ bằng đất hầm và bằng kim-khí để sử dụng nhà mà dung?

Tại sao phải lộn xộn mua bán đổi chác với các ngành thủ-

công? Tại sao Hứa-tử chẳng sơ làm phiên chợ mình và người?

Trần Tương đáp rằng: « Nếu làm tuôn các nghề thủ-công,

之事固不可耕且為也

chi sự, cố bất khả canh thả vi giả.

然則治天下固可耕且為也

— « Nhiên tắc trị thiên-hạ, độc khả canh thả vi dư

有大人之事有小人之事且一人

Hữu đại-nhơn chi sự, hữu tiểu-nhơn chi sự Thả nhất nhơn

之身而百工之所為備如必自為而後

chi thân nhi bách công chi sở vi bị; như tất tự vi nhi hậu

用之是求天下而路也故曰或勞

dụng chi, thị xuất thiên-hạ nhi lộ giả. Cổ viết: « Hoặc lao

心或勞力勞心者治人勞力者治於

tâm, hoặc lao lực. Lao tâm giả trị nhơn, lao lực giả trị

nhơn. Trị ư nhơn giả tự nhơn; trị nhơn giả tự ư nhơn.

天丁之通義也

Thiên-hạ chi thông nghĩa giả.

當堯之時天下猶未平洪水

Đương Nghiêu chi thời, thiên-hạ du vị bình. Hồng-thủy

橫流氾濫於天下草木暢茂

hoành lưu, phiếm lạm ư thiên-hạ. Thảo mộc sướng-mậu. Cầm

獸繁殖五穀不登禽獸傷人

thú phần-thực Ngũ cốc bất đăng. Cầm thú bất nhơn. Thu

蹄鳥跡之道交於中國

đề, điếu tích chi đạo giao ư trung quốc.

堯獨憂之舉舜而教治焉

Nghiêu độc ưu chi, cử Thuấn nhi phu trị yển. Thuấn

使禹、皋、益、稷、山、澤而焚之

cử ích chương hoả ích liệt sơn trạch nhi phần chi. Cầm

獸

đi không thể nào cày cấy cho được. »

Mạnh-tử liền đánh-đổ học thuyết của Hứa-Hành, vừa hành-vực đạo trị quốc của vua Nghiêu, vua Thuấn rằng:

— Như vậy thì bậc cai-trị thiên-hạ có thể một mình vừa cày ruộng vừa hành chính chăng? Có phần việc của người đại-nhơn, quân tử, tức là hàng cai-trị, lại có phần việc của người tiểu-nhơn tức là hàng dân-chung. Và lại, muốn cung cấp cho đủ các sự cần dung của một người, cần phải có sự làm việc của mọi ngành thủ công mới được. Còn như bước mỗi người phải tự mình chế-tạo hết mọi vật cho mình dung, như vậy là khiến tất cả thiên-hạ đều phải chạy đua chạy đạo mọi nơi vậy. Cho nên người-ta thường nói rằng: « Có người làm việc bằng tâm trí, có kẻ làm việc bằng tay chân. Người làm việc bằng tâm trí thì cai-trị dân-chung; kẻ làm việc bằng tay chân thì chịu quyền điều khiển. Kẻ chịu quyền điều khiển có phận sự cung cấp cho người bề trên; nhà cai-trị dân-chung được dân-chung phụng dưỡng. » Đó là lẽ thông thường trong thiên-hạ vậy.

Hồi vua Nghiêu đương trị vì, đất nước toàn cõi Trung-hoa chưa được bình-định. Nước lụt lan tràn khắp nơi, ngập cả thiên-hạ. Các loài cây, cỏ sanh này um tùm như rừng rậm. Các giống thú, chim sanh sản phần tấp. Năm giống lúa chẳng có thể mọc lên và đơm hoa kết quả. Những giống thú, chim ở lộn lạo theo người và lấn hiếp người. Trong toàn cõi Trung-hoa, không chỗ nào là chẳng có dấu vết móng chim, chân thú.

Đối với tình-cảnh hỗn-loạn ấy, vua Nghiêu riêng lấy làm lo lắng. Ngài bèn cử ông Thuấn lên giúp mình mà sửa san mọi việc trong thiên-hạ. Ông Thuấn mới giao cho ông Ích trách-nhiệm dùng lửa. Ông Ích bèn dùng lửa mà đốt phá những núi sâu lầy rậm. Các giống thú

死 以 不 得 身 為 己 憂 身 以 不 得
 Nghiêu dĩ bất đắc thân vi kỷ ưu. Thân dĩ bất đắc
 為 康 陶 為 己 憂 夫 以 百 故 之 不 易 為 己
 Vũ, Cao-Dao vi kỷ ưu. Phù, dĩ bách mẫu chi bất dĩ vi kỷ
 憂 者 農 夫 也
 ưu giả, nông-phu giả

分 人 以 財 謂 之 惠 教 人 以 善 謂
 Phân nhơn dĩ tài, vi chi huệ; giáo nhơn dĩ thiện, vi
 之 惠 為 天 下 得 人 者 謂 之 仁 是 故 以
 chi trung. Vi thiên-hạ đắc nhơn giả, vi chi nhĩn. Thị cố dĩ
 天 下 與 人 易 為 天 下 得 人 難
 thiên-hạ dĩ nhơn dĩ; vi thiên-hạ đắc nhơn nan.

孔 子 曰 大 哉 堯 也 唯 天 下 知 之 有 天
 Khổng-tử viết: « Đại tai Nghiêu chi vi quân! Duy Thiên
 為 大 惟 堯 則 之 萬 物 乎 夫 無 能
 vi đại; duy Nghiêu tức chi. Đấng - đấng hồ! Dân vô năng
 名 焉 君 哉 舜 也 堯 舜 乎 有 天
 danh yên. Quân tai Thuấn giả; Nguy nguy hồ! Hưu thiên
 下 而 不 與 焉 堯 舜 之 治 天 下 豈
 hạ, nhi bất dĩ yên. » Nghiêu Thuấn chi trị thiên-hạ, khởi
 無 所 用 其 心 哉 亦 不 用 於 耕 耳
 vô sở dụng kỳ tâm tai? Diệc bất dụng ư canh nhĩ

吾 聞 用 夏 變 夷 者 未 聞 變 於 夷 者
 Ngô văn dụng Hạ biến Di giả, vi văn biến ư Di giả
 也 陳 良 楚 產 也 悅 周 公 仲 尼 之
 giả. Trần-Lương Sở sản giả. Duyệt Châu-công. Trọng-Ni chi
 道 北 學 於 中 國 北 方 之 學 者 未 能
 đạo. Bắc học ư trung-quốc Bắc-phương chi học-giả, vi năng

Kia, mối lo lớn của vua Nghiêu là e rằng bực chi được như ông Thuấn chẳng chịu về giúp mình, dâng mình truyền ngôi Đại đế cho. Kế đó, mối lo lớn của vua Thuấn là e rằng những bực hiền tại như ông Vũ, ông Cao-Dao chẳng khương giúp mình. Đó là phần việc lo liệu của bực đại nhơn. Chi ư, mối lo lớn của kẻ ba-tánh e rằng chẳng lãnh được một trăm mẫu ruộng mà cấy cấy, thì kẻ ấy hẳn là người lam ruộng vậy.

Đem của cải mà phân cấp cho người, đó kêu là huệ. Dung lễ thiện mà dạy cho người đở ở theo, đó gọi là trung. Vi thiên-hạ mà quyết kiếm cho được người giúp mình trong cuộc cai-trị, đó xưng là nhĩn. Bởi vậy cho nên truyền ngôi cho người cai-trị thiên hạ thì dễ; mà vi thiên hạ, quyết kiếm cho được người biết cai-trị thì thật là khó.

Đức Khổng-tử khen rằng: « Ông Nghiêu làm vua, được nghiệp lớn, (huy) Chuyết Trời là lớn thôi; chỉ có vua Nghiêu có thể sánh với Trời thôi! Lộng lộng thay! Dân-chúng chẳng có thể khen tăng đức-nghiệp của ngài cho xiết. Ông Thuấn làm vua đích đáng lắm thay! Vội vội thay! Ngài được nhường ngôi mà cai-trị thiên-hạ, nhưng lòng chẳng tham dự đến cảnh giàu sang bực nhưet ấy! » (1) Vua Nghiêu và vua Thuấn cai trị thiên-hạ, há không dùng hết tâm-lực của mình sao? Vậy thì hai ông ấy không thể nào dùng tâm-lực trong việc cấy cấy cho được.

Ta từng nghe rằng người-ta dùng lễ-giao của Trung-quốc mà thay đổi thói tục của phiên Di, nhưng ta chưa từng nghe rằng người đã học qua đạo-lý của Trung-quốc mà trở lại ăn ở như phường Man Di vậy. Trần-Lương, thầy của người, là người sanh ở nước Sở, tức là nước phiên. Nhơn ái mộ đạo-lý của ông Châu-công, ông Trọng-Ni (Khổng-tử), ông ấy bèn lên miền Bắc Trung-quốc mà tìm học. Trong các nhà học-giả phương Bắc chưa ai

(1) Xem lại tiết 18, 19 chương thứ tám, quyển tư, sách Luận-ngữ.

或之先也彼所謂養保之士也子之凡
hoặc chi tiên giả. Bĩ sở vi hao - kiệt chi sĩ giả Tử chi bỹn
弟事之數十年師凡而遂結之
đệ, sự chi số thập niên. Sư tử, nhi toại bỹ chi

昔者孔子沒三年之外
Tích giả, Khổng - tử một, tam niên chi ngoạ, môn - nhơn
治任將歸入揖於子貢相與而
trị nhâm, tương qui, nhập ấp ư Tử - Cống, tương hướng nhi
哭皆失聲然後歸子貢反入室
khốc, giai thất thính, nhiên hậu qui Tử - Cống phản trú thất
於場獨居三年然後歸
ư trường, độc cư tam niên, nhiên hậu qui.

他日子夏子張子游
Tha nhật, Tử-Hạ, Tử-Trương, Tử-Du d. Hư
以聖人欲以所事孔子事之禮
tự Thánh - nhơn, dục dĩ sở sự Khổng - tử, sự chi, cững Tàng
子曾子曰不可江漢以爲人秋
tử Tàng - tử viết: « Bất khả. Giang, Hán dĩ vi nhân. Thu
陽以蒸之醺醺乎不可而已
dương dĩ bốc chi, cảo cảo hồ, bất khả thưng dĩ. »

今也南蠻荆楚之人非先王
Kim giả, Nam Mân quích thiết chi nhơn. Phi tiên vương
之道子倍子之師而學之亦異於曾子
chi đạo, tử bội tử chi sư nhi học chi, dịc dĩ ư Tàng - tử
矣吾聞出於幽谷遷于喬木者未
hĩ. Ngõ văn « xuất ư u cốc, thiên vu kiều mộc » giả; vị
聞下喬木而入於幽谷者
văn há kiều mộc nhi nhập ư u cốc giả

hơn ông ấy vậy. Ấy là một nhà tri-thức siêu xuất trong hàng 31
phu vậy. Anh em người theo học với ông ấy được vài mươi
năm. Nhưng ông ấy vừa thác, anh em người với bội phần thầy

Thuở xưa, đức Khổng - tử thác, chử đệ tử cư tang ngoài
ba năm. Rồi ngày ông ấy mới chôn, thập hảo lý sắp sửa
về quê. Cùng nhau vào viếng ở Tử-Cống là người chủ tang.
Các ông trông nhau mà khóc cho đến nơi chôn táng rồi.
Sau khi ấy, ngày đều về sư. Chỉ có ông Tử-Cống cư
chối bên mộ. Thấy mặt mình ờ do thêm ba năm nữa rồi
mới trở về sư.

Một ngày kia, Tử-Hạ, Tử-Trương và Tử-Du nhưn thấy
đến một cái hồ. Nước trong hồ đục lờn
nhơn. (Khổng tử học bài với nhau nên đến sư thờ đức
Khổng tử mà phụng sự Hư. Nước. Ba ông nhìn thấy nước đục
Tàng tử phải theo ý họ. Nhưng ông Tàng-tử can rằng
« Chẳng nên. Mọi môn đức là gọi rửa dưới dòng nước trong.
Giang, sông Hán, rồi đem phơi dưới ánh-sáng mặt trời mùa
thu thì trời nên sạch sẽ trắng trẻo, không vật chi sánh
bằng. Đa ý ở nơi Tử - tử cũng như thế.

Hiện nay có người từ Mân mien Nam (từ Hư-Hank)
dòng nói như tiếng chim quích, học-thuyết chẳng hiệp với
đạo-lý của các vị Vua Thanh thuở xưa. Người đánh bội
phản thầy người là Trần-Lương mà theo học với với và Thế
thì người khác với Tàng-tử rồi đó. Ta từng nghe rằng:
« Con chim từ bỏ chỗ hang tổ bay lên đậu trên cây cao.
Nhưng ta chưa từng nghe rằng con chim từ bỏ cây cao, hạ
mình mà chùng xuống hang tổ. (Vầy người không nên bỏ
chư-lý mà theo tà-thuyết).

魯頌曰 戎狄是膺 荆舒是
 Lo-tung viết: « Nhung Địch chi ung, Kinh Thư thi
 同公方且膺之 予是之學 予
 trưng. » Châu-công phương thả ung chi, từ thi chi học; đặc
 為不善也矣
 « bất thiện biến hử. »

從許子之道 則市買不忤 則
 — « Tung Hứa-tử chi đạo, tắc thị giá bất nhĩ, quốc
 中無偽 雖使五尺之童 通市以之
 trung và nguy Tuy sư ngu xích chi đồng thích thi, mạc chi
 或欺 市無長短 則買相若
 hoặc khi. Bỏ, bạch trưng đoàn đồng, tắc giá tương nhưc
 麻絲絲絮 輕重 同 時 買 相 若
 Ma, lữ, ty, nhưc khinh trưng đồng, tắc giá tương nhưc
 五穀多寡 同 則買相若 皆大小 同
 Ngu cốc đa quả đồng, tắc giá tương nhưc Lu đại tiểu đồng,
 則買相若
 tắc giá tương nhưc. »

曰 夫物之不平 物之情也 也 相
 Viết: « Phù, vật chi bất tề, vật chi tình giá. Hoặc trưng
 倍徙 或相什伯 或相千萬 予比
 bội, tỷ, hoặc trưng, thập, ba, hoặc trưng thiên, vạn. Từ tỷ
 而同一是亂 天下也 臣竊聞 滕 同 買
 nhĩ đồng hĩ, thi loạn thiên hạ giá Cự lữ, lữ lữ đồng giá,
 人豈為之哉 從許子之道 則市
 為偽者也 能治國家
 « nguy giả giả 〇 năng trị quốc-gia? »

Trong thiên Lỗ-tung (1) có chép mấy lời của ông Châu-công rằng: « Rợ Nhung miền Tây và tợ Địch miền Bắc là những đoàn dân mà ta đánh dẹp; nước Kinh và nước Thư là những quốc-thổ mà ta từng phạt. » Người mà người ta là thầy đó, chính là người mà ông Châu-công đánh dẹp. (V) Hứa Hành là người nước Sở, thuộc xưa là nước Kinh) Vậy nay người đời thầy, tức là làm một việc không tốt đó. »

Trần-Tương thưa rằng: « Theo lý-thuyết của Hứa-tử thì hàng hóa ở chợ chỉ có một giá tiền mà thôi. Như vậy, trong nước không xảy ra những việc gian lận Dầu cho mình sai một đũa tre năm thước (2) đi chợ, cũng không bị ai gạt. Như vậy, lụa dài vẫn bằng nhau, thì giá tiền như nhau. Dày gai, chỉ vải, sợi tơ mịn và sợi tơ thô nặng nhẹ bằng nhau, thì giá tiền như nhau. Năm giống lúa nhiều ít bằng nhau, Gay đẹp lớn nhỏ bằng nhau thì giá tiền như nhau. »

Mạnh-tử bác rằng: « Này, hoa-vật mà chẳng đồng cỡ với nhau, tức là có món xinh, món thô, món hơn, món kém đó là cái tánh-chất riêng của mỗi vật vậy. Có món này giá bằng hơn món lụa hoặc hai lần, hoặc năm lần, có món giá bằng mười lần, trăm lần món khác; lại có món giá bằng ngao lần, muôn lần. Nếu người sắp cho các vật đều một giá như nhau, như thế là người làm rối loạn thiên-hạ vậy. Nếu gay đẹp mà lớn, nhỏ giá bằng nhau, thì người-ta há xem thứ lớn hay sao? Và nên thứ tốt thứ xấu mà một giá tiền, thì có ai chịu làm thứ tốt chăng? Vậy thì lý-thuyết của Hứa-tử chỉ khiến người ta làm những việc nguy hại mà thôi. Theo thuyết ấy, có thể yên trị nước-phà chăng? »

(1) Lỗ-tung: Thiên ca tụng nước Lỗ, một thiên trong kinh Thi.

(2) Xích, Thước xưa đến Tàu Năm thước xưa bằng một thước tây bây giờ.

5 墨者夷之困徐辟而未見孟子
Mặc - giả Di - Chi, nhân Từ - Tịch, nhi cầu kiến Mạnh - tử
孟子曰吾固願見今吾南
Mạnh tử viết : « Ngò cổ nguyên kiến ; kim ngò thượng bệnh
病余我且往見夷子不來
Bệnh dư ngã thả vãng kiến, Di - tử bất lai »

他日又求見孟子孟子曰
Tha nhật, hựu cầu kiến Mạnh tử Mạnh tử viết : « Ng
今日可以見矣不意別道不見
kim ta kha dĩ kiến hĩ Bất tước, tác đạo bất hiện Ng
吾自夷子王者王于治
tho tự chi Ngò vãn Di - tử Mặc - giả Mặc - tử trị
也以其為其道也夫子也
gia, dĩ bác vi kỳ đạo gia Di - tử tư dĩ dĩ thiên - b
為非而不貴也
kho dĩ vi phi thi, nhi bất quý giả ? Nôcư nhi Di - tử
說乎引是以所既非我也
tang kị than hân, tác thi dĩ sở tện sự thàn giả »

以告夷子夷子曰儒者之
Từ - tử dĩ cáo Di - tử. Di tử viết « Nôc giả chi
內之人若併奔于此言何謂也
đạo, cớ ch nôcư, nhước báo xích - tử Thử ngôn hà vi giả ?
日以為愛無差等施由親始
Chi tác dĩ vi ái vô sai đẳng, thi do thân thủy. »

他日以告孟予孟子曰夫
Từ - tử dĩ cáo Mạnh - tử Mạnh - tử viết : « Phù Di -
子以弟人之親其兄之子為若親
tử tin dĩ vi nhơn chi thân kỳ huynh chi tử, vi nhước thân

5 Một nhà học giả tên Di - Chi theo phái Mặc - tử (1), đến cây
Từ - Tịch, môn - đệ của Mạnh - tử, thưa lên để cho mình vào yết-
kiến Mạnh - tử đáp rằng : « Ta vốn muốn gặp người ; nhưng
hiện nay ta còn bệnh vậy chớng bènbetta sẽ lại viếng người,
Di - tử chẳng cần phải lại » (Ông Mạnh-tử từ chối như vậy
là có ý thử Di-Chi, nếu người thiết tâm cầu học, ắt sẽ trở
lại viếng ông)

Ngày khác, Di - tử trở lại xin vào yết - kiến, Mạnh - tử nói
rằng : « Hôm nay, ta nên cho người vào viếng ta Nếu ta chẳng
giải bày một cách ngay thẳng, thì đạo - lý chẳng được phát hiện
Vay ta sẽ biện minh với người một cách ngay thẳng, Ta nghe
rằng Di - tử học theo phái họ Mặc. Trong việc trị tang, Mặc-
tử dạy nên làm một cách đạm bạc cho rằng đó là chánh đạo
Di - tử tưởng rằng đạo - lý của họ Mặc có thể sửa trị thiên - hạ
Người hà cho rằng chẳng phải, mà không tôn qui sao ? Tuy
nhiên, Di - tử làm lễ tang mẹ một cách trọng hậu, nhưng tự
người chê rằng chôn cất đống thân rình rang như vậy là thấp
hèn.

Từ tử đem mấy lời của Mạnh-tử mà thuật lại với Di - tử
Di - tử nói rằng : « Người đạo Nho thuở xưa có nói câu này :
Bực quốc-trưởng, nhà cầm quyền lo liệu cho dân, cũng như
mẹ giữ gìn con đỏ (2) Câu ấy có ý nghĩa gì ? Chỉ này biểu
như vậy Chúng - ta phải thương tất cả mọi người như nhau,
không phân hơn kém. Nhưng cha - mẹ bà - con là những người
đ gần bên ta, cho nên ta phải thi thố sự thương yêu trước
hơn những kẻ khác mà thôi. »

Từ tử đem mấy lời ấy mà thuật lại với Mạnh-tử. Mạnh
tử nói rằng : « Này, Di-tử ít tin tưởng rằng người-ta thương con
của anh ruột mình cũng bằng thương đứa con đỏ của người hàng

(1) Mặc-tử hay Mặc Địch là một nhà hiền-triết nước Tống, nhằm đời
Chiên quốc, hai thế-kỷ thứ năm trước Dương-lịch. Ông sanh sau Lão-tử
và Khổng-tử, trước Liệt-tử, Trang-tử và Mạnh tử Ông học theo Lão, tư tưởng
minh thuyết Kiêm a, tức là thương tất cả mọi người như nhau. Ông có làm
sách Mạo-tử truyền bá những ý tư Thương-đế, khuyến sự nhân từ, cần kiem,
sống đơn sơ, phản kháng chiến-tranh. Thuyết "Kiêm-ai" của ông mường
tương với thuyết "từ-hi" của Phái, song ông Mạnh-tử chẳng hoan-ngưỡng.

(2) Câu "nhược bảo xích-tử ở trong sách (hau-thư, thiên Khang-cáo.
(Xem bài giảng lý thứ chín trong sách Đại-học.)

其鄰之赤子乎彼有取爾也赤子
kỳ lân chi xích-tử hồ? Bì hữu thủ nãi giã Xích-tử
刻爾所入井非赤子之罪也且
bồ bặc, tương nhập tỉnh, phi xích-tử chi tội giã. Thái
天之生物也使之一本而夷子二
Thiên chi sanh vật giã, sử chi nhất bản. Nhi Di-tử nãi
本故也
bản, cố giã

蓋上世嘗有不葬其親者其
Cái thượng-thế thường hữu bất táng kỳ thân giã. Kỳ
親死則聚而棄之於他日遇之
thân tử, tức cử nhi ủy chi ư hác. + Tha nhữ quy y
孤埋食之蠅蚋姑置之其親有泚
bồ ly thực cùi, nhăng nhuế có soái chi Kỳ táng hữu tử,
屍而不視夫禮也非為人泚中心
nghe nhi bất thị Phù, tử giã, phi vi nhơn tử; trung tâm
違於面目蓋歸反葬泚而掩之掩
đạt ư diện mục. Cái qui phản, luy ly nhi yếm chi. Yếm
之誠是也則孝子仁人之掩其親
chi thành thị giã. Tắc hiếu-tử, nhơn nhơn chi yếm kỳ thân,
亦必有道矣
diệc tất hữu đạo hĩ. »

徐子以告夷子夷子然為問
Tư-tử dĩ cáo Di-tử. Di-tử vũ nhiên, vi giã,
曰命之矣
viết: « Mang Chi hĩ »

xóm chớ gì? Câu "nhược bảo xích-tử" mà người lấy
trong sách Chau-thư, làm cho ta có ý nghĩ này. Như đưa con
đỏ vừa bò vừa lết tới miệng giếng, nó sắp té xuống giếng;
đó không phải là tội của nó, mà chính là tội của cha mẹ chúng
biết giữ gìn nó. Cũng như thế, dân khờ khạo mà phạm luật
nước, đó không phải là tội của họ, mà chính là tội của nhà
cầm quyền chẳng biết giữ gìn, giáo hoá họ. Vậy nhà cai-trị
nên liên lạc cho dân, cũng như cha mẹ đùm bọc cho đứa
con nhỏ. Và lại, Trời sanh ra con người, khiến cho có mối
gốc mà thời: tức là cha mẹ và người trong dòng họ mà mình
phải thương. Như Di-tử dường như có hai gốc: người
thương như nhân cha-mẹ thân-tộc và những kẻ xa lạ. Cho
nên người làm ở chỗ đó vậy.

Hồi đời thượng cổ, người ta chưa có lễ táng tang cha mẹ
Kế tiếp người - ta đem hủ hèn đường mương
kê suối. Ít hôm sau họ đi qua đó, thấy mấy con chồn cao xe
thấy thì mà ăn, và nhúng đũa ruồi, lãng, giòi, từa đũa đã
khoét thịt. Trán họ lên na mồ - hôi, họ ngó nghếch chớ chẳng
dám nhìn ngay. Nay, mồ - hôi của họ tịn ra, không phải tại họ
hỗ - người với người khác, vì lúc ấy chẳng có ai, mà tại trong
đám họ đau đớn, nên có sự phát biến ra nư. gương mặt đó
Họ quay về nhà, mang gió rách cuộc đời, họ đau đất mà lấp
thầy cha mẹ. Hồi đời thượng-cổ, người-ta lấp đất sơ sài
mà chôn cha mẹ, đó là sự đang khen rồi. Về sau, xã-hội có
lễ-chức, con người trở nên văn-minh, thì kẻ hiếu-tử, bậc nhơn-
nhơn khi táng tang cha mẹ, ít nên trịnh trọng nói theo lễ-
phép vậy. »

Tư-tử đem mấy lời ấy mà thuật lại với Di-tử. Di-tử
lấy làm ngăm ngùi, dự dự một lúc, rồi nói rằng: « Chính ông
Mạnh-tử khai thông cho tôi đó. »

來終日而不度一禽，要其度
thăng. Chung nhật nhi bất hoạch nhưc côm. Bế Hề phản
命曰：天下之民工也。或曰：古
mạng viết：「Thiên-hạ chi tiếu công giả。」Hoặc dĩ cao
王良良曰：請復之。獵而
Vương-Lương Lương viết：「Thỉnh phục chi。」Cường như
後可一朝而度十禽，要其反命
bậu khả Nhất triều nhi hoạch thập côm. Bế Hề phản mạng
曰：天下之民工也。孟子曰：非
viết：「Thiên-hạ chi lương công giả。」Giản-tử viết：「Ngô
使車與女來，謂王良良不可
sử chương dư như thăng。」Vị Vương-Lương Lương bất khả
曰：吾為之範，我馳驅。
viết：「Ngô vi chí phạm ngã trì khu, chung nhật bất hoạch
一鳥之說，過一朝而度十
nhút; vi chí qui ngô, nhất triều nhi hoạch thập!

詩云：不失其馳，舍矢如破。我不
Thi vân：「Bất thất kỳ trì, xả thí như phá。」Ngã bất
肯與小人來，請解
quán dư tiếu-nhơn thăng. Thỉnh từ.

御者且羞與射者比比，而得禽
Ngự-giả thả tu dũ xạ-giả tỷ Tỷ nhi đắc cầm thu
雖若丘陵弗為也。如枉道而
tuy nhược khâu lăng, phát vi giả. Như uốn gẹo đạo nhi tung
彼何也？且子過矣。枉己者未有
bỉ, hà giả? Thả từ quá bĩ, uốn kỹ giả, vị hữu năng
直人者也
trực nhơn giả giả. »

Trọn ngày từ sáng cho tới chiều, không bắn được một con chim. Bế Hề (1) trở về thưa lên quan đại-phu rằng: « Trong thiên-hạ, chẳng có ai đánh xe dơ bằng gã ấy. » Có người đem chuyện ấy mà thuật lại với Vương-Lương. Lương nói rằng: « Xin đi săn với tôi một lần nữa. » Người ta nài ép lắm, Bế Hề mới nhận lời. Chỉ trong một buổi sáng mà bắn được mười con chim. Bế Hề lại về thưa lên quan đại-phu rằng: « Trong thiên-hạ, chẳng có ai đánh xe giỏi bằng người ấy. » Giản-tử nói rằng: « Để ta cho va đánh xe hầu người. » Ông bèn tỏ bày với Vương-Lương. Nhưng Lương chẳng khứng, đáp rằng: « Bữa trước, tôi y theo phép tắc đánh xe mà cầm cương đưa người đi săn. Trọn ngày, người bắn không được một con chim. Bữa sau, tôi bỏ phép tắc đánh xe, cầm cương cho ngựa chạy lộn xộn bầy ha mà đưa người đi săn. Chỉ trong một buổi sáng mà người bắn được mười con chim! »

Trong Kinh Thi có chép rằng: « Kẻ đánh xe thì cầm cương đúng phép, người bắn cung bẻ buông tên thì trúng đích. » Vậy tôi không quen đánh xe hầu kẻ tiểu-nhơn bắt tài. Tôi xin từ. » Cho đến kẻ đánh xe còn biết hổ thẹn mà bỏ phép để cầm cương cho người đi săn. Dầu bỏ phép mà bắn được chim và thu chắt cao như gò nổng, va cung chẳng thêm làm. Hảoing chỉ người có học-thức lại làm công cái đạo quán-tử của mình để theo một vị vua chư-hầu, là nghĩa lý gì? Như vậy là người làm đó. Ta chưa từng thấy ai khom lưng cúi mình mà có thể sửa ngay kẻ khác bao giờ. »

(1) Bế. Bế-nhơn là kẻ xuất ai, được yêu chuộng hơn hết.
Hề là tên.

2. 景春曰公孫衍張儀豈不
Cảnh Xuân viết: « Công-tôn-Diễn, Trương - Nghi khởi bất
孰大 丈夫哉 一起而請侯僕安
thanh đại trượng-phu tại? Nhứt nộ, nhi chư-hầu cụ; an
居而天下均
cư, nhi thiên-hạ tực. »

孟子曰是為得為大 丈夫乎 子
Mạnh-tử viết: « Thử yên đắc vi đại trượng-phu ho? Tư
未學禮乎 大 丈夫之冠也 父命之
vị học Lễ hồ? Trượng-phu chi quan giã, phụ mạng chi
女 子之嫁也 母命之 往送之 聞戒
Nữ-tử chi giá giã, mẫu mạng chi. Vãng tống chi môn, giá
之曰 往之女 家必敬, 必威, 必恭, 必
chi viết: « Vãng chi nữ () gia, tất kính, tất nghiêm, tất
夫 子以順為正 者 妻 婦之道也
phu-tử » Dĩ thuận vi chính giã, thiếp-phụ chi đạo giã.

居天下之廣居 立天下之正位
Cư thiên-hạ chi quảng cư, lập thiên-hạ chi chính vị.
行天下之大道 得志與民由之 不
hành thiên-hạ chi đại đạo; đắc chí, dữ dân do chí; bất
得志 隨行其道 富貴不能淫 貧賤
đắc chí, độc hành kỳ đạo, phú quý bất năng dâm, hàn tiện
不 能移 威武不能屈 此之謂大
bất năng di; oai vũ bất năng khuất; thử chi vị đại
大 夫
trượng phu »

3. 周 有 問 曰 古 之 君 子 仕乎 孟
Châu - Tiêu văn viết: « Cổ chi quân-tử sĩ hồ? » Mạnh

(1) * nữ, lục: * nữ: mây.

2. Cảnh-Xuân thưa rằng: « Công-tôn-Diễn và Trương-Nghi há không đang gọi là bậc đại trượng-phu sao? Hai người ấy mỗi khi tức giận thì đi nước này nước kia mà gây rối, làm cho các vua chư hầu phải ghê sợ; còn ở yên một chỗ, thì thiên-hạ được nghỉ ngơi vô sự. »

Mạnh-tử đáp rằng: « Như vậy đang gọi là đại trượng-phu sao? Người có học Lễ hay chưa? Trong kinh Lễ có dạy rằng: Khi một cậu trai được trưởng-thành, tức được hai mươi tuổi, thì thọ lễ đội mũ, người cha bèn dạy cho những phận-sự của kẻ trượng-phu. Khi một cô gái đúng tuổi được xuất giá, người mẹ dạy cho những phận-sự của kẻ làm vợ. Khi đưa con về nhà chồng, bà mẹ ân cần dặn bảo rằng: « Con về nhà chồng tức là nhà của con, thì nên kính nhường, giữ mình cho yên khéo, đừng có trái ý chồng. » Nên lấy tất thuận tòng làm phép chính, đó là đạo làm vợ.

Con kẻ trượng-phu thì nên xử thế nào? Ở trong đức nhân là chỗ ở rộng rãi hơn hết trong thiên-hạ, nó dung nạp tất cả loài người; đứng trên đức lễ là chỗ đứng chính đáng hơn hết trong thiên-hạ; noi theo đức nghĩa là con đường to lớn hơn hết trong thiên-hạ mà ai cũng phải đi. Lúc đắc chí làm quan làm tướng, thì cung chung sức với dân mà thì hành những đức nhân, lễ, nghĩa. Khi chẳng đắc chí, thì ẩn dật mà tu thân hành đạo. Nếu được giàu có, sang trọng thì chẳng hoang dâm phóng túng. Gặp cơn nghèo khó, ty tiện thì chẳng đổi dời tiết tháo. Cho đến oai thế và võ-lực cũng chẳng làm cong vạy cái chí-khí của mình. Người như thế đó mới đáng gọi là bậc đại trượng-phu. »

ooo

3. Châu-Tiêu, một người nước Tấn hỏi rằng: « Thuở xưa, người quân-tử, tức là hạng người tu học có ra làm quan hay chăng? » Mạnh-

如此其急仕如此其急也君子之疾
 như thử kỳ cấp Sĩ như thử kỳ cấp giả, quân-tử chi nan
 仕何也 曰 丈夫生而願為之
 1. hà gia? » Viết, Tương-phu sanh, nhi nguyên vi chi
 有室女子生而願為之有家父母
 hữu thất; nữ-tử sanh, nhi nguyên vi chi hữu gia Phụ-mẫu
 之心人皆有之不待父母之命而
 chi tâm, nhơn giai hữu chi Bất dãi phụ mẫu chi mạng, mỗ-
 幼之言雖父母相親疏猶相
 chước chi ngôn, toan huyết khích tương khuy, du tương tương
 從則父母國人皆曉之古之人未
 tàng, tắc phụ-mẫu, quốc-nhơn giai tiện chi Cổ chi nhơn
 常不欲仕也又惡不由其
 thường bất dục sĩ giả, hựu ố bất do kỳ đạo. Bất do
 其道而往者與鑽穴隙之類也
 kỳ đạo nhi vãng giả, dư toan huyết khích chi loại giả. »

ooo

彭更問曰彼車數十乘從者
 Bành-Canh vấn viết « Hưu xa số thập thặng, tung-gia
 數百人以備食小請而不以泰乎
 số bá nhơn, dĩ chuyển thực ư chư-hưu, bất dĩ thái ho? »
 孟子曰非也有一單食不可受
 Mạnh-tử viết: « Phi kỳ đạo, tắc nhất đơn thực bất khả tho
 受人如其道則非受之也
 ư nhơn. Như kỳ đạo, tắc Thuấn thọ Nghiêu côi thiên hạ,
 不以爲泰乎 曰 否士
 bất dĩ vi thái. Từ dĩ vi thái ho? » Viết « Phu Sĩ
 事而食不可也
 sự nhi thực, bất khả giả. »

những vị ấy cần có chức-phận một cách gấp rút như
 vậy. Nếu cần làm quan gấp như vậy, mà bực quân-tử như ngài
 lại khó được chức-vị, đó là nghĩa làm sao? »

Mạnh-tử đáp rằng: « Sanh ra con trai, muốn cho nó có vợ; sanh
 ra con gái, muốn cho nó có chồng. Làm cha mẹ, ai cũng có sở nguyện
 ấy nơi lòng. Nhưng làm con cái, nếu chẳng đợi lệnh cha mẹ,
 chẳng chờ lời mai mối, mà lên giúi lỗ để nhìn nhau, vượt
 tường để theo nhau, thì cha mẹ và người trong xứ đều khinh
 khi mình. Nhưng nhà tri-thức thuở xưa, ai nấy đều muốn làm
 quan, nhưng lại ghét cách vụng động sai đạo nghĩa. Như chẳng
 do theo đạo-nghĩa, lại chính mà được tảo thân, thì nhà tri-thức
 chẳng qua là cùng một phường với bọn con trai con gái
 đi tìm lên giúi lỗ để nhìn nhau vậy thôi. »

ooo

+. Bành Canh, môn đệ của Mạnh-tử hỏi rằng: « Hiện nay,
 Thầy đi theo Thầy mấy chục cỗ xe và mấy trăm người tùy
 tùng, đi đến nước chư-hầu nào thì vua nước ấy phải cung cấp
 lương thực cho Thầy, như vậy chẳng là thái quá ư? » Mạnh-
 lương thực cho Thầy, như vậy chẳng là thái quá ư? » Mạnh-
 tử đáp rằng: « Nếu mình chẳng bập đạo-lý, dầu là một giỏ
 cơm, cung chẳng nên thọ của người. Như mình nói theo đạo-
 lý, mình có thể nhận lãnh những vật cung cấp lớn lao: như
 ông Thuấn nhận ở vua Nghiêu côi thiên hạ, cũng chẳng kể là
 thái quá. Sao người lại cho là thái quá? » Bành-Canh đáp:
 « Tôi chẳng phải nói như vậy. Nhưng mà, kẻ sĩ chẳng có làm
 việc chi cho vua nhờ, lại ăn lộc vua, thì chẳng nên vậy. »

曰 子不通功易事以養精不足
 Viết: « Tử bất thông công dịch sự, dĩ tiển bổ bất túc,
 則農有餘粟女有餘布 子如通之
 tức nông hữu dư túc, nữ hữu dư bố Tử như thông chi,
 則梓匠輪輿皆得食於子 於此有
 tức tử, tương, luân, dư giai đắc thực ư tử ư thử hữu
 人焉入則事出則拂 守先王之
 nhơn yên, nhập tắc hiếu, xuất tắc đề, thủ tiên vương chi
 道以侍後之學者而不得食於子 子
 đạo dĩ侍 hậu chi học giả, nhi bất đắc thực ư tử. Tử
 何尊梓匠輪輿而輕為仁義者哉
 hà tôn tử, tương, luân, dư, nhi khinh vi nhân nghĩa giả tai? »

曰 梓匠輪輿其志也
 Viết: « Tử, tương, luân, dư, kỳ chí tương dĩ cầu thực
 也 君子之為道也其志亦將以求食
 gia. Quân-tử chi vi đạo giả, kỳ chí diệc tương dĩ cầu thực
 與 曰 子何以其志為哉 其有功於
 dư? » Viết: « Tử hà dĩ kỳ chí vi tai? Kỳ hữu công ư
 子可食而食之矣 且子食志乎食功乎
 tử, khả tự nhi tự chi hồ? Thả, tử tự chí hồ, tự công hồ? »

曰 食志
 Viết: « Tự chí. »

曰 有人於此毀瓦墮墻其志
 Viết: « Hữu nhơn ư thử, bủy ngoà, hoại mán, kỳ chí
 將以求食也 則子食之乎 曰 否
 tương dĩ cầu thực giả; tắc tử tự chí hồ? » Viết: « Phử. »
 曰 然則子非食志也食功也
 Viết: « Nhiên tắc tử phi tự chí giả, tự công giả. »

Mạnh-tử giảng rằng: « Tỷ như người chẳng có cuộc
 trao công đổi việc, đem món dư xai của mình mà lấy món mình
 thiếu thốn, thì ra người nông phu thừa thãi lúa thóc, hàng phụ-
 nữ dư giả vải bố. Còn như người không cho người này đổi
 chác công ăn việc làm của mình với kẻ khác, thì ra các nhà
 thủ-công như thợ rưng, thợ mộc, thợ làm bánh xe, thợ đóng
 thùng xe v. v. . . thấy đều sanh sống. Hiện nay, ở đây có người
 hiếu thảo đối với cha mẹ, kính thuận đối với vai anh và hàng
 trưởng thượng, giữ gìn đạo-lý của các đấng vua thánh thuở
 xưa, người ấy chờ đợi đạo hạnh của mình mà truyền lại cho
 hàng học-giả hậu-lai. Thế mà người chẳng được cung cấp vật
 thực. Sao người lại tôn trọng các nhà thủ-công như thợ rưng,
 thợ mộc, thợ làm bánh xe, thợ đóng thùng xe v. v. mà đi khinh
 tiếm bậc làm nhôn, làm nghĩa? »

Nhưng nhà thủ-công như thợ rưng,
 thợ mộc, thợ làm bánh xe, thợ đóng thùng xe v. v. . . thì chỉ-
 hướng họ chỉ quay về sự kiếm ăn mà thôi. Còn người quân-
 tử làm đạo nhân nghĩa, chỉ-hướng cũng quay về sự kiếm ăn
 nữa sao? Mạnh tử nói rằng: « Tại sao người đem chỉ-hướng
 ra mà nói? Bất kỳ là nhà đạo-đức trí-thức hay người lao-
 động thợ thuyền, hễ ai ra công thì có quyền sống; người phải
 trả công cho người ta. Vả lại, người trả tiền bạc hay vật thực,
 đó là vì chỉ-hướng hay vì công-phu? »

— Vì chỉ-hướng.

— Tỷ như ở đây có người có ý muốn kiếm ăn, mà lại phá
 bể ngói của người, vẽ bậy bọ trên vách tường của người, thì
 người có cho va ăn hay không?

— Không.

Mạnh tử dạy rằng: « Như thế, không phải người trả tiền bạc
 hay vật thực vì chỉ-hướng, mà vì công-phu vậy. »

5. 萬章問曰宋小國也今將

Vạn-Chương vấn viết: « Tống tiểu quốc giả, kim tương hành vương-chính. Tề, Sở ố nhi phạt chi. Tắc như chi hà? »

孟子曰湯居亳與葛為鄰葛伯故而不祀湯使人問之曰何為不祀曰無以供犧牲也湯使追

bắt tự? » Viết: « Vô dĩ cung hy-sinh giả. » Thang sử di 之牛羊葛伯食之又不足以祀湯

chi ngưư, dương. Cát-bá thực chi, hựu bất dĩ tự. Thang 又使人問之曰何為不祀曰

hựu sử nhơn vấn chi, viết: « Hà vi bất tự? » Viết: « Vô dĩ供築戚也湯使亳東往為之耕

dĩ cung tư thỉnh giả. » Thang sử Bực chúng vãng vị chi 耄耋饋食葛伯率其民要其有酒

lão nhược quĩ tự. Cát-bá suất kỳ dân, yêu kỳ hữu tiếu, 黍稷肴羞之不授者殺之有童子

tự, thừ, đạo giả đoạt chi; bất thọ giả, sát chi. Hữu đồng tử以黍肉餽殺而奪之

từ dĩ thừ, nhục hương. Sát nhi đoạt chi.

書曰葛伯仇餽此之謂也為

Thơ viết: « Cát-bá cừu hương. » Thừ chi vị giả. Vĩ

其殺是童子而征之四海之內皆曰

kỳ sát thị đồng-tử, nhi chinh chi. Túc hải chi nội giai viết

非富天下也為匹夫匹婦復讐也

« Phi phú thiên-hạ giả, vi thất phu, thất phụ phục thù giả. »

5. Vạn Chương. môn đệ của Mạnh-tử hỏi rằng. « Nước Tống là một nước nhỏ Nay vua nước ấy muốn thi-hành phép chính trị nhân đức của các vị Thiên-tử thuở xưa. Nhưng vua nước Tề và nước Sở ố kỹ, muốn đánh. Vậy phải làm sao? »

Mạnh tử đáp rằng: « Thưa thưa vua Thanh Thang (1) 1800 năm trước Dương-lư chưa lên ngôi Thiên-tử, ngài còn làm một vị vua chư-hạ ở đất Bực; quốc-thổ của ngài ở kề cận với nước Cát. Vua nước Cát là kẻ phong đất vô-đạo, không chịu tế tự. Vua Thang bên sai người đến hỏi rằng: « Sao ông chẳng tế tự? » Vua Cát trả lời rằng: « Quả nhơn chẳng có cớ gì sanh. » Vua Thang bên sai người đem tang bó và dê Cát-bá (1) ăn hết chẳng dành mà tế tự. Vua Thang lại sai người đến hỏi rằng: « Sao ông chẳng tế tự? » Vua Cát đáp: « Quả nhơn chẳng có tư-thình, tức là lười nết đả-biệt để cung tế. » Vua Thang bên sai đem chuồng đất Bực của ngài qua xứ Cát mà ở. Vua Cát thấy vua Thang ở gần, sai nhơn người già cả về cầu an, mua lúa thóc nếp gạo và trâu dê lợn gà, may món ăn. Nhưng ai cũng bị giết. Vua Thang thấy vậy, sai người đem binh chinh phạt vua nước Cát. Nhơn-dân trong bốn biển đều nói rằng: « Vua Thang đánh vua nước Cát, chẳng phải vì ham được giàu có bạc nhứt trong thiên-hạ, mà vì muốn báo thù cho kẻ thất phu thất phụ, cha mẹ của đứa trẻ bị giết oan vớ. »

(1) Cát-bá: Vua chư hầu nước Cát. Trước chư-hầu có năm công, hầu ba, từ nam Dương-lư với bá 11 là một vị vua cường-thạnh, lãnh-tự các nước chư hầu.

湯 始 征 自 葛 韋 十 一 征 而 克

Thang thủy chinh, tự Cát tái Thập nhất chinh nhi và
 敵 於 天 下 東 面 而 征 西 夷 怨 曰 帝 其 不 克 矣
 địch ở thiên-hạ. Đông diện nhi chinh, Tây Di oán; Nam
 面 而 征 北 狄 怨 曰 吳 為 後 我 民 之 望 之 若 大 旱 之 望 雨 也 歸 罪 於 湯
 diện nhi chinh, Bắc狄 oán. Viết: « Hề vì hậu ngã? »
 Dân chỉ vọng chi, nhược đại-hạ chỉ vọng vũ giã. Qui tho
 者 弗 止 芸 者 不 變 誅 其 君 弔 其 民
 giả phát chi; vân giả bất biến. Tru kỳ quân, điều kỳ dân
 如 時 雨 降 民 大 悅
 Như thì vũ giáng, dân đại duyệt

書 曰 保 我 后 后 來 其 興 也 爾 有 攸 不 為 臣 東 征 殘 厥 士 女
 Thư viết: « Hề ngã hậu; hậu lai, kỳ vô phật, »

Hữu 攸 不 為 臣 東 征 殘 厥 士 女
 Hữu du bất vi thần. « Đông chinh tuy quyết sĩ nữ
 匪 厥 玄 黃 紹 我 周 王 見 休
 Phi quyết huyền hoàng, thiệu ngã Châu-vương, kiến hưu.
 唯 臣 附 於 大 邑 周 其 君 子 實 玄
 Duy thần phụ ở đại-ấp Châu. » Kỳ quân-tử thật huyền
 黃 於 匪 以 迎 其 君 子 其 小 人 畢 食
 hoàng ở phi, dĩ nghinh kỳ quân-tử. Kỳ tiểu-nhơn đản tự,
 唯 眾 以 迎 其 小 人 救 民 於 水 火
 nhữ tương, dĩ nghinh kỳ tiểu-nhơn. Cứu dân ở thủy hỏa
 之 中 厥 其 殘 而 已 矣
 chi trung, thủ kỳ tàn nhi dĩ hỹ.

太 誓 曰 我 武 惟 揚 後 予 之 顯

Thái-thệ viết: « Ngã vũ duy dương, xâm ru chi cương;

Vua Thang khi khởi cuộc chinh-phục, trước hết đem binh đánh nước Cát. Kế ngài đánh dẹp mười một vua chư-hầu; trong thiên-hạ, chẳng ai địch nổi ngài. Ngài đương chinh-phục miền Đông, thì những đoàn rợ Di miền Tây phiên trách; tới chừng ngài chinh-phục miền Nam, thì những đoàn rợ Địch miền Bắc phiên trách. Họ trách rằng: « Sao ngài chẳng sớm đến nước ta? » Dân chúng khắp thiên-hạ mong cho ngài đến như lúc đại-hạ người-ta trông mưa vậy. Đến chừng ngài kéo binh vào xứ họ, họ vẫn tự-nhiên chẳng sợ gì cả người đi chợ vẫn đi; người cấy bừa chẳng bỏ dở công việc. Ngài giết những vị vua hôn bạo mà giải cứu cho dân Ba-tanh đều mừng rỡ dường như mưa tuôn phải lúc.

Trong Kinh Thư có chép rằng « Chung-ta trông Vua ngài đến, ắt là chúng-ta hết bị những vua bạo-ngược làm khổ vậy. » Lại thuở xưa, vua Võ-vương (lời 1150 năm trước Dương-lịch) chưa thần-phục được các nước chư-hầu trong thiên-hạ, ngài ở kinh đô chính phạt miền Đông, đem lại sự an-ninh cho ba-tanh nam và nữ. Họ kéo nhau đến nghinh-tiếp ngài, dâng tặng những rổ đựng đầy hàng lụa màu tím và màu vàng, họ tâu lên rằng: « Chúng-tôi bị khổ vì cuộc chinh-trì của chung tôi, chúng-tôi mong ăn trạch ở ngài mà được hưởng cảnh thái-bình. Chúng-tôi tinh nguyện qui phục đại-ấp nhà Châu. » Lúc bấy giờ, những người có chức vị đồng dâng tặng cho các quan võ của Châu-vương những rổ đựng đầy hàng lụa màu tím và màu vàng. Con kẻ thường dân nhà Thương thì nghinh tặng binh lính nhà Châu bằng những giỏ đựng đầy đồ ăn và những bình đựng đầy rượu. Là vì vua Võ-vương đến để cứu dân khỏi cơn nước lửa, ngài chỉ biết giết kẻ tàn hại dân-chung mà thôi.

Trong thiên Thái-thệ (lời thi-nguyên 100) ở Kinh-Thư, vua Võ-vương có phàm rằng: « Ta định phạt động oai võ của ta, chiếm lấy đất-nước vua Trụ nhà Thương,

則取於殘殺伐用張于湯有
tắc thủ ư tàn, sát phạt dụng tương, vu Thang hựu quang.

不行王政云爾苟行王政

Bất hành vương chính vân nhĩ. Cẩu hành vương-chính.
四海之內皆舉首而望之欲以爲君
tư hải chi nội, giai cử thủ nhi vọng chi, dục dĩ vi quan
齊楚雖大何畏焉
Tề, Sở tuy đại, hà úy yên?

ooo

孟子謂歲不勝曰子欲子之
6. Mạnh-tử vị Đại Bật-Thắng viết: «*Tư dục tư chi*

王之善與, 我明告子有楚大夫
vương chi thiện dư? Nga minh cao tử. Hửu Sở đại-phu
以此欲其子之善也

ư thử, dục kỳ tử chi Tề ngư gia: tắc sử Tề-nhơn pho
請使楚人傳請曰使楚人傳
chư, sử Sở-nhơn pho chư?» Viết: «*Sử Tề-nhơn pho*

之曰一齊人傳之東楚人傳之
li.» Viết: «*Nhứt Tề-nhơn pho chi, chúng Sở-nhơn hựu ch*

雖日就而求其善也不可得矣引
tuy nhứt thất nhi cầu kỳ Tề gia, bất khả đắc hỹ. Dẫn nhĩ
置之莊嚴之間數年則日就而
trí chi Trang Nhạc chi gian số niên, tuy nhứt thất nhi
求其楚亦不可得矣
cầu kỳ Sở, đắc bất khả đắc hỹ

子謂薛居州善士也使之居於
Tư vị Tiết Cư-Châu thiện-sĩ giả, sử chi cư ư
王所在於王所者長幼卑尊皆薛
vương sở. Tại ư vương sở giả, tương, ấu, ty, tôn giai Tiết

chẳng qua là ta quyết bắt kẻ tàn hại dân-chúng, cho nên mới
dụng công-lao sát phạt vậy Công-nghiệp tực-rở của ta chẳng
kém sự vinh-diệu của vua Thành-Thang. »

Mạnh-tử tiếp rằng «*Ta chỉ ngại cho vua nước Tống*
chẳng chịu thi-hành phép chính-trị nhân đức của các vị Thiên-
tử thuở xưa mà thôi Nếu vua chịu làm vương-chính, dân-
chúng trong bốn biển sẽ ngưỡng đầu mà trông lên; ai cũng
muốn cho ngài được làm vua cai-trị thiên-hạ. Dầu cho vua
nước Tề và nước Sở có cường đại, hà sợ họ sao? »

ooo

6. Mạnh-tử nói với Đại Bật-thắng, một vị đại-thần nước
Tống rằng «*Ông muốn cho nhà vua trở nên thiên đức chăng?*
Tôi chỉ sợ việc ấy với ông Ty như ở đây có một vị quan
đại phu nước Sở muốn cho con mình học tiếng nước Tề. Vì
quan ấy nên dùng người nước Tề làm thầy dạy con mình, hay
là phải dùng người nước Sở? » Đại Bật-Thắng đáp rằng
«*Nếu dùng người nước Tề làm thầy dạy tiếng nước Tề mới*
phải.» Mạnh-tử ben giảng rằng: «*Trong khi vị đại phu ấy*
dùng một người nước Tề làm thầy dạy con trai mình học, thì
có nhiều người nước Sở đến nơi bỏ lò ba la với nó, như vậy
dầu mỗi ngày có đánh nó mà ép nó học tiếng nước Tề, nó cũng
chẳng học đặng. Trái lại, nếu đưa nó qua kinh-do nước Tề,
ở đường Trang, xem Nhạc, cho nó ở đó được ít năm, trong khi
ấy dầu mỗi ngày có đánh nó mà ép nó học tiếng nước Sở, nó
cũng chẳng học đặng.

Ông có nói rằng Tiết Cư-Châu, dùng như vua họ Tề
ở nước Tống là bậc thiện sĩ Cho nên ông tiến cử cho Tiết Cư-
Châu thường phục sự một bên vua nước Tống Nếu ở bên vua tư
kẻ già cho đến người trẻ, từ bậc cao cho chí bậc thấp đều như Tiết

居州也王誰與為不善在王所
Cư-Châu già, vương thù dĩ vi bất thiện? Tại vương
者長幼卑尊皆非薛居州也王
giã, trường, ấu, ty, tôn giai phi Tiết Cư-Châu già, vương
誰與為善一薛居王猶如宋
thù dĩ vi thiện? Nhất Tiết Cư-Châu độc như Tống
王何
ooo

vương hà?

7. 公孫丑問曰不見諸侯何義
Cổng-tôn Sưu văn viết: « Bất kiến chư-hầu, hà nghĩa? »

孟子曰古者不為臣不見臣于木
Mạnh-tử viết: « Cổ-giã bất vi thần, bất kiến thần. »
踰垣而辟之泄柳閉門而不內是賢
du viên nhi ty chi Tiết Liễu bế môn nhi bất nạp. Thị gia
已甚迎斯可以見矣
đã thậm. Bách, tư khả dĩ kiến hĩ.

陽貨欲見孔子而惡無禮大夫
Dương-Hoa dục hiên Khổng-tư, nhi ở vô lễ Đại phu
有賜於士不得受於其家則往拜其門
hữu tứ sĩ, bất đắc thọ ư kỳ gia, tắc vãng bái kỳ môn

陽貨黜孔子之亡也而饋孔子
Dương-Hóa hám Khổng-tư chi vô gia, nhi quĩ Khổng-tư

豚孔子亦黜其亡也而往拜之
chưng đon Khổng-tư diệt hám kỳ vô gia, nhi vãng bái chi.

當時陽貨豈得不見
Đương thời, Dương-Hoa tiên, khởi đắc bất kiến?

曾子曰曾肩招笑病於夏畦
Tang tử viết: « Hiếp kiến, siểm tiếu, bênh ư hạ vuê. »

Cư-Châu, thì vua cùng ai mà làm chuyện bất thiện? Con
như ở bên vua, từ kẻ già cho đến người trẻ, từ bậc cao
cho chí bậc thấp đều chẳng như Tiết Cư-Châu, thì vua cùng
ai mà làm chuyện thiện. Bởi vậy cho nên một mình Tiết Cư-
Châu hạ dù sự làm cho vua nước Tống trở nên thiện được, sao?

(Một người cha muốn cho con mình học tiếng ngoại
quốc, nên cho người ngoại-quốc dạy, và tốt hơn nữa, nên
đưa nó đến sư ngoại-quốc. Cũng như thế, một vị đại thần
muốn cho vua mình trở nên hiền-đức, thì nên chọn người
hiền-đức ở bên vua, khuyên cho những kẻ ta khưc và vua,
tao cho tranh tương chung quanh vua rằng một mặt hiền-đức.)

Lại nữa, ở bên vua chỉ có một người hiền-đức thì chẳng
là sự an gian vua. Muốn cho vua trở nên hiền-đức, nên
tuyển cử lên một số đông những viên quan hiền-đức, mình
chánh. Như vậy, dầu vua muốn làm việc bất thiện, cũng
không thể làm được.)

Cổng-tôn Sưu hỏi rằng: « Tại sao
nhà Tri-thức, bậc hiền-đức không đi viếng các vua chư-hầu? »
Mạnh-tử đáp rằng: « Người xưa chẳng làm quan thì chẳng đến
viếng vua. Trước kia, ông Đổng Can Mắc, người nước Tấn
nhờ vua Văn-huân nước ấy đến viếng mình, liền treo tường
mà lạnh mặt. Lại ông Tiết-Liêu, người nước Lô đóng cửa
mà chẳng tiếp rước vua Mắc-công nước ấy. Hai ông ấy làm
như vậy thật là thái thâm. Như nhà cầm quyền này thì cấp thiết
làm thì mình nên viếng thăm.

Thuở xưa, Dương-Hóa, nhà quyền-thần nước Lô, muốn
viếng đức Khổng-tư đến tư dinh mình, nhưng sợ thất lễ đối
với kẻ sĩ. Như trong Kinh Lễ có dạy rằng: Khi quan đại-
phu gọi lễ vật đến tặng quan sĩ, như quan sĩ chẳng có ở nhà
mà nhân lấy lễ vật ấy, thì nên đi đến nhà quan đại phu mà bái
tạ. — Dương-Hóa chờ cho đức Khổng-tư đi khỏi, bèn gọi đến
tặng cho ngài một con heo con chín. Đức Khổng-tư cũng lừa
khi Dương-Hóa vắng nhà, bèn đến mà bái tạ. Thuở ấy, nhà
đương quyền là Dương-Hóa trước đã gưi lễ đối với nhà tri-
thức, thì đức Khổng-tư chẳng đến viếng người để đáp lễ sao? (1)

Ông Tăng-tử nói rằng: « Kể rùn vai, cười a dua, thì tự làm
khổ mình như người nông-phu gieo giống dưới ánh nắng mùa hè »

(1) Xem việc Dương-Hóa và đức Khổng-tư đáp ở sách Luận-gi, chương thứ 17. Dương-Hóa, tiết 1.

子路曰未見而而言觀其已後也
Tư - Lộ viết : « Vị đồng nhi ngôn, quan kỳ sắc nãn - nãn
非由之所知也 由是觀之則君
nhĩn, phi Do chi sở tri giã » Do thị quan chi, tức quan
子之所見 可知已矣
tư chi sở dưông, khả tri dĩ hỹ. »

ooo

戴逵之曰什一去閭市
Đài Doanh - Chi viết « Thập nhứt, khứ quan tài ch
征 今歲未龍 請輕之以待來年 »
chính, kim tư vị nãng Thiển khinh chi, dĩ đãi lai niên, nhĩn
彼已何如
vũ dĩ. Hà như? »

孟子曰今有人曰彼其鄰之
Mạnh-tử viết « Kim hữu nhơn nhứt nhương kỳ lân ch
者或告之曰是非君子之道 曰
kê giã. Hoặc cáo chi viết : « Thị phi quân-tử chi đạo. » Viết
請損之月 損一雞以待來年 君
Thỉnh tổn chi, nguyệt nhương nhứt kê, dĩ đãi lai niên, nhĩn
彼已 如知其非義 斯速已矣 何待
hậu dĩ. » Như tri kỳ phi nghĩa, tư tốc dĩ hỹ. Hà đãi
lai niên? »

ooo

公都子曰外人皆稱夫子好
Cổng Đô-tử viết : « Ngoại nhơn giai xưng Phu - tử hảo
辯 敢問何也 孟子曰子宜好
biện. Cảm vấn, hà giã? » Mạnh - tử viết : « Dư khởi hảo

Ông Tư-Lộ nói rằng : « Kê đừng noi chuyện với người chẳng
đồng ý-kiến với mình, mà gương mặt đỏ bừng dường như bẽn
lên, thì ta chẳng biết đến kẻ ấy vậy » Do theo đó mà quan
sát thêm ra, người-ta có thể biết những tư-tưởng mà người
quân-tử *âm áp*, dung dưỡng nơi lòng. »

ooo

8. Đài Doanh Chi, *quan đại-phu nước Tống* hỏi Mạnh-tử
rằng : « Tôi muốn thi hành phép đánh thuế một phần mười cho
dân nhơn, và tôi cũng muốn bãi bỏ lệ lấy thuế về hàng hoa nơi
cửa *lưu* trong chợ. Nhưng hiện nay, tôi chưa làm những việc
ấy được. Vậy xin giảm thuế-vu, và chờ qua năm tới, tôi sẽ bãi
bỏ. Vậy ngài nghĩ thế nào? »

Mạnh-tử đáp rằng : « Tỷ như hiện nay, có kẻ mỗi ngày
đi đến hàng xóm mà ăn cắp một con gà. Có người nói cho và
biết rằng : « Việc anh làm đó chẳng hợp đạo quân-tử » Và đáp
rằng : « Tôi xin giảm đi ; mỗi tháng, tôi sẽ bắt một con gà mà
thời Chờ qua năm tới, tôi sẽ bỏ hẳn. Như ông đã biết việc
làm của ông chẳng hợp nghĩa, thì ông tức tốc thôi đi Sao lại
phải chờ qua năm tới? »

ooo

9. Cổng Đô-tử, *môn-đi của Mạnh-tử* hỏi rằng : « Người-ta ở
ngoài xa cũng nói rằng thầy ưa hiền hiền Tôi xin phép hỏi thầy
tại sao vậy? » Mạnh-tử đáp rằng : « Ta há ưa

辨我予不得已也

biện tại ? Dư bất đắc dĩ giả.

天下之生久矣一治一亂

Thiên-hạ chi sinh cửu hỷ; nhất trị, nhất loạn.

當堯之時水逆行氾濫

Đương Nghiêu chi thì, thủy nghịch hành, phiếm lam

中國蛇龍居之民無所定下者人
trung quốc. Xà long cư chi, dân vô sở định. Hạ giả vi

暴上者為營窟
sào; thượng giả vi doanh quật.

書曰 澤水烝余 澤水者

Thơ viết : "Giáng thủy cánh dư." "Giáng thủy giả

於水也

hồng-thủy giả.

使禹治之禹掘地而注之海驅蛇

Sử Vũ trị chi Vũ quật địa nhi chú chi hải. Khu

龍而放之淮水由地中行江

ong nhi phóng chi thủy. Thủy do địa trung hành; Giang.

淮河漢是也險阻既遠禹敷之

Hoài, Hà, Hán thì gia Hiểm trở ký viễn, diếu, thú chi

害人者消然後人得平土而居之

hại nhơn giả tiêu; nhiên hân nhơn đắc bình thổ nhi cư chi

堯舜既沒聖人之道衰

Nghiêu, Thuấn ký mạt, Thanh nhơn chi đạo suy. Bạo

君代作壞宮室以為汙池民無所安

quân đại tác hoại cung thất dĩ vi ô trì; dân vô sở an

息棄田以為囿園使民不得衣食

tức. Khi diên dĩ vi viên hươu, sử dân bất đắc y thực

biện luận hay sao ? Chẳng qua là sự bất buộc phải nói đó thôi.

Từ khi trong thiên-hạ có loài người đến nay, đã lâu lắm rồi; hễ hết đời bình trị thì đến đời loạn lạc.

Hồi vua Nghiêu đương trị vì, các dòng nước bị chặn ngăn nên chảy nghịch, nước lụt ngập tràn coi Trung-quốc. Các giống rắn rồng ở lẫn lộn với người trên mặt đất, thành ra đàn-chung chẳng có nơi ăn ở cho yên thân. Kẻ ở dưới thấp phải chơ chơi cao chừng mà tá túc; người ở trên cao phải đào hang moi lỗ mà trú ngụ.

Trong Kinh Thư có chép lời của vua Thuấn rằng : « Nước tràn bờ, do là sự bạo cáo cho ta nên phong bị » Mà nước tràn bờ **nguy khua** vậy.

Vua Thuấn sai ông Vũ lo việc trị thủy. Ông Vũ ben đào vét những khoảng đất bề tấp dặng cho nước sông chảy ra biển. Ông đuổi những giống rắn, rồng, phong trừc chung-nó ra nơi lấm xa cò rậm. Các dòng nước mới nương theo đất mà chảy đi, do là mấy con sông Giang, Hoài, Hà, Hán vậy. Những khoảng ngăn trở sông rạch đã dẹp xong, những loài chim, loài thú hại người đều tiêu diệt; từ đó, nhơn-dân mới được đất hàng mà ở.

Vua Nghiêu, vua Thuấn thác đi rồi, đạo trị quốc của hai bậc Thanh-nhơn ấy càng ngày càng suy. Những vị vua bạo ngược nối nhau mà ngắt ngưỡng trên ngôi vàng. Họ phá cung tường, nhà cửa của bá-tánh dặng làm ao, xây hồ; dân-chúng chẳng có chỗ mà an nghỉ. Họ bỏ ruộng đất của bá-tánh mà làm thành vườn thảo-mộc, vườn bách-thu, khiến cho dân-chúng thiếu ăn thiếu mặc.

乎 罪 我 者 其 惟 秦 殺 乎
hồ? Tội ngã giã, kỳ duy Xuân-Thu hồ?

聖 王 不 作 諸 侯 放 志 處 士 也

Thánh-vương bất tác; chư-hầu phong tử; sử sĩ hoàn
議 楊 朱 墨 翟 之 言 至 天 下 天
nghị Dương-Châu, Mặc-Địch chỉ ngôn doanh thiên-hạ. Thiên
下 之 言 不 歸 楊 則 歸 墨 楊 氏 氏
hạ chi ngôn, bất qui Dương, tắc qui Mặc. Dương-thì
我 是 無 君 也 墨 氏 兼 受 是 無 父 也 與
ngã, thị vô quân giã. Mặc-thì kiêm ái, thị vô phụ giã. Vì
父 無 君 是 禽 獸 也
phụ, vô quân, thị cầm thú giã.

公 明 儀 曰 庖 有 肥 肉 廐 有 肥

Công-minh Nghi viết: « Bào hữu phì nhục, cưu hữu phì
馬 民 有 飢 已 野 有 餓 草 此 率 獸 而
mã. Dân hữu cơ sắc, dã hữu ngạ biểu. Thử xuất thú nhi
人 也 楊 墨 之 道 不 足 孔 子
thực nhơn gia. » Dương, Mặc chỉ đạo bất tặc. Khổng-tử chỉ
道 不 著 是 邪 說 誣 民 充 塞 仁 義 也
đạo bất trứ, thị tà-thuyết vu dân sung tắc nhơn nghĩa giã.
仁 義 充 塞 則 率 獸 食 人 人 將
Nhân nghĩa sung tắc, tắc xuất thú thực nhơn. Nhơn tương
相 食

tương thực.

吾 為 此 恨 聞 先 聖 之 道 距 楊

Ngô vì thử cù, nan tiên Thanh chỉ đạo, cự Dương
墨 故 淫 辭 邪 說 者 不 得 作 作 於 其
Mặc, phoong đàm-từ, tà-thuyết giả bất đắc tác. Tác ư kỳ

nhân từ bực Thiên tử, lần đến các vua chư-hầu, bá-quan và sĩ,
thứ, đến biết hảo-tồn Thiên-lý, ăn ở theo phần sự mình. Còn
những kẻ hôn-quân, bạo-chúa, loạn-thần, tác-tử sẽ hành tội đức
không như vậy: ông ấy chẳng có địa-vị vua, sao được quyền
lừa, gạt và dạy vua?

Mãi cho đến nay, chẳng có bực Thánh-vương ra đời mà
đem lại sự trị an trong thiên-hạ: các vua chư-hầu thì luống
tuồng, chẳng theo lễ nghĩa, hàng tri-thực chẳng ra làm quan
thì mạnh ai nấy bán ngang luận càn. Học-thuyết của Dương
Châu (1) và của Mặc-Địch (2) lan tràn khắp thiên-hạ. Thiên-
hạ noi-nhàng ban-bạc, nếu không xu-hướng theo họ Dương, thì
cùng theo về với họ Mặc. Phải họ Dương chỉ chấp lấy mình
mà thôi, đó là phải không vua. (Vì chỉ biết thân mình, chỉ lo
lợi mình thì đâu có chừa liềm thân vì nước, vì vua.) Phải
họ Mặc thương tất cả mọi người như nhau, không phân biệt
kẻ thân người sơ, đó là phải không cha (Vì không thương
cha hơn kẻ xa lạ.) Không vua, không cha, đó là cầm thú
sơ dã.

Ông Công-minh-Nghi có nói rằng: « Bếp vua có thịt béo,
cưu vua có ngựa mập. Mà dân thì có sắc đói; ngoài đồng ruộng,
năm là liết những kẻ chết đói. Như vậy, chẳng khác nào vua khiến
thú ăn thịt người. » Nếu chẳng chặn lại sức tấn-triển của đạo-lý
họ Dương, họ Mặc, thì đạo-lý của đức Khổng-tử chẳng được sáng
rõ; nhơn đó, những kẻ phò trương học-thuyết tà vạy sẽ dấy dần,
ngan lập đường nhơn lối nghĩa. Nhân, nghĩa mà bị ngấm lấp, tức
là khiến thú ăn thịt người. Rồi chẳng bao lâu, loài người sẽ ăn
thịt lẫn nhau nữa.

Ta vì lo sợ như vậy, cho nên bênh-vực đạo-lý của chư
Thanh thuở xưa, đánh đổ học-thuyết của họ Dương và họ
Mặc, trừ tuyệt những lời dâm đảng, làm cho những thuyết tà
vạy chẳng khởi lên được. Là vì nếu những thuyết ấy khởi,

(1) Dương-Châu: Người đời Chiến-quốc (403 - 256 trước Dương-lịch).
chủ-trương thuyết vị ngã (vì mình). Thuyết này tương phản với thuyết kiêm
ái của Mặc-Địch.

(2) Mặc-Địch: Xem chú giải ở tiết năm, Đổng Vĩn-công chương trước.

心害於其事作於其事害於其我聖
tâm, hại ư kỳ sự, tác ư kỳ sự, hại ư kỳ chính. Thánh-
人復起不易吾言矣
nhơn phục khởi, bất dị ngô ngôn hỹ.

昔者禹抑洪水而天下平周
Tích giả, Vũ ức hồng-thủy, nhi thiên-hạ bình; Châu-
公兼夷狄驅猛獸而百姓寧孔
công kiêm Di Địch, khu mãnh thú, nhi bá-tánh ninh; Khổng-
子成春秋而亂臣賊子懼
tử thành Xuân-Thu, nhi loạn-thần, tặc-tử cụ.

詩云戎狄是膺荆舒是懲
Thi văn: « Nhung Địch thị ưng, Kinh Thư thị trừng,
則羣我敢承無父無君是周公
tắc mạc ngã cảm thặng. » Vô phụ, vô quân, thì Công-tôn
所膺也
sở ưng giả.

我亦欲正人心息邪說距詖
Ngã diệc dục chính nhơn-tâm, ức tà-thuyết, cự bi-
行放淫僻以承三聖者豈好
hành, phóng dâm-từ, dĩ thừa tam Thánh giả. Khởi hảo biện
哉予不得已也
tai? Dư bất đắc dĩ giả.

龍言距楊墨者聖人之徒也
Năng ngôn cự Dương, Mặc giả, Thánh-nhơn chi đồ giả. »
ooo

匡章曰陳仲子豈不誠
10. Khuông-Chương viết: « Trần-Trọng-tử khởi bất thành
廉士哉居於陸三日不食耳無聞
liêm sĩ tai? Cư Ô-lăng, tam nhật bất thực, nhĩ vô văn

lời nói lòng, chúng-nó sẽ hại công-việc của mình. Nếu khởi lên
ở công việc của mình, chúng-nó sẽ hại đến nền chính-trị của
mình vậy. Dầu cho có đức Thánh-nhơn trở lại cõi này, ngài
cũng chẳng cãi lời ta đó.

Thuở xưa, ông Vũ giúp vua Thuấn mà trị nạn nước
lụt; nhờ đó, thiên-hạ được thái-bình. Ông Châu-công giúp vua
Vô-vương mà tiêu phục các đoàn tặc Di miền Tây và tặc
Địch miền Bắc, đuổi các loài mãnh-thú, nhờ đó bá-tánh được
an-ninh. Đức Khổng-tử soạn xong kinh Xuân-Thu; nhơn đó,
những kẻ loạn-thần, tặc-tử đều lấy làm sợ sệt.

Trong Kinh Thi có chép mấy lời của ông Châu-công
rằng: « Tặc Nhung miền Tây và tặc Địch miền Bắc là những
đoàn dân mà ta đánh dẹp; nước Kinh và nước Thư là những
quốc-thổ mà ta trừng phạt. Ta đã làm nên công-nghiệp ấy,
chẳng còn ai dám đương cự với ta. » Vậy thì, những phái không
đúng, không vua là những phường mà ông Châu-công đánh
dẹp đó.

Nay ta cũng muốn sửa chính lòng người, chặn lại những
thuyết tà vạy, đánh đổ những nết bất công bất chính, trừ tuyệt
những lời dâm đảng, hầu có tiếp tục công-nghiệp của ba vị
Thánh thuở xưa là ông Vũ, ông Châu-công và đức Khổng-tử.
Ta há ưa biện thuyết, tranh luận hay sao? Chẳng qua là sự
bất buộc phải nói đó thôi.

Và sau này, những ai có thể dùng tài biện-luận mà đánh
đổ học-thuyết họ Dương và họ Mặc, những người ấy sẽ
đáng mặt môn-đồ của Thánh-nhơn vậy. »

ooo

10. Khuông-Chương, người nước Tề, hỏi Mạnh-tử rằng:
« Trần-Trọng-tử há chẳng phải là nhà trí-thức có đức liêm sao?
Hỏi ở đất Ô-lăng (nước Tề), ông ấy trải qua
ba ngày mà chẳng ăn; tại chẳng còn nghe tỏ,

目無見也井上有李樹食實者
mục vô kiến giả. Tỉnh thượng hữu lý, táo thực thật giả
過半矣司馬往將食之三咽然
quá bán hĩ. Bồ bạch vãng tương thực chi. Tam yết, nhiên
後耳有聞目有見
hậu nhĩ hữu văn, mục hữu kiến.

孟子曰於齊國之士吾必以仲子
Mạnh-tử viết: « U Tề quốc chi sĩ, ngô tất dĩ Trọng-tử
為巨擘焉雖然仲子惡能廉克
vi cự-phách yên. Tuy nhiên, Trọng-tử ố năng liêm? Sung
仲子之操則蚓而後可者也
Trọng-tử chi thao, tắc dẫn nhi hậu khả giả giả!

夫蚓上食槁壤外書
Phù dẫn, thượng thực cảo nhưỡng, hạ ẩm hoàng-tuyền.
仲子所居之室伯夷之所墓與抑亦
Trọng-tử sở cư chi thất, Bá-Di chi sở trú dư, ức diệc
盜跖之所墓與所食之粟伯夷之所
Đạo-Chích chi sở trú dư? Sở thực chi túc, Bá-Di chi sở
樹與抑亦盜跖之所樹與是未可
thọ dư, ức diệc Đạo-Chích chi sở thọ dư? Thị vị khả
tri giả. »

曰是何傷哉彼身織屨妻辟
Viết: « Thị hà thương tai? Bĩ thân chức lữ, thê bích
織以易之也
lư, dĩ dịch chi giả. »

曰仲子齊之世家也兄戴孟
Viết: « Trọng-tử Tề chi thế-gia giả. Huynh Đái Cáp

mắt chẳng còn thấy rõ. Trên miệng giếng có một cây
lý chỉ còn một trái mà thôi, nhưng trái ấy lại bị sâu ăn
quá phân nửa. Trọng-tử vừa bò vừa lết đến cây lý đang
ăn trái. Nhai được ba miếng, tai liền nghe tỏ lại, mắt liền
thấy rõ lại. »

Mạnh-tử đáp rằng: « Theo ý ta, trong các nhà trí-thức
ở nước Tề, Trọng-tử là tay cự-phách (1). Tuy vậy, Trọng-
tử hà cớ được đức liêm sao? Như Trọng-tử muốn giữ cho
đầy đủ tiết-tháo của mình hầu được tiếng liêm-khiết, ắt phải
làm con trùng đất mới được! »

Này con trùng đất, trên thì ăn đất khô, dưới thì uống
nước đục, hằng nhờ vào một ai. Còn Trọng-tử ở nhà,
nhà ấy do một người liêm-khiết như Bá-Di cất lên, hay do
một kẻ cướp giật như Đạo-Chích (2) tạo nên? Đến lúa
mà Trọng-tử ăn, lúa ấy do bực thanh-liêm như Bá-Di
trồng, hay do tay trộm cướp như Đạo-Chích cấy? Điều ấy,
thật ta chưa có thể biết vậy. »

Khuông-Chương thưa rằng: « Việc đó có hại gì cho đức
liêm? Trọng-tử tự mình bện giày dép, vợ thì dệt vải gai, đem
đổi lấy để sắm nhà cửa, lúa thóc. »

Mạnh-tử nói rằng: « Trọng-tử là dòng thế-gia (3) ở
nước Tề. Anh ruột của người là Đái, cai-trị đất Cáp,

(1) Cự-phách: ngón tay cái là ngón lớn hơn hết. Tay cự-phách là trang
lời lạc hơn hết hoặc về tự ăn-học, hoặc về khí-tiết. Ở đây, Mạnh tử có ý nói:
các nhà trí-thức ở nước Tề, hầu hết đều ham tiền của. Duy có Trọng-tử thì
chẳng ham phú quý.

(2) Đạo-Chích: Kẻ cướp tên Chích. Vì là một kẻ chuyên môn ăn cướp,
nên đời quen gọi thành danh là Đạo-Chích.

(3) Thế-gia: Gia-đình đời này đến đời kia đều hưởng lộc triều-đình,
nhờ trước kia ông-cha có công-nghiệp với đất-nước.

禄萬鍾以兄之禄為不義之禄而
lộc vạn chung. Dĩ huynh chi lộc, vi bất nghĩa chi lộc, nhi
不食也以兄之室為不義之室而
bất thực giả. Dĩ huynh chi thất, vi bất nghĩa chi thất, nhi
不居也辟兄離母處於於陵
bất cư giả. Tỵ huynh, ly mẫu, xử ư Ô-lăng.

他日歸則有饋其兄生鵝者乙
Tha nhật, qui, tắc hữu quĩ kỳ huynh sanh nga già. Kỳ
頻顧曰居用是鵝鵝者為矣他
tần - túc, viết : « Ô dụng thị ngật - ngật giả vi tai ? » Tha
日其母殺是鵝也與之食
nhật, kỳ mẫu sát thị nga già, dư chi thực chi. Kỳ huynh
自外至曰是鵝鵝之肉也出
tự ngoại chí, viết : « Thị ngật - ngật chi nhục già. » Xuất
而啖之
nhi oa chi.

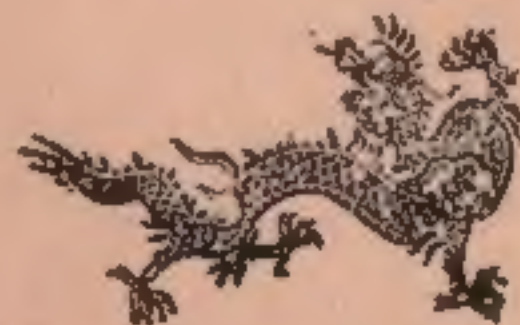
以母則不食以妻則食之以兄
Dĩ mẫu, tắc bất thực ; dĩ thê, tắc thực chi. Dĩ huynh
之室則弗居以於陵則居之是尚
chi thất, tắc phát cư ; dĩ Ô-lăng, tắc cư chi. Thị thượng
為能充其親也乎若仲子者則而
vi năng sung kỳ loại già hồ ? Nhược Trọng-tử giả, dân nhi
復充其操者也
hậu sung kỳ tháo giả già. »

hường lộc hằng năm mười ngàn chung thóc. Trọng-tử cho
rằng lộc mà anh mình ăn là thứ lộc bất nghĩa, cho nên người
chẳng chịu ăn. Người lại cho rằng dinh thất mà anh mình
ở là dinh thất bất nghĩa, cho nên người chẳng chịu ở.
Người bèn lánh anh, lìa mẹ, ra ở đất Ô-lăng.

Ngày kia, người trở về nhà anh ; có người đem tặng cho
anh một con ngỗng sống. Trọng-tử cau mày nói rằng : « Dùng
con vật kêu ngật-ngật này mà làm gì ? » Vài hôm sau, bà mẹ
lấy thịt con ngỗng mà cho người ăn. Anh của Trọng-tử từ ngoài
vừa về tới nhà, nói rằng : « Em mới vừa ăn thịt con vật kêu
ngật-ngật đó. » Người liền bước ra ngoài mà mửa ra hết.

Này Trọng-tử, đồ của mẹ cho thì chẳng ăn ; nhưng đồ
của vợ mua thì ăn. Dinh thất của anh thì chẳng ở ; nhưng nhà
của ở Ô-lăng thì ở. Như vậy, làm sao được tròn cái đức liêm
của mình ? Như Trọng-tử đó, muốn cho đầy đủ tiết-tháo thanh-
liêm của mình, ít người phải làm con trùng đất mới được ! »

(Theo tiết trên, ông Mạnh-tử chỉ đức liêm của Trần-
Trọng-tử, người muốn cho đời khen mình là nhà liêm-khiết,
nhưng người cư xử chẳng hợp nghĩa.)



Từ quyền nhất tới đây là hết ba quyền, kêu là Thượng Mạnh-tử, tức
là bộ sách Mạnh-tử phần trước.

Từ quyền tư tiếp theo đây đến quyền bảy, bốn quyền sau này kêu là
Hạ Mạnh-tử, tức là bộ sách Mạnh-tử phần sau.

TRÍ - ĐỨC TÔNG - THƠ

ĐÃ XUẤT-BẢN

- 1.— TRUYỆN ĐỨC KHÔNG TỬ (in kỳ nhĩ)
- 2.— NHỊ THẬP TỬ HIẾU (24 gương hiếu của các nhà danh-nhơn hiền-triết Trung-Hoa, có cả chữ Việt và chữ Hán)
- 3.— HIẾU KINH (Đức Không-Tử giảng về đạo hiếu với ông Tăng-Tử) có phụ-trương : Không-Tử lược-sử (có cả Việt-văn và Hán-văn).
- 4.— TAM TỰ KINH (sách mỗi câu ba chữ, giảng về phong-hóa, đạo-đức, Lịch-sử Trung-Hoa và khuyên người học tập. Có cả Việt-văn và Hán-văn)
- 5.— TỬ THƠ (Bốn bộ sách có danh-tiếng về Khổng-giáo : Đại-học, Trung-dụng, Luận-ngữ, Mạnh-tử. Có ba phần : Phần chữ Hán, phần âm chữ Việt, phần diễn nghĩa quốc-văn).
- 6.— TAM THIÊN TỰ — In thành ba quyển. Có một bản xưa và hai bản sắp như tự-diễn.

SẮP XUẤT BẢN :

- 7.— MINH ĐẠO GIA HUẤN (Hán Việt)
- 8.— NGŨ THIÊN TỰ .— Hán Việt Pháp, 2 quyển, một quyển in theo xưa, một quyển in theo lối tự-diễn.